

NGUYỄN HOÀNG DIỆP - PHƯƠNG THANH
HOÀNG ANH



BÁC HỒ với HÀ NỘI



NXB VĂN HOÁ THÔNG TIN

NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP - PHƯƠNG THANH
HOÀNG ANH

BÁC HỒ **với** **HÀ NỘI**



NXB VĂN HOÁ THÔNG TIN

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Với đôi dép cao su giản dị, Bác Hồ đã bôn ba khắp năm châu bốn biển để tìm đường cứu nước. Từ Bến cảng Nhà Rồng, Bác đã tới Paris - Thủ đô giàu sang, hoa lệ, Bác đã đến London - xứ sở sương mù..., Bác đã từng làm một người bồi bếp, từng sống trong những xóm thợ nghèo nàn... Nhưng đúng như một câu thơ của Tố Hữu viết ngày Bác trở về Tổ quốc:

*Ba mươi năm ấy chân không nghỉ,
Mà đến bây giờ mới tới nơi...*

Cái đích của cuộc hành trình nhiều vất vả, hy sinh ấy, với Bác lại chính là mảnh đất quê hương, mảnh đất cần lao, đau thương, lam lũ nơi đã sinh ra Người. Nơi đầu tiên Bác đặt chân về Tổ quốc là Cao Bằng, mảnh đất Bác đã sống và làm việc suốt chiều dài cuộc kháng chiến chống Pháp mà cụ thể là chiến khu Việt Bắc... Nhưng Hà Nội tự hào là mảnh đất được gắn bó với Bác nhiều hơn cả. Đây là nơi Bác đọc bản ***Tuyên ngôn độc lập*** khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là nơi Bác đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thúc giục cả nước đứng lên giữ gìn nền độc lập của dân tộc. Đây là nơi Bác đọc những dòng thơ chúc Tết hào sảng mà ấm áp tình người, và cũng là nơi Bác viết những lời di chúc trước lúc đi xa... Với Bác, Hà Nội đã gắn bó những năm tháng không thể nào quên. Đó là những phút giây rực rỡ cờ hoa, những phút giây thiêng liêng tự hào và cả những giọt nước mắt nghẹn ngào thương nhớ tiền Người về cõi vĩnh hằng...!

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

NGÀY BÁC TRỞ VỀ HÀ NỘI

Nơi đầu tiên đón Bác

Cuối tháng Tám, sau khi giành được chính quyền, nhân dân Hà Nội đang chờ đón Chính phủ cách mạng lâm thời của nước Việt Nam ta ra mắt.

Trên Bến đò Phú Xá, một số cán bộ và tự vệ địa phương đang ngóng chờ đoàn cán bộ từ chiến khu về. Vào khoảng bốn giờ chiều, Mặt trời đã xế bóng, một chiếc thuyền đình to có mũi dè sóng lũ đỏ ngầu cập Bến Phú Xá. Đoàn cán bộ lên bờ, trong số hơn chục người có một ông cụ mặc bộ quần áo nâu, nước da ngăm đen, râu dài, người gầy, tay chống gậy. Cụ có vầng trán rộng, có đôi mắt sáng, tuy gầy nhưng dáng đi vẫn nhanh nhẹn.

Thấy Cụ có phong cách lạ, lại có người mang súng bảo vệ, những người ra đón đều ngạc nhiên, muốn biết Cụ là ai, nhưng vì nguyên tắc bí mật nên đều im lặng. Cụ cùng đoàn cán bộ ngồi nghỉ trên một khúc gỗ dưới gốc cây muỗm cổ thụ, hỏi chuyện các cụ già ở địa phương về giá cả lương thực, đời sống của dân làng.

Lúc này anh em tự vệ đã nấu chín cơm mời Cụ và đoàn cán bộ vào trụ sở dùng bữa. Cụ ngồi trên phản cùng ăn cơm với anh em. Bữa cơm chỉ có gạo đỏ, canh mướp và muối vừng, anh em ngại Cụ già không ăn được, nhưng Cụ đã dùng cơm ngon lành như mọi người khác.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ăn cơm xong, một đồng chí tự vệ rót nước mời Cụ uống, Cụ bảo:

- *Cứ để ấm chén ở phần, ai uống thì rót.*

Trời tối, Cụ cùng đoàn cán bộ vào Làng Phú Gia tạm nghỉ trong nhà bà An, một gia đình cơ sở cách mạng.

Bác đã nghỉ ở đây một đêm. Chiều 26 tháng Tám năm 1945, xe đón Bác đưa về nội thành.

Ngày độc lập, mừng 2 tháng Chín năm 1945, dân Làng Phú Gia, Phú Xá về Quảng trường Ba Đình dự lễ ra mắt của Chính phủ cách mạng lâm thời, được nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản ***Tuyên ngôn độc lập*** mới nhận ra Cụ Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính là *Cụ già Cách mạng* mới về qua làng mình tuần trước. Mọi người cùng thấy phấn khởi tự hào được là những người Hà Nội đầu tiên đón Bác về Thủ đô.

(Theo CÔNG NGỌC KHA - ĐỖ THỈNH ghi
Những lần đón Bác - NXB Hà Nội - 1984)

Trích **Bác Hồ với Thủ đô Hà Nội** -
Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990

Hà Nội - nơi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập

Hà Nội, một buổi sáng chủ nhật đầu Thu, nhân dân nô nức chuẩn bị cho ngày hội lớn nhất của dân tộc. Đó là ngày 2-9-1945, ngày Hồ Chủ Tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ sau Cách mạng 19 tháng Tám, Hà Nội cũng như toàn quốc sục sôi không khí cách mạng. Cờ đỏ sao vàng được treo trên cửa mọi nhà. Nhà nào chưa có cờ bằng vải

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

thì ít nhất cũng có một lá cờ bằng giấy bóng đỏ có ngôi sao vàng 5 cánh.

Từ sáng sớm, tờ báo *Cứu Quốc*, số 35, ra ngày 2-9-1945, đã được các trẻ em rao báo rao bán khắp nơi. Trên trang nhất, cột 1, đăng lời *phi lộ* của tòa soạn về Ngày độc lập:

“Ngày vinh quang của Tổ quốc, ngày vui mừng độc nhất của nhân dân, ngày làm cho chúng ta phải in sâu vào đầu óc những thắng lợi vẻ vang trong khi tranh đấu giành quyền độc lập, ngày làm cho chúng ta không thể sao nhãng được nhiệm vụ đoàn kết, tranh đấu, hy sinh để bảo vệ nền độc lập.

Ngày độc lập đã tới!

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thành lập”...

Cũng ở trang nhất, cột 1, ngay dưới bài *phi lộ*, có một thông tin của Nhà Thông tin và Tuyên truyền Bắc Bộ dưới dấu đề:

**Ngày độc lập đã được ấn định
vào ngày Chủ nhật 2-9-1945, hồi 14 giờ
(tức là 2 giờ của nước Việt Nam độc lập)**

Bản thông báo viết: “Ngày độc lập mà chúng ta hằng mong đợi sẽ được tổ chức vào Chủ nhật 2-9-1945, vào hồi 14 giờ để:

- 1- Mừng những thắng lợi đầu tiên;
- 2- Nghe Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh tuyên bố;

3- Thao diễn lực lượng quân chúng để sẵn sàng tranh đấu.

Nơi biểu tình đã chọn là vườn hoa cạnh Sở Tài Chính trước cổng Phủ Toàn quyền cũ (Đường Cột Cờ đi lên).

Các đường dẫn đến nơi biểu tình sẽ dành riêng cho các đoàn thể đi tới, cấm xe cộ đi lại. Không ai được đi ngoài hàng ngũ. Những huấn lệnh chung về các cuộc biểu tình vẫn phải theo đúng”.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tiếp đó, thông báo cho biết:

“Chương trình:

- 1- Chào cờ: Hát bài Tiến quân ca (âm nhạc Bảo an binh);*
- 2- Đại biểu Ban tổ chức đọc chương trình nói về ý nghĩa Ngày độc lập và giới thiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh;*
- 3- Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố về nền độc lập Việt Nam và chính thể Dân chủ Cộng hoà;*
- 4- Hát bài Nam tiến;*
- 5- Thề Độc lập;*
- 6- Mít tinh giải tán biến thành biểu tình.*

Các nhà có máy vô tuyến điện nên chú ý:

Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ tuyên bố trước máy vô tuyến điện truyền thanh, làn sóng 32 th.6. Các nhà có máy vô tuyến điện thu thanh ở xa Hà Nội và ở các tỉnh nên đem máy ra trước cửa và vặn to cho công chúng cùng nghe”.

Nha Thông tin và Tuyên truyền Bắc Bộ

Cũng trên trang nhất tờ **Cứu quốc** có đăng toàn văn **Thông cáo của Bộ Tuyên truyền** (số 18, ngày 31-8-1945). **Thông cáo của Bộ Tuyên truyền** nhấn mạnh:

“Chính phủ lâm thời đã ấn định ngày Chủ nhật 2-9-1945 sắp tới này là Ngày độc lập, một ngày lịch sử đáng ghi bước đường khó khăn nhất trong công cuộc giải phóng dân tộc...

Ngày độc lập sẽ là một ngày họp lớn để quốc dân nghe lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên ra mắt công chúng.

Ngày độc lập sẽ là một ngày lễ long trọng để chúng ta cùng nhau thề giữ vững nền độc lập, trước ban thờ tổ quốc...”

Cũng trên trang nhất tờ **Cứu quốc** này, góc bên phải đưa tin với hàng tít:

“Một đội quân giải phóng tại chiến khu đã tiến về Hà Nội. Cuộc duyệt binh tại Nhà hát Lớn”.

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI.

Bản tin viết:

“Được tin 2 giờ chiều ngày 29-8-1945, một đội quân giải phóng tại chiến khu tiến về Hà Nội đã tới Yên Viên. Thế là con đường suốt từ Yên Viên - Gia Lâm về tới Bắc Bộ Phủ, dân chúng kéo ra hoan hô hết lớp này đến lớp khác kẻ có tới hàng vạn. Mặc dầu trời mưa to, số người đi biểu tình vẫn mỗi lúc một đông.

Đội quân giải phóng này thuộc chi đội thứ ba và thứ tư có chừng hơn 500 chiến sỹ, Thổ có, Kinh có và cả phụ nữ nữa. Ai nấy nước da đen sạm, mặt gan góc, bước chân đi chắc nịch và chạy rất nhanh, tỏ một dấu hiệu phong sương và chiến đấu nhiều. Các chiến sỹ ăn mặc không cùng một kiểu như những binh lính khác, người quần chàm áo chàm, người quần trắng áo đen lẫn lộn, có người đội mũ nồi đen, người đội mũ Tây trắng, người đi giày, người đi chân không, thật là một đội dân quân chỉ cần chú trọng về tinh thần chiến đấu mà không cần chú trọng đến hình thức. Nhưng có một điều làm cho mọi người hết sức kinh ngạc là dân quân đều đeo những súng kiểu tối tân...”

Những tin tức dồn dập đó cho thấy không khí sôi nổi và khẩn trương của Ngày độc lập diễn ra như thế nào. Thêm nữa, cuối trang, góc bên phải, lại có mẩu tin:

Lễ thoái vị của Vua Bảo Đại

Bản tin viết: *“Huế - Lễ thoái vị của Vua Bảo Đại đã cử hành trước Ngọ Môn ngày 30 tháng Tám, có hàng vạn người tới dự. Vua Bảo Đại đọc chiếu chính thức thoái vị trước máy truyền thanh và xin làm công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đại biểu Chính phủ lâm thời Trần Huy Liệu nhận ấn kiếm, Quốc bảo và Quốc quyền. Năm phát súng lệnh nổ, cờ vàng hạ xuống, cờ đỏ*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

sao vàng kéo lên. Anh Trần Huy Liệu gắn vào ngực Bảo Đại huy hiệu cờ đỏ sao vàng để ông nhận quyền công dân. Bảo Đại hứa biểu Chính phủ hai chiếc phi cơ. Quân chúng hoan hô nhiệt liệt khi nghe đọc bản danh sách các nhân viên trong Chính phủ Lâm thời Việt Nam”.

Và sau cùng, cùng với những tin tức về Ngày độc lập, giữa trang, Báo **Cứu Quốc** đưa tin về việc quân Tàu Tưởng sẽ kéo vào Việt Nam.

Tất cả những điều đó cho thấy việc Bác Hồ sẽ đọc Bản **Tuyên ngôn độc lập** ngày 2-9-1945 là hệ trọng như thế nào. Và ngày đó đã tới.

Chiều 2 tháng Chín tại Ba Đình rực rỡ nắng vàng mùa Thu, lúc 14 giờ, hàng vạn nhân dân Thủ đô đã tập trung đầy đủ với những băng rôn khẩu hiệu: **“Việt Nam độc lập muôn năm”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam”...**

Sau này, một cuốn phim của nước ngoài đã ghi lại cảnh tượng lịch sử lúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi trong một chiếc xe hơi màu đen tiến vào lễ đài. Trước và hai bên xe hơi là một đoàn hộ tống gồm hai hàng xe đạp của các chiến sỹ bảo vệ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các vị trong Chính phủ đứng trên lễ đài. Bài Tiến quân ca được cử hành trọng thể vang lên. Tiếp đó, Hồ Chủ Tịch bước ra trước micro đọc bản Tuyên ngôn độc lập:

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên Thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa”.

Tiếp đó, bản **Tuyên ngôn** kể những tội ác mà thực dân Pháp đã làm đối với nhân dân và đất nước ta. Và bản **Tuyên ngôn** kết luận:

“Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, Đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trình trọng tuyên bố với Thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Sau Cách mạng 19 tháng Tám, cả nước rộ lên một phong trào khởi nghĩa. Lúc ấy, Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Theo thỏa thuận, quân Tàu Tưởng do Lư Hán, và sau đó được thay thế bằng Tiêu Văn sẽ kéo vào Bắc Bộ để tước khí giới và công nhận sự đầu hàng của quân Nhật. Thực dân Anh làm ngõ cho thực dân Pháp quay trở lại Đông Dương. Trong bối cảnh ấy, đất nước Việt Nam mới, còn non trẻ của cách mạng cần có một tuyên ngôn với Thế giới về nền độc lập của mình.

Ngày 26-8-1945, Bác Hồ từ Thái Nguyên về đến Hà Nội. Trung ương Đảng bố trí để Bác ở ngôi nhà số 48 Hàng Ngang. Ngày nay, trên tường cạnh cửa ra vào của ngôi nhà này có gắn một tấm bảng đá trắng mang hàng chữ thiếp vàng:

“Trong ngôi nhà này, tại một phòng gác nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”.

Hồ Chủ tịch đã chuẩn bị cho bản *Tuyên ngôn* ấy từ bao giờ? Có lẽ ngay từ khi viết cuốn *Lịch sử diễn ca* với lời tiên tri nổi tiếng: “1945, Việt Nam Độc lập” Người ắt đã phải nghĩ đến một bản *Tuyên ngôn*.

Từ tháng Tư năm 1945, Việt Minh thông qua Bác Hồ đã có sự liên lạc với phe Đồng minh và đã có một số phi công Mỹ được nhảy dù xuống Việt Bắc để giúp đỡ ta về thông tin và vũ khí. Trong số này, có một sỹ quan tên là Phelan (Phơlân). Trong một lá thư gửi cho cấp trên của mình là Robert Shaplen (Rôbốt Sáp-lân), Phelan cho biết là Cụ Hồ đã hỏi anh ta về câu mở đầu trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của mình và thừa nhận rằng: “Nhưng thực ra dường như ông ấy biết nhiều về nó hơn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tôi” (theo các tài liệu của Robert Shaplen, *The lost revolution*, NY, 1965 và của Charles Fenn, *Hồ Chí Minh, A biographical introduction*, N.Y.).

Cuốn *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* kể rằng Cụ Hồ nói trong đời Cụ, Cụ viết đã nhiều, nhưng chưa bao giờ Cụ cảm động và sung sướng như khi Cụ viết bản *Tuyên ngôn độc lập*.

Ngày *Tuyên ngôn độc lập*, như miêu tả của báo *Cứu Quốc* số 36, ra ngày 5 - 9 - 1945, diễn ra như sau:

“Mới từ 12 giờ trưa, những nẻo đường dẫn vào Vườn hoa Ba Đình, nơi đã chọn để cử hành lễ Ngày Độc lập đã thấy cuộn cuộn những dòng người chảy đến. Đủ mặt các giới, các đoàn thể, các anh em công nhân, các nhân viên sở công sở tư, các bà lão trong thành phố, các chị em phụ nữ, các anh em thanh niên, các trẻ em nhi đồng v.v...

Giữa công trường Vườn hoa Ba Đình đã dựng sẵn một cái diễn đài cao, căng vải đỏ và trắng, giữa là một cột cờ sơn trắng vươn lên cao chót vót. Máy truyền thanh đặt ở giữa diễn đài”.(...)

14 giờ, các nhân viên của Chính phủ đến để khai mạc cuộc lễ. Trật tự quanh diễn đàn lúc ấy rất nghiêm. Một đội tự vệ, súng lục cầm tay, đứng chen khít nhau thành một hàng rào tròn quanh kỳ đài. Lính bông súng đứng dàn ra cho đến đầu con đường Cột Cờ. Mọi người im lặng hồi hộp đợi cho đến lúc đội âm nhạc giải phóng quân cử bài kèn chào. Đoàn xe hơi của Chính phủ, có đội cảnh sát đi trước dẫn đầu, từ từ đỗ. Các nhân viên trong Chính phủ bước lên kỳ đài.

Tất cả sự chú ý của đám đông khổng lồ tới dự lễ đều dồn cả vào vị Chủ tịch của Chính phủ, lần đầu tiên mới ra mắt quốc dân trong dịp long trọng này để tuyên bố chính thức về sự thành lập của nước Việt Nam Dân chủ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cộng hòa. Một ông già gầy yếu, nhưng tinh thần hiên ngang vẫn lộ ra trong bộ điệu ung dung, trong vầng trán cao mệnh mệnh và đôi mắt sáng. Ông vận một bộ quần áo bằng vải vàng đã bạc màu và nhàu nát, có lẽ vẫn là y phục của ông mang theo về từ những ngày lặn lội bên bờ biển ngoài. Hình ảnh của ông đúng như những gì mà mọi người vẫn vẽ trong trí tưởng tượng về nhà chí sĩ, tóc hoa râm đã bao năm rong ruổi phương xa, mưu tính sự tự do, độc lập cho Tổ quốc.

Buổi lễ bắt đầu. Lá cờ đỏ sao vàng từ từ được kéo lên ngọn cột cờ, trong khi đội âm nhạc cử bài *Tiến quân ca*. Trên kỳ đài, các nhân viên Chính phủ đầu trần, đứng lên giơ nắm tay chỉ. Bên dưới một rừng cánh tay cũng giơ lên. Một sự yên lặng trang nghiêm. Một quang cảnh vừa lớn lao, vừa rung động.

Sau khi Ban tổ chức giới thiệu thành phần Chính phủ lâm thời, Hồ Chủ Tịch bước ra trước micrô. Bản tường thuật của báo *Cứu Quốc* viết tiếp:

“Bằng một giọng rành mạch giản dị, thỉnh thoảng Người lại hỏi vọng xuống: “Tôi nói thế này đồng bào nghe có rõ không?”, tỏ ra mỗi lời nói của ông cất lên lúc này đều rất nghiêm trang và ông muốn quốc dân không để lọt mất lời nào, ông đọc lời Tuyên ngôn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...”

Dứt lời *Tuyên ngôn* danh thép có một giá trị lịch sử lớn lao, tất cả quốc dân dưới kỳ đài đều đồng thanh cất lên tiếng hoan hô như sấm vang, trong một sự nhiệt liệt say sưa chưa bao giờ thấy.

Tiếp sau là lễ tuyên thệ của Chính phủ. Đứng trước lá Quốc kỳ, đứng trước quốc dân, các nhân viên Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bỏ mũ, đứng thẳng người, thề: *“Sẽ kiên quyết lãnh đạo toàn dân*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc và thực hiện bản chương trình của Việt Minh đang mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc; trong lúc giữ nền độc lập, sẽ quyết vượt qua mọi nỗi khó khăn, nguy hiểm, dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ”.

Sau lễ tuyên thệ là một lời phát biểu của đồng chí Võ Nguyên Giáp với tư cách là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Trần Huy Liệu giơ ấn kiếm của Bảo Đại đã trao lại cho Chính phủ cách mạng biểu thị sự trao lại quyền lực. Sau cùng là lời thề độc lập của toàn thể quốc dân.

Lễ Độc lập kết thúc lúc 15 giờ 30 phút với bài *Tiến quân ca* do âm nhạc Bảo an binh cử hòa lẫn tiếng hát theo của hàng vạn con người. Sau đó cuộc mít tinh biến thành một cuộc biểu tình tuần hành rẽ ra các phố.

Thật là vinh dự lớn, Hà Nội của chúng ta là Thủ đô duy nhất trên Thế giới có bản *Tuyên ngôn độc lập* được viết nên tại chính nơi đó và được chính người viết đọc trước quốc dân đồng bào trong ngày lễ trang nghiêm được mang tên: **Ngày Độc lập!**

Nhà nghiên cứu NGUYỄN PHÚC GIÁC HẢI

Bác viết Tuyên ngôn độc lập

“Trong ngôi nhà này, tại một phòng gác nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.”

Dòng chữ thiếp vàng ấy nổi bật lên trên tấm bảng bằng đá trắng được gắn ở tường, cạnh cửa ra vào ngôi nhà 48 Hàng Ngang. Ngôi nhà nằm giữa khu vực ba

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

mười sáu phố phường đông đúc, đã gắn liền với những ngày Cách mạng tháng Tám vẻ vang của dân tộc, đồng thời lại gắn liền với sự kiện lịch sử, không ai có thể quên mỗi lần nhắc đến sự nghiệp vĩ đại của Bác Hồ. Nguyên ngôi nhà này là một cửa hiệu tơ lụa lớn ăn thông từ Hàng Ngang sang Hàng Cân. Chủ nhân là ông Trịnh Văn Bô, một thương gia, lúc đó đã tham gia phong trào Việt Minh. Vì ở giữa một phố buôn bán sầm uất, có cửa hàng lắm người vào ra nên cán bộ có lui tới cũng dễ bề che mắt bọn mật thám chỉ điểm; lại có lối sau thông sang phố khác để bề phân tán khi có động, nên ngôi nhà này đã từng được chọn làm một cơ sở hoạt động bí mật. Chính ở đây, ngày 22 - 8 - 1945, đồng chí Trường Chinh đã chủ trì cuộc họp của Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định một số vấn đề hệ trọng, trong đó có việc ra chỉ thị cho các địa phương tiếp tục giành chính quyền và việc đón Bác về Hà Nội.

Hôm ấy, 26-8-1945, đồng chí Trường Chinh lên Phú Gia đón Bác. Xế chiều, ô tô rời Phú Gia về nội thành và theo lối cửa sau (35 Hàng Cân) vào tận sân. Chủ nhà đã dành hẳn tầng hai để các đồng chí Trung ương ăn ở và làm việc, nên muốn mời Bác lên ở một phòng rộng trên tầng ba cho tĩnh. Nhưng Bác không muốn ở một mình, Người vẫn lưu lại ở tầng hai. Từ cầu thang đi lên, qua hành lang là tới phòng ăn. Đó là một căn phòng rộng trên sáu chục mét vuông. Giữa phòng là một chiếc bàn chữ nhật lớn, chung quanh có tám chiếc ghế tựa đệm mềm. Bác và các đồng chí Trung ương đã nhiều lần ngồi họp ở phòng này. Ở một góc phòng có chiếc bàn vuông nhỏ, ngày ấy Bác đặt máy chữ. Phía trong cùng là chiếc bàn tròn khá rộng. Đó là bàn ăn. Ông bà chủ nhà có nhã ý cử người phục vụ bữa ăn của Bác, nhưng Bác từ chối

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

và tự làm lấy. Ngày ấy, trước mặt tất cả những người giúp việc trong nhà này, thì Bác và các đồng chí Trung ương là bà con họ hàng thân thiết của ông bà chủ, là *các cụ, các ông ở nhà quê ra chơi*.

Từ phòng ăn đi theo hành lang ra phía ngoài tới phòng khách, đứng ở đây có thể nhìn xuống Phố Hàng Ngang. Giữa phòng kê bộ bàn ghế tiếp khách. Tại đây, Bác Hồ đã tiếp đại biểu các tầng lớp nhân dân trong nước, Việt kiều và cả khách nước ngoài. Bà Trịnh có kể lại rằng: một hôm, có hai người khách nước ngoài đến gặp Bác, bà định giới thiệu người làm phiên dịch nhưng khi vào xin ý kiến Bác thì bà rất ngạc nhiên thấy Bác đang trò chuyện với khách bằng tiếng Anh.

Cạnh phòng khách có một căn phòng nhỏ. Đồ đạc trong phòng khá đơn giản: một tủ nhỏ, một ghế đi văng, một bàn tròn và một chiếc ghế bành có lưng tựa cao. Chính ở căn phòng khoảng hai chục mét vuông này, Bác đã viết ***Tuyên ngôn độc lập***, một áng văn có giá trị muôn đời. Bác đã đặt chiếc giường vải xếp để nghỉ đêm ngay ở căn phòng nhỏ bé ấy.

Sau ngày 2-9-1945, Bác dời về làm việc ở Bắc Bộ Phủ. Trước khi từ biệt, Bác đã tổ chức họp mặt với gia đình ông Trịnh Văn Bô. Bác cảm ơn, căn dặn và tặng gia đình một chiếc ngà voi chạm làm kỷ niệm.

(PHÚC VINH ghi - Nơi đây Bác viết
Tuyên ngôn độc lập - Quận Hoàn Kiếm - 1985)
Trích **Bác Hồ với Thủ đô Hà Nội** -
Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

NGÀY NGƯỜI ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Thủ đô hoa, vàng nắng Ba Đình

Ở phía sau Vườn Bách Thảo có một bãi cỏ rộng tỏa ra sáu ngã đường của Hà Nội tạo thành một điểm tròn, nhân dân quen gọi là Vườn hoa Ngã Sáu. Năm 1945, nơi này được mang tên Ba Đình, vốn là tên gọi một cứ điểm chống Pháp nổi tiếng ở Thanh Hóa trong thời gian 1885-1888.

Khu vực vườn hoa vắng vẻ ít người qua lại này không biết rằng có một sự kiện trọng đại của lịch sử đất nước, của cả dân tộc sẽ diễn ra ở đây.

Mồng 2 tháng Chín năm 1945!

Trời Thu Hà Nội trong xanh, nắng vàng rực rỡ, lung linh làm thắm thêm màu đỏ tưng bừng trải ra trên khắp các phố phường Thủ đô. Cờ bay đỏ phấp phới, đỏ nhà, đỏ hàng cây xanh, đỏ mặt nước sông hồ.

Hà Nội đã vùng lên giành chính quyền, cùng với cả nước làm nên Cách mạng tháng Tám huy hoàng. Hôm nay, Hà Nội lại thay mặt cả nước dự lễ **Độc lập** khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từng dòng người đủ màu sắc nườm nượp kéo về Vườn hoa Ba Đình. Như dòng suối đỏ tuôn chảy về một điểm, những biểu ngữ chằng ngang các đường phố bằng các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Hoa, Nga: **Nước Việt Nam của người Việt Nam, ủng hộ Chính phủ lâm thời, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Vườn hoa Ba Đình rực rỡ cờ hoa và biểu ngữ. Một lễ đài cao bằng gỗ căng vải đỏ vươn lên như một đài hoa chiến thắng. Hàng chục vạn nhân dân Hà Nội và các tỉnh đã nườm nượp về đây dự ngày hội lớn, cuộn cuộn như một đại dương dậy sóng, sóng người và sóng cờ. Bầu trời Ba Đình rung lên trong tiếng hô: *Nước Việt Nam của người Việt Nam, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh muôn năm.*

Năm mươi vạn nhân dân đã có mặt ở khu vực vườn hoa và còn hàng vạn người tụ họp trên các đường phố xa. Người ta ước tính có tất cả một triệu người tham gia hội lễ. Đây là cuộc hội tụ nhân dân lớn nhất chưa từng có trong lịch sử nước ta từ trước tới nay.

Trong đội ngũ những người thợ quần xanh áo trắng tràn đầy sức mạnh và niềm tin đứng trước lễ đài, có mặt những người thợ điện Yên Phụ, thợ nhà máy nước mà ngày 19 tháng Tám trước đó đã xông lên, vượt qua hàng rào vào chiếm Phủ Khâm Sai, kéo cờ đỏ sao vàng lên cột cờ cao nhất.

Trong lớp lớp hàng vạn nông dân, dân nghèo ngoại thành ven nội với chị em phụ nữ, mặc áo tứ thân, thắt lưng hoa lý, có các cô gái, chàng trai Làng hoa Ngọc Hà, Hữu Tiệp, những chị seo giấy Yên Thái, chị dệt lĩnh Trích Sài, bà con ở An toàn khu vùng Bưởi, những lớp dân nghèo Nghĩa Dũng, Yên Phụ, bãi Sông Hồng.

Có đội ngũ những trí thức, những văn nghệ sỹ đã từng họp mặt trong tổ chức *Văn hóa cứu quốc* ở 124 Phố Phó Đức Chính, ở vùng Bưởi năm xưa. Có mặt những thanh niên, học sinh đã từng in truyền đơn và Báo *Tiến phong*, Báo *Hồn nước* tại Chùa Bát Mẫu, Làng Hữu Tiệp, ở một nhà in bí mật Phố Phan Đình Phùng...

Những cụ già, em nhỏ, những chàng trai cô gái, những công chức, những nhà tu hành, trang nghiêm rộn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ràng xếp thành đội ngũ. Các chiến sỹ Quân giải phóng, cùng các đội tự vệ thành đã dàn hàng ngang trước lễ đài.

Cả biển người sôi động chờ đợi những giờ phút lịch sử. Đoàn xe chở các vị trong Chính phủ đã tới, hai bên có đội danh dự của lực lượng công an đi xe đạp hộ tống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị cùng đi bước lên lễ đài. Đó là một cụ già hơi gầy, trán cao, râu thưa, mắt rất sáng. Cụ đội chiếc mũ vải đã ngả màu vàng vì mưa gió, mặc bộ quần áo ka ki cổ cao, đi dép cao su trắng, có dáng đi hoạt bát nhanh nhẹn.

Bác Hồ đã xuất hiện trước một triệu đồng bào ngày hôm đó như vậy, giản dị thân mật như một người cha hiền về với gia đình.

Bác đọc *Tuyên ngôn độc lập*. Lời nói của Bác trầm ấm, khúc chiết, rõ ràng. Đây không phải là giọng nói hùng hồn, long trọng của các chính khách, của các nhà hùng biện. Mà là tiếng nói chứa đựng một tình cảm sâu sắc, lớn lao, một ý chí kiên quyết đầy tự tin, từng câu từng chữ thấm vào lòng người.

Đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* đến nửa chừng, như xúc động Bác dừng lại và bỗng nhiên hỏi:

- Đồng bào có nghe rõ tiếng tôi nói không?

Mọi người đều bất ngờ, cùng đồng thanh hô lớn:

- Có!

Lời đáp vang dội như một tiếng sấm.

Câu hỏi đơn giản này đã làm xoá bỏ tất cả những gì còn ngăn cách giữa vị Chủ tịch nước và nhân dân, giữa lãnh tụ và quần chúng. Bác cùng với cả biển người đã hòa làm một.

Tiếng Bác vang lên, kết thúc bản *Tuyên ngôn*:

- ... *Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Buổi lễ kết thúc bằng những lời thề độc lập.

Đó là lời thề của toàn dân đoàn kết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên quyết giữ vững nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi âm mưu xâm lược.

Một triệu cánh tay giơ cao, một triệu tiếng hô đáp lại:

- Xin thề!

Tiếng *xin thề* vang dội, lan tỏa như những lớp sóng trên biển người dày đặc. Hàng triệu tấm lòng bồi hồi xúc động và cũng bùng bùng khí thế. Độc lập, tự do đã đến với mỗi người dân và mỗi người cũng đã được trao nghĩa vụ thiêng liêng trong sự nghiệp bảo vệ độc lập và tự do của Tổ quốc.

Với ngày mùng 2 tháng Chín, lịch sử đã sang trang. Một kỷ nguyên mới bắt đầu: *Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.*

Cũng từ ngày mùng 2 tháng Chín đó, tên gọi Ba Đình đã đi vào lịch sử.

- Báo **Cứu quốc** ngày 3-9-1945.

- Hồi ký **Những năm tháng không thể nào quên** của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. NXB Quân đội Nhân dân - Hà Nội 1974.

- **Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch** của Trần Dân Tiên - NXB Sự thật 1975.

- **Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quận Ba Đình** - Hà Nội 1984.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tuyên ngôn độc lập

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên Thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản **Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền** của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa Thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng Ba, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa Thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, Vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trình trọng tuyên bố với Thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Bản sao băng ghi âm, lưu tại Viện Hồ Chí Minh
(Theo: **Hồ Chí Minh toàn tập**, in lần thứ hai,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.1, 2002).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

NGÀY NGƯỜI ĐỌC LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước.

Hỡi anh em binh sỹ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu quốc đã đến! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Ngày 20 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ

Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng **(Ngày 10 tháng Mười 1954)**

Cùng đồng bào Hà Nội thân mến,

Tám năm qua Chính phủ phải xa rời Thủ đô để kháng chiến cứu nước. Tuy xa nhau, nhưng lòng Chính phủ luôn luôn gần cạnh đồng bào.

Ngày nay, do nhân dân ta đoàn kết nhất trí, quân đội ta chiến đấu anh dũng, hòa bình đã thắng lợi. Chính phủ lại trở về Thủ đô với đồng bào. Muôn dặm một nhà, lòng vui mừng không xiết kể.

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ tỏ lời thân ái chào thăm đồng bào và bày tỏ với đồng bào mấy điều cần thiết:

Nếu kể từ ngày Chiến tranh Thế giới lần thứ hai thì Thủ đô ta đã trải qua 15 năm binh lửa. Thời gian khá dài, tổn thương không ít. Sở dĩ Thủ đô giữ gìn được như tình trạng ngày nay là do đồng bào ta hăng hái phấn đấu.

Tuy vậy từ nay Chính phủ và nhân dân ta phải cùng nhau cố gắng nhiều để khôi phục, củng cố và phát triển đời sống tinh thần và vật chất của Thủ đô ta.

Chính phủ và nhân dân phải cùng nhau ra sức giữ gìn trật tự, an ninh. Trật tự, an ninh tốt thì mọi người mới an cư, lạc nghiệp. Chúng ta phải cùng nhau gây nên một phong trào cần, kiệm, liêm, chính và mỹ tục thuần phong.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Chúng ta phải thực hiện chính sách công và tư đều được chiếu cố, chủ và thợ đều có lợi. Các bạn công nhân hăng hái sản xuất. Bà con công thương hăng hái kinh doanh. Chúng ta cần phải duy trì và khôi phục mọi hoạt động sản xuất, buôn bán, kinh tế và tài chính của Thủ đô ta.

- Chính phủ và các vị cha mẹ học trò phải cùng cố gắng để cho con cháu ta được tiếp tục học hành. Các nhà văn hóa, giáo dục phải hăng hái phục vụ nhân dân. Chúng ta phải duy trì và khôi phục mọi hoạt động văn hóa.

Về chính trị, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ, thực hiện tự do dân chủ. Mọi người đều đưa hết tài đức của mình để khôi phục Thủ đô và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Nói tóm lại, nhân dân, bộ đội và cán bộ phải thi hành đúng chính sách và tuân theo kỷ luật mà ủy ban quân chính đã ban bố.

Nhân dịp này, tôi có vài lời ngỏ cùng các bạn ngoại kiều. Các bạn, người buôn bán, kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với nhân dân Việt Nam. Những hoạt động chính đáng về kinh tế và văn hóa của các bạn cũng có lợi cho Việt Nam. Vì vậy, tôi khuyên các bạn: các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo hộ các bạn.

Sau cuộc biến đổi lớn, việc khôi phục lại đời sống bình thường sẽ phức tạp, khó khăn. Nhưng Chính phủ cố gắng quyết tâm, toàn thể đồng bào Hà Nội đồng tâm nhất trí góp sức với Chính phủ, thì chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và đạt được mục đích chung: làm cho Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui và phồn thịnh.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân.

Tôi xin chúc toàn thể đồng bào Hà Nội đoàn kết, phấn đấu và thắng lợi.

Tôi chúc riêng các cụ phụ lão sống lâu và mạnh khỏe để đôn đốc con cháu tiến tới. Tôi thân ái khuyên các cháu thanh niên và nhi đồng chăm chỉ học tập, hăng hái tham gia công cuộc khôi phục và xây dựng Thủ đô yêu quý của chúng ta, mà mai sau các cháu sẽ là chủ nhân.

Hà Nội, Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!

Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

(Theo **Bác Hồ với nhân dân Hà Nội** -
Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1970).

Bác Hồ về, sống lại Thăng Long

Mở đầu quốc gia Đại Việt, năm Canh Tuất (1010), Lý Thái Tổ xuống *Chiếu dời đô*: “... Thành Đại La ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi... Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng..., muôn vật phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa...”. Lịch sử đã minh chứng suốt thời Lý - Trần - Lê hơn 700 năm, các triều phong kiến phương Bắc đã nhiều lần chiếm đóng Thăng Long, nhưng chúng đều thảm bại.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đến nhà Nguyễn bỏ Thăng Long rút vào đóng đô ở Thuận Hóa. Đế quốc Pháp cấm Thăng Long làm thủ phủ xứ Bắc Kỳ bảo hộ. Những năm đầu thập niên 40 của Thế kỷ XX, đất nước thêm quằn quại dưới gót giày phát xít.

Trong đêm dài hoang dại, bỗng sét dậy xé trời! Cách mạng bùng nổ. Cụ Hồ Chí Minh vụt hiện lồng lộng giữa rừng cờ sao rực rỡ. Muôn triệu gương mặt bừng lên. Sống lại rồi! Ngực rướn căng phồng, hét vang trời: *Độc lập, tự do... Dân chủ cộng hòa.*

Sau ngày độc lập, Hà Nội - Thăng Long được gọi là Thủ đô, sau trăm rưỡi năm mất hẳn dưới triều Nguyễn và nô thuộc phương Tây. Song kẻ thù chưa dứt hẳn đã tâm xâm lược. Ta lại phải chín năm hy sinh gian khổ, tháng Mười năm 1954, Hà Nội - Thăng Long mới thực sự được giải phóng.

Nhân dân khắp nơi náo nức chờ mong được thấy lại Cụ Hồ. Đúng ngày 10 tháng Mười, các đội quân tề chỉnh từ vị trí tiếp cận, giương cao cờ Tổ quốc đỉnh đặc tiến vào Thủ đô... Những cánh cửa hàng phố đóng chặt, chợt mở toang. Muôn vàn ngọn cờ đỏ sao vàng tung bay nhuốm hồng khắp phố phường.

Bà con đứng chật hè phố đón mừng quân ta đã về. Những anh lính Thủ đô năm xưa như đắm mình trong bao kỷ niệm ngày đi. Đã thấy thấp thoáng gương mặt mấy chị, mấy anh tiếp tế cứu thương ngày nào giữa khu phố cổ chìm trong lửa đạn. Ai cũng nóng lòng thăm lại bà con đã đùm bọc mình chiến đấu hơn sáu mươi ngày đêm hồi đầu kháng chiến...

Chúng tôi tìm lại những cơ sở cũ, thăm bạn học xưa. Bao chuyện buồn vui ai còn, ai mất. Hân hoan nhiều, song nổi lo canh cánh vì những tin đồn khủng khiếp, khiến lòng dân Hà Nội chẳng thể nào yên. Tôi bỗng nhớ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

lời Bác Hồ trước khi về lại Thủ đô. Giọng Người trầm ấm, đôn hậu: *“Trải qua bao thời đại, cha ông ta đấu tranh hy sinh gian khổ mới có được Thủ đô, nay Bác cháu ta phải quyết tâm giữ vững. Các cháu được Chính phủ giao nhiệm vụ tiếp quản là một sứ mệnh lịch sử, có vinh dự lớn. Các cháu hãy làm thật tốt”*.

Tất cả đồng thanh hứa không để Bác phiền lòng. Người triu mến nhìn những gương mặt chân chất, ân cần căn dặn: *“Một điều hệ trọng các cháu phải luôn răn mình chớ bao giờ tỏ ra là người “cách mệnh”. Tuyệt đối không được phân biệt đối xử người ở lại trong thành với người ra vùng kháng chiến. Đừng gây cho ai phải ân hận, lo âu...”*

Ngày Chính phủ tổ chức lễ ra mắt nhân dân Thủ đô sau tám năm xa vắng cả Kinh thành từng bừng cờ sao. Hàng vạn, hàng chục vạn người náo nức đến Quảng trường Ba Đình, reo mừng như chưa bao giờ được thế. Nội tôi gần 90 tuổi cũng cầm cờ theo đoàn phụ lão đi chào rước Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại Thăng Long. Nội mừng ứa nước mắt bảo cháu chắt:

- *Thế là mãn nguyện. Sắp hết đời nội lại thấy đáng cứu tinh về với Thủ đô...*

Bà con dân phố cảm nhận thâm trầm:

- *Bác Hồ về, sống lại Thăng Long.*

NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG
(Trích Báo Nhân dân cuối tuần,
Số 41 (610) ngày 8-10-2000).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Lễ chào mừng Bác Hồ và Chính phủ trở lại Thủ đô

Kháng chiến chống Pháp kết thúc, Thủ đô Hà Nội được giải phóng. Cuối năm 1954, lễ đài và quảng trường được xây dựng trên khu vực Vườn hoa Ba Đình cũ đã nhanh chóng hoàn thành để tổ chức lễ lớn đón mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ trở lại Thủ đô.

Lễ đài là một công trình mỹ thuật, giữa có đài Chủ tịch cao, trên có mái che, dưới có ba vòm cửa gợi lên hình ảnh một cổng thành xưa. Dàn ra hai bên lễ đài xem lễ của các đại biểu trông xa như hai bức tường thành.

Trước lễ đài là một quảng trường rộng, rải đá phủ nhựa và tỏa ra các ngã đường.

Sáng ngày 1 tháng Giêng năm 1955, những dòng người mặc áo quần ngày hội mang cờ, hoa biểu ngữ cuộn cuộn đi về Quảng trường Ba Đình. Quảng trường lộng lẫy uy nghi rực rỡ một màu đỏ thắm.

Hai mươi nhăm vạn người đã tập trung trên quảng trường gồm các đơn vị quân đội, cán bộ nhân viên, công nhân các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, học sinh, sinh viên các trường và đông đảo nhân dân các khu phố, các vùng ven nội.

Lực lượng vũ trang tham gia diễu binh cũng đã chỉnh tề đội ngũ sẵn sàng.

Đúng 10 giờ Bác Hồ và các vị cùng đi bước lên lễ đài. Cả quảng trường vang lên tiếng hoan hô như sấm dậy. Bác ra đứng giữa đài Chủ tịch giơ tay vẫy chào mọi người. Bên cạnh Bác là Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tướng Võ Nguyên Giáp, các vị trong Ban chấp hành Trung ương Đảng, trong Chính phủ và Ban thường trực Quốc hội.

Thiếu tướng Vương Thừa Vũ, Chủ tịch ủy ban Quân quản đọc lời khai mạc. Đoàn quân nhạc cử Quốc thiếu, 21 phát đại bác nổ vang. Lá cờ Tổ quốc đỏ thắm lấp lánh sao vàng tung bay trước gió.

Bác Hồ tiến ra trước máy phóng thanh. Bác nói về ý nghĩa chính trị cực kỳ to lớn của việc chấm dứt chiến tranh, hòa bình đã lập lại, Chính phủ lại về Thủ đô. Bác thay mặt Chính phủ cảm ơn đồng bào Thủ đô và bộ đội hôm nay long trọng và thân mật chào mừng Chính phủ. Nhân dịp năm mới, Bác chúc Tết mọi người, năm mới mạnh khỏe, vui vẻ, cố gắng tiến bộ. Bác nói tiếp về những công việc phải làm từ nay.

Cả quảng trường im phăng phắc, lắng nghe từng lời nói thân tình của Bác.

Bác nói xong, tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô rền vang.

Đại tướng Tổng tư lệnh đi duyệt các đơn vị quân đội và đọc nhật lệnh. Cuộc duyệt binh bắt đầu.

Các đơn vị quân đội, các binh chủng lần lượt đi qua lễ đài trong tiếng quân nhạc hùng tráng, trong tiếng vỗ tay vang dội. Các đơn vị nam nữ tự vệ, nam nữ dân quân của các nhà máy xí nghiệp trong các khu phố và vùng ven nội, nhịp bước đi qua. Tiếng hoan hô lại reo vang trên quảng trường.

Bác Hồ trên lễ đài, cảm mũ vẫy chào những đoàn quân.

Tiếp theo là cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của 25 vạn đồng bào đại biểu cho các tầng lớp nhân dân, các dân tộc.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đoàn phụ nữ mặc y phục cổ truyền, áo tứ thân thắt lưng hoa lý, hoa đào của các vùng Ngọc Hà, Yên Thái, tay vẫy hoa, cầm nón diều qua lễ đài hoan hô nhiệt liệt.

Bác Hồ tươi cười, giơ tay liên tục vẫy chào mỗi đoàn đại biểu đi qua.

Cuộc tuần hành kéo dài đến 14 giờ 30 phút mới chấm dứt. Tiếp theo đó là các đoàn thể quần chúng tiến lên phía lễ đài chào mừng Bác Hồ và các vị trong Chính phủ. Các em thiếu nhi chạy lên lễ đài dâng lên Bác và các vị đại biểu những bó hoa tươi thắm. Bác Hồ nhận hoa, ôm hôn các cháu thân thiết.

Muôn vàn tiếng hô vang dậy:

- *Hồ Chủ Tịch muôn năm!*

Bác Hồ tươi vui, giơ cao tay vẫy chào đồng bào.

Buổi trọng lễ kết thúc, nhưng không khí tung bừng của ngày hội lớn vẫn còn sôi động trên khắp các phố phường Hà Nội.

Một lần nữa, sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ này lại được diễn ra trên mảnh đất Ba Đình.

(Theo Báo Nhân dân số 306 thứ bảy ngày 1-1-1955,
Báo Thời mới số 83 ngày 2-1-1955,
Báo Hà Nội mới ngày 2-9-1985).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

NHỮNG NGÀY CHỐNG MỸ KIÊN CƯỜNG

*Tâm nhìn xa của Bác:
“Đánh là nhất định thắng”*

Đi trên các đường phố của Thủ đô với bộ mặt đang từng ngày biến đổi rực rỡ tới mức nhiều người đi xa về không khỏi ngỡ ngàng, hôm nay, tôi cứ thầm hỏi: *“Hà Nội sẽ ra sao, tiến trình cách mạng của cả nước sẽ thế nào, nếu như đất Thăng Long này hồi tháng Chạp năm 1972 không làm nên trận Điện Biên Phủ trên không?”*

Sẽ ra sao, nếu như hàng đàn máy bay chiến lược B.52 của Đế quốc Mỹ cứ ung dung nối đuôi nhau từ Đảo Guam bay vào trút bom rải thảm xuống Hà Nội với mức độ tất cả như khu Phố Khâm Thiên rồi lại ung dung nối đuôi nhau bay về mà không bị trừng trị?”

Đây là dã tâm và ý đồ của đế quốc Mỹ mà theo như hồi ký của ông Richard Nixon (Risốt Níchxơn), chủ Nhà Trắng ngày đó, thì ông ta hoàn toàn tin tưởng sẽ đạt được vì: Song song với trò lừa bịp *Hòa bình đang ở trong tầm tay* đế quốc Mỹ huy động cuộc tập kích chiến lược mang tên *Linebecker 2* đã được tổ chức với lực lượng và quy mô lớn chưa từng có. Kế hoạch lại chặt chẽ tới mức cao nhất, đặc biệt là kỹ thuật gây nhiễu điện từ để làm vô hiệu toàn bộ khí tài điện tử của ta thì Hà Nội sẽ hoàn toàn bị bất ngờ, bị *bịt mắt*, chỉ còn cách nằm đó *bó tay* chịu đòn và chúng coi đó là *tối hậu thư* buộc Hà Nội phải

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

cúi đầu chấp nhận mọi điều kiện do đế quốc Mỹ đặt ra trên bàn đàm phán tại Hội nghị Paris.

Ôi, nếu dã tâm đó của Nison đạt được thì lịch sử của dân tộc Việt Nam ta phải ghi vào một trang thật xót xa. Và bộ mặt của Thủ đô ta không thể có được như hôm nay. Càng không thể giữ được nguyên vẹn vẻ đẹp lịch sử của ngàn năm văn hiến.

Điều chắc chắn nữa sẽ hoàn toàn ngược lại 180 độ, chứ không có chuyện như sau khi ký kết Hiệp định Paris, Kissinger (Kítxinhgiơ) đã nói với Đồng chí Lê Đức Thọ:

“Bao nhiêu năm đi làm ngoại giao, đây là lần đầu tiên, tôi chịu thua các ông. Thua đậm quá! Ba không!”

“Ba không” mà Tiến sỹ Kissinger, cố vấn đặc biệt của Tổng thống Mỹ Nison nói, ta hiểu đó là:

Mỹ phải chấp nhận chấm dứt ném bom hoàn toàn miền Bắc Việt Nam. Phải chấp nhận để mời bà Nguyễn Thị Bình sang họp ở Paris. Như thế có nghĩa là Mỹ đã phải trực tiếp công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời của Miền Nam chúng ta lúc đó. Còn thứ ba là Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam.

Đây cũng là một phần cốt yếu để chúng ta tiếp tục thực hiện trọn vẹn lời dạy của Bác Hồ kính yêu: *Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào!*

Vì sao Nison không thực hiện được ý đồ thâm độc để rồi Kissinger phải chua cay thốt lên thú nhận *thua đậm ba không* như vậy?

Câu trả lời đã rõ ràng, cả Thế giới đều biết: Vì chúng ta đã hoàn toàn chủ động không bị bất ngờ và *bó tay* chịu đòn như Nison mộng tưởng. Ngược lại, ta đã chủ động đánh trả quyết liệt, ngay đêm đầu tiên đã bắn rơi 7 máy bay Mỹ, trong đó có 3 máy bay B.52, 2 chiếc rơi tại chỗ, bắt sống giặc lái cách Hồ Gươm có 12 kilômét. Và suốt cả 12 ngày đêm ta đã liên tục đánh địch có hiệu quả cao, bắn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

rơi 81 máy bay Mỹ, trong đó có 34 chiếc B.52, tiêu diệt và bắt sống hàng trăm giặc lái Mỹ, chôn vùi thần tượng *pháo đài bay* B.52 của Hoa Kỳ xuống bùn đen, buộc Nixon phải chấm dứt chiến dịch *Linebecker 2* trong thảm hại.

Đây là nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân được tạo nên bởi nhiều yếu tố đã kết tinh ở đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Nhưng nguyên nhân sâu xa hơn là vì chúng ta có Bác Hồ với tầm nhìn xa chiến lược của Người.

Từ năm 1962, khi Đồng chí Phùng Thế Tài được bổ nhiệm là Tư lệnh Phòng không, Bác đã hỏi: *“Chú đã biết gì về B.52 chưa?”*. Bác cười độ lượng bảo: *“Nói thế thôi chứ chú có biết cũng chưa làm gì được nó. Nó bay cao trên 10 cây số mà trong tay chú hiện nay mới chỉ có cao xạ thôi. Nhưng ngay từ bây giờ, là Tư lệnh bộ đội Phòng không, chú phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên quan tâm tới loại máy bay B.52 này”*.

Khi quân đội ta có trung đoàn tên lửa Phòng không SAM-2 đầu tiên, trong sự quan tâm, ưu ái dành chung cho cán bộ, chiến sỹ quân chủng Phòng không - Không quân, Bác đã đặc biệt quan tâm đến đơn vị này. Bởi đây là loại vũ khí duy nhất ta có trong tay có thể trừng trị được B.52 lúc ấy.

Bác đã gọi đồng chí Tư lệnh và Chính ủy quân chủng lên báo cáo về tình hình huấn luyện đời sống của đoàn. Và ngày 19-7-1965, trước 5 ngày khi tên lửa của ta ra quân đánh thắng trận đầu ở Hà Tây, Bác đã đến thăm quân chủng và cho những lời chỉ dạy vô cùng quý báu: *“Dù đế quốc Mỹ có lắm súng, nhiều tiền, dù chúng có B.57 B.52 hay “Bê” gì đi nữa, chúng ta cũng đánh, mà đánh là nhất định thắng”*.

Là Bác dạy ngày ấy đúng vào thời điểm sau một tháng khi lần đầu tiên đế quốc Mỹ cho 30 chiếc máy bay B.52 từ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đảo Guam vượt chặng đường dài gần 9.000 kilômét mở cuộc đánh phá vào khu Bến Cát ở Miền Nam.

Trong hồi ký của mình, Đồng chí Phùng Thế Tài viết:

“Theo tôi, với lời dạy lịch sử đó, chính Bác Hồ là người đã đặt nền móng, đã chuẩn bị tư tưởng cho chúng ta đánh thắng B.52 ngay khi những chiếc B.52 đầu tiên đến Việt Nam”.

Ngày 12 tháng Tư năm 1966, B.52 lần đầu tiên ra đánh một điểm ở miền Bắc: Đèo Mụ Giạ. Sau đó thường xuyên ném bom khu vực Vĩnh Linh.

Trước tình hình đó, theo chỉ thị của Bác, quân chủng cho một đơn vị tên lửa vào chiến đấu ở phía Nam quân khu IV. Sau trận thắng đầu tiên bắn rơi 2 máy bay B.52 của tiểu đoàn 84, ngày 17 tháng Chín năm 1967, Bác cho gọi tôi lên báo cáo thêm tình hình.

Bác vui mừng với chiến công đầu tiên diệt được B.52 của tên lửa phòng không ta, nhưng ngay sau đó nét mặt Bác trở nên trầm ngâm:

- Sớm muộn rồi Đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua. Phải dự kiến trước hết mọi tình huống mà suy nghĩ, mà chuẩn bị.

Cuối cùng Bác nhấn mạnh thêm:

- Chú nhớ là khi thua ở Triều Tiên, Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua. Nhưng nó chỉ thua sau khi chịu thua trên bầu trời Hà Nội...

Đây là những lời tiên tri, lời dạy của Bác cách trận Điện Biên Phủ trên không này khá xa.

Xúc động hơn nữa, Tết Kỷ Dậu 1969 - Tết cuối cùng trước khi Bác đi xa - dù Bác đã rất yếu, Người đã đến thăm và căn dặn cán bộ, chiến sỹ Phòng không - Không quân:

- Hiện nay, giặc Mỹ đã ngừng ném bom ở miền Bắc. Nhưng các cô, các chú phải luôn luôn cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cao. Không tin được giặc Mỹ đâu. Chúng xảo

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

quyết lẫm. Phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao để nó giở quẻ là mình đập lại được ngay.

Đây chính là những lời tiên tri, lời dạy của Bác mà ngày 16-4-1972 khi Nixon bất ngờ đánh phá trở lại miền Bắc, quân và dân ta đã chủ động đánh trả quyết liệt, bắn tan xác ngay 12 máy bay Mỹ. Và đến 12 ngày đêm tháng Chạp, khi lời tiên tri của Bác thành sự thật thì bầu trời Hà Nội đã thật sự là một biển lửa dữ dội chưa từng có, thiêu cháy hàng đàn *pháo đài bay* B.52 của giặc Mỹ, làm cho nhân dân nhiều nước trên Thế giới từ lo sợ cho Việt Nam, lần nữa lại sửng sốt vô cùng, cảm phục con cháu của Bác Hồ.

Họ sửng sốt vì không ngờ quân và dân miền Bắc ta lại chiến đấu có hiệu quả cao khi đế quốc Mỹ đã đưa cuộc chiến tranh phá hoại đến tột đỉnh về sức mạnh như vậy.

Điều đó với bộ đội Phòng không và Không quân chúng tôi trước hết cũng bắt nguồn chính từ lời dạy của Bác: *Muốn bắt cọp phải vào tận hang cọp*. Khi Mỹ cho B.52 đánh ra Đèo Mụ Giạ, ngày đó theo chỉ thị của Bác, Quân chủng đã đưa trung đoàn tên lửa Hạ Long vào tuyến lửa Vĩnh Linh đánh B.52 để vừa *chia lửa với miền Nam* vừa tập dượt tìm ra cách đánh B.52 có hiệu quả.

Biết bao khó khăn, thử thách, ác liệt. Chỉ hành quân từ Hà Nội vào được đến Vĩnh Linh cũng mất 7 tháng trời. Đến đầu năm 1967, cả 4 tiểu đoàn đều bị thiệt hại nặng, phải kéo quân ra Bắc củng cố, nhận khí tài mới. Sau đó lại kéo quân vào tiếp tục chịu đựng mọi thử thách hy sinh để có được chiến công đầu bắn rơi 2 máy bay B.52 ngày 17-9-1967.

Cùng với bộ đội Tên lửa, bộ đội Không quân cũng bí mật bay từ Hà Nội vào *ém* mình ở các sân bay dã chiến miền Trung để thử sức mình với B.52. Đã có bao đêm phải cất cánh trong điều kiện nguy hiểm với các phi

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

công: Vũ Đình Rạng, Đinh Tôn, Hoàng Biểu, Đặng Xây, Nguyễn Văn Quang... để đến đêm 21- 9 - 1971, Vũ Đình Rạng mới có thời cơ bắn trúng một chiếc B.52.

Công sức và kinh nghiệm quý báu đó đã là yếu tố không nhỏ giúp cho các phi công Phạm Tuân và Vũ Xuân Thiều lập công bắn rơi được B.52, đặc biệt Vũ Xuân Thiều đã làm nổ tung tại chỗ một *pháo đài bay* Mỹ trong tháng Chạp năm 1972.

Cũng như vậy, từ kinh nghiệm đã rút ra được bằng cả xương máu của các chiến sỹ đoàn Tên lửa Hạ Long và các đoàn radar, tên lửa tiếp tục vào tuyến lửa sau đó và với trí tuệ của cả một quân chủng khoa học kỹ thuật đã là tiền đề để bộ đội Radar và Tên lửa phòng không của ta *vạch nhiều tìm rõ kẻ thù*, phóng chính xác vào lũ *pháo đài bay* B.52.

Hai mươi năm năm chiến công lịch sử ấy đã trôi qua. Tự hào và ôn lại những bài học về trận *Điện Biên Phủ trên không* này, chúng ta càng không quên chiến công đó được bắt nguồn trước hết từ công ơn và tầm nhìn xa của Bác Hồ vô vàn kính yêu.

HÀ BÌNH NHƯỠNG

Báo Nhân dân cuối tuần, số 52 (28-12-1997).

Không có gì quý hơn độc lập tự do

“Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Hồ Chí Minh

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đây là lần đầu tiên khẩu hiệu *Không có gì quý hơn độc lập tự do* xuất hiện và cũng là lời tiên tri vĩ đại về tương lai Thủ đô Hà Nội đã và đang trở thành hiện thực huy hoàng.

Khẩu hiệu *Không có gì quý hơn độc lập tự do* cũng là câu nói được khắc trong Lăng Bác. Sau đây là toàn văn bài viết và cũng là lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát đi sáng ngày 17-7-1966...

Hỡi đồng bào và chiến sỹ cả nước!

Đế quốc Mỹ dã man, gây ra chiến tranh xâm lược hòng ăn cướp nước ta, nhưng chúng đang thua to.

Chúng ồ ạt mang gần 30 vạn quân viễn chinh vào Miền Nam nước ta. Chúng nuôi dưỡng nguy quyền, nguy quân làm công cụ hại dân phản nước. Chúng dùng những phương tiện chiến tranh cực kỳ man rợ như chất độc hóa học, bom napan, vv... Chúng dùng chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Bằng những tội ác ấy, chúng hòng khuất phục đồng bào Miền Nam ta.

Nhưng dưới sự lãnh đạo kiên quyết và khôn khéo của Mặt trận dân tộc giải phóng, quân và dân miền Nam ta đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, đã thắng lợi vẻ vang và quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, để giải phóng Miền Nam, bảo vệ Miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà.

Giặc Mỹ trắng trợn dùng không quân bắn phá Miền Bắc nước ta, hòng gỡ thế thất bại của chúng ở Miền Nam và hòng ép chúng ta đàm phán theo ý muốn của chúng.

Nhưng Miền Bắc không hề nao núng. Quân và dân ta càng hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu anh dũng. Đến nay chúng ta đã bắn tan xác hơn 1.200 máy bay địch. Chúng ta quyết đánh thắng chiến tranh phá hoại

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

của địch, đồng thời hết sức hết lòng ủng hộ đồng bào Miền Nam ruột thịt.

Gần đây, giặc Mỹ điên cuồng leo thang thêm một bước rất nghiêm trọng: chúng bắn phá ngoại ô Hà Nội và Hải Phòng. Đó là hành động tuyệt vọng của chúng, khác nào con thú dữ bị thương nặng, giãy giụa một cách hung tợn trước hơi thở cuối cùng.

Johnson (Giôn-xơn) và bè lũ phải biết rằng: chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá Miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!

Mọi người đều biết: mỗi lần sắp đẩy mạnh chiến tranh tội ác thì giặc Mỹ lại rêu rao cái trò bịp bợm hòa bình đàm phán, hòng đánh lừa dư luận Thế giới và đổ lỗi cho Việt Nam không muốn đàm phán hòa bình!

Này, Tổng thống Johnson, người hãy công khai trả lời trước nhân dân Mỹ và nhân dân Thế giới: Ai đã phá hoại Hiệp định Genève (Giơnevơ), là Hiệp định bảo đảm chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam? Phải chăng quân đội Việt Nam sang xâm lược nước Hoa Kỳ và giết hại người Hoa Kỳ? Hay là

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chính phủ Mỹ đã đem quân đội Hoa Kỳ đến xâm lược nước Việt Nam và giết hại người Việt Nam?

Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi Việt Nam thì hòa bình sẽ trở lại ngay lập tức. Lập trường của Việt Nam đã rõ ràng: đó là 4 điểm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 5 điều của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam. Ngoài ra, không có cách nào khác!

Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, hòa bình thật sự, hòa bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hòa bình giả hiệu “hòa bình” kiểu Mỹ.

Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Trước đây, trong hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều, mà chúng ta đã thắng phát xít Nhật và thực dân Pháp. Ngày nay, điều kiện trong nước và trên Thế giới thuận lợi cho ta hơn, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng chắc chắn sẽ hoàn toàn thắng lợi.

Đồng bào và chiến sỹ yêu quý!

Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ cả Thế giới, chúng ta nhất định thắng!

Trước tình hình mới, chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam, nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ hết lòng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên Thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Hiện nay, trước âm mưu tội ác mới của đế quốc Mỹ, tôi tin chắc rằng nhân dân và chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước yêu chuộng hòa bình và chính nghĩa trên Thế giới càng ra sức ủng hộ và giúp đỡ hơn nữa để nhân dân Việt Nam chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dân Việt Nam nhất định thắng!

Giặc Mỹ xâm lược nhất định thua!

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đồng bào và chiến sỹ cả nước, anh dũng tiến lên!

HỒNG NHẬT

(Sưu tầm và dẫn)

Những lá thư khen ngợi Bác gửi cho quân và dân Thủ đô Hà Nội

THƯ KHEN

QUÂN VÀ DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 15 tháng Chạp năm 1966.

Thân ái gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ Hà Nội,

Mấy ngày qua, giặc Mỹ dã man đã liên tiếp ném bom Thủ đô yêu quý của chúng ta. Quân và dân Hà Nội cùng các nơi khác đã bắn rơi nhiều máy bay địch, trừng trị chúng một cách đích đáng. Đồng thời, nhân dân và Quân giải phóng Miền Nam đánh chúng gấp năm, gấp mười lần.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Giặc Mỹ càng leo thang, thì càng thua đau. Chúng càng hung ác, thì nhân dân ta càng căm thù chúng, càng quyết tâm đánh thắng chúng. Quân và dân Hà Nội càng đánh càng giỏi, đã bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.600 trên Miền Bắc. Hà Nội vừa chiến đấu khá, vừa sản xuất khá, vừa giữ gìn trật tự, trị an tốt.

Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen bộ đội, đồng bào và cán bộ Hà Nội, và tặng thủ đô lá cờ Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Quân và dân ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, ra sức chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, làm tốt việc Phòng không nhân dân, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng!

BÁC HỒ

THƯ KHEN

QUÂN VÀ DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 7 tháng Năm năm 1967.

Thân ái gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô Hà Nội,

Từ ngày 26 tháng Tư đến nay, quân và dân Hà Nội liên tiếp đánh thắng vẻ vang, trừng trị đích đáng bước leo thang mới của giặc Mỹ.

Ngày 5 tháng Năm, Hà Nội đánh giỏi, thắng lớn, bắn rơi 8 máy bay Mỹ, diệt và bắt sống nhiều giặc Mỹ lái máy bay.

Quân và dân Hà Nội đã đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, bảo vệ trị an tốt và tiến bộ trong công tác Phòng không nhân dân.

Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô ta.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Giặc Mỹ thua to nhưng chúng còn nhiều âm mưu xảo quyệt. Quân dân Hà Nội chớ vì thắng lợi mà chủ quan thỏa mãn. Hãy luôn luôn nâng cao cảnh giác, chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, làm tốt công tác phòng không nhân dân, lập nhiều thành tích to lớn hơn nữa để xứng đáng là Thủ đô anh hùng.

Chào thân ái và quyết thắng!

BÁC HỒ

THƯ KHEN QUÂN VÀ DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 7 tháng Mười một năm 1967.

Thân ái gửi đồng bào, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và cán bộ Hà Nội,

Ngày 6 tháng Mười một năm 1967, Hà Nội đã bắn rơi 3 máy bay Mỹ, trong đó có chiếc thứ 2.500 trên Miền Bắc. Một lần nữa, giặc Mỹ bị quân và dân Hà Nội trừng trị đích đáng.

Đó là thành tích thiết thực kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng tháng Mười.

Bác rất vui lòng khen ngợi đồng bào, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và cán bộ Hà Nội đã nêu cao cảnh giác, đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm và mưu trí, chiến thắng vẻ vang.

Quân và dân Hà Nội hãy nâng cao cảnh giác, luôn luôn sẵn sàng, ra sức thi đua chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn.

Chào thân ái và quyết thắng!

BÁC HỒ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

CHỦ TỊCH

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP

Hạng Nhất

QUÂN VÀ DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đã lập nhiều chiến công vẻ vang và lập nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước

Hà Nội, ngày 6 tháng Năm năm 1967

Chủ tịch

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI NHỮNG THƠ CHÚC TẾT

*** 30 Tết Bính Tuất - 1946**

*Trong năm Bính Tuất mới
Muôn việc đều tiến tới
Kiến quốc mau thành công
Kháng chiến mau thắng lợi
Việt Nam độc lập muôn năm!*

*** Xuân Đinh Hợi - 21-1-1947**

*Chúc năm mới Đinh Hợi
Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông.
Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến,
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.
Tiến lên chiến sỹ! Tiến lên đồng bào!
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.
Trường kỳ kháng chiến, nhất định
thắng lợi!
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!*

*** Xuân Mậu Tý - 1948**

*Năm Hợi đã đi qua,
Năm Tý vừa bước tới,
Gửi lời chúc đồng bào,
Kháng chiến được thắng lợi;
Toàn dân đại đoàn kết,*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Cả nước dốc một lòng;
Thống nhất chắc chắn được,
Độc lập quyết thành công.*

*** Xuân Kỷ Sửu - 1949**

*Kháng chiến lại thêm một năm mới,
Thi đua yêu nước thêm tiến tới
Động viên lực lượng và tinh thần.
Kháng chiến càng thêm mau thắng lợi.
Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua
Ngày ngày thi đua;
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua.*

*** Xuân Tân Mão - 1951**

*Xuân này kháng chiến đã Xuân,
Nhiều Xuân kháng chiến càng gần thành công.
Toàn dân ta quyết một lòng
Thi đua chuẩn bị tổng phản công kịp thời.*

*** Xuân Nhâm Thìn - 1952**

*Xuân này, Xuân năm Thìn,
Kháng chiến vừa sáu năm.
Trường kỳ và gian khổ,
Chắc thắng trăm phần trăm.
Chiến sỹ thì giết giặc
Đồng bào thì tăng gia,
Năm mới thi đua mới,
Thắng lợi ắt về ta.
Mấy câu thành thật nô nức,
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng Xuân.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*** Xuân Quý Ty - 1953**

*Mừng năm Thìn vừa qua,
Mừng Xuân Ty đã tới.
Mừng phát động nông dân,
Mừng hậu phương phấn khởi.
Mừng tiền tuyến toàn quân,
Thi đua chiến thắng mới.
Mừng toàn dân kết đoàn,
Mừng kháng chiến thắng lợi.
Mừng năm mới, nhiệm vụ mới,
Lực lượng mới, thành công mới.
Mừng toàn thể chiến sỹ và đồng bào,
Mừng phe dân chủ, hòa bình Thế giới.*

*** Xuân Giáp Ngọ - 1954**

*Năm mới quân dân ta có hai nhiệm vụ rành rành,
- Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập, tự do;
- Cải cách ruộng đất là công việc rất to,
Dân dân làm cho người cày có ruộng, khỏi lo nghèo nàn.
Quân và dân ta nhất trí kết đoàn,
Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công.
Hòa bình, dân chủ Thế giới khắp Nam - Bắc - Tây - Đông,
Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công càng nhiều.*

*** Xuân Bính Thân - 1956**

*Thân ái mấy lời chúc Tết:
Toàn dân đoàn kết một lòng,
Miền Bắc thi đua xây dựng,
Miền Nam giữ vững Thành đồng,
Quyết chí, bền gan phấn đấu,
Hòa bình, thống nhất thành công.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*** Xuân Canh Tý - 1960**

*Mừng Nhà nước ta mười lăm xuân xanh!
Mừng Đảng chúng ta ba mươi tuổi trẻ!
Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua
Xây dựng Miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
Chúc đồng bào ta bên bờ đấu tranh,
Thành đồng Miền Nam vững bền, mạnh mẽ.
Cả nước một lòng, hăng hái tiến lên,
Thống nhất nước nhà, Bắc Nam vui vẻ!*

*** Xuân Tân Sửu - 1961**

*Mừng năm mới, mừng xuân mới,
Mừng Việt Nam, mừng Thế giới!
Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh
Kế hoạch năm năm thêm phần khởi.
Chúc Miền Bắc hăng hái thi đua,
Chúc Miền Nam đoàn kết tiến tới!
Chúc hòa bình thống nhất thành công!
Chúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi!*

*** Xuân Nhâm Dần - 1962**

*Năm Dần, mừng xuân Thế giới
Cả năm châu phấp phới cờ hồng
Chúc Miền Bắc thi đua phần khởi
Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong.
Chúc Miền Nam đấu tranh tiến tới
Sức triệu người hơn sóng Biển Đông.
Chủ nghĩa xã hội càng thắng lợi,
Hòa bình thống nhất quyết thành công.*

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

*** Xuân Quý Mão - 1963**

*Mừng năm mới,
Cố gắng mới,
Tiến bộ mới,
Chúc Quý Mão là năm nhiều thắng lợi!*

*** Xuân Giáp Thìn - 1964:**

*Bắc Nam như cội với cành,
Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng.
Rồi đây thống nhất thành công,
Bắc Nam ta lại vui chung một nhà.
Mấy lời thân ái nôm na,
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng Xuân.*

*** Xuân Đinh Mùi - 1967**

*Xuân về xin có một bài ca,
Gửi chúc đồng bào cả nước ta.
Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi,
Tin mừng thắng trận nở như hoa.*

*** Xuân Mậu Thân - 1968**

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà,
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên!
Toàn thắng ắt về ta!*

*** Xuân Kỷ Dậu - 1969**

*Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiến tuyến chắc càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do.
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào,
Tiến lên! Chiến sỹ, đồng bào!
Bắc Nam sum họp, Xuân nào vui hơn.*

BÁC HỒ VỚI NHÂN DÂN THỦ ĐÔ

“Bác Hồ - Người là niềm tin thiết tha nhất, trong lòng dân và trong trái tim nhân loại...”. Đó chính là những lời tự đáy lòng mà mỗi người Việt Nam muốn nói về Người cha già kính yêu của dân tộc. Cả cuộc đời Bác đã hy sinh cho độc lập, tự do, cho đất nước và cho nhân dân. Với tấm lòng *nâng niu tất cả chỉ quên mình*, Bác đã là người:

Yêu từng ngọn cỏ, mỗi nhành hoa

Tự do cho mỗi đời nô lệ

Sửa để em thơ, lựa tặng già.

Từ những cụ già phơ phơ tóc trắng đến những em nhỏ thơ ngây; từ những người anh hùng đến những người nghèo đói, vô danh nhất đều được Bác dành cho một tình yêu thương sâu nặng. Kỷ niệm về Bác có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng, lớn lao với những con người từng được gần Bác, được Bác thăm hỏi, sẻ chia... Nhân dân Hà Nội hạnh phúc vì được ở bên Bác nhiều nhất, được Bác quan tâm, dạy bảo nhiều nhất. Với những người nông dân ngoại thành, Bác đã tới thăm trong những ngày hạn hán, trong Tết trồng cây... Với công nhân, Bác đến thăm nhà máy, thăm xóm thợ nghèo ngay trong ngày Tết... Với phụ nữ, thanh niên, thiếu nhi... Bác cũng luôn để tâm động viên, dạy dỗ. Dù Bác đã đi xa nhưng nhân dân Hà Nội biết rằng: *Hà Nội luôn ở trong tim Bác và Bác sống mãi trong lòng nhân dân Thủ đô.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI CÔNG NHÂN HÀ NỘI

*Bác nói chuyện
với anh chị em công chức ở Thủ đô
(Ngày 30 tháng Mười một năm 1954)*

Xa cách tám năm vì kháng chiến, hôm nay lần đầu tiên gặp anh chị em, tôi rất vui lòng. Nhân dịp này, tôi muốn nói chuyện với anh chị em 3 điểm:

1.1.1. Đoàn kết - Sau 15 năm chiến tranh, nước ta bị tàn phá, dân ta bị cực khổ. Nay hòa bình mới trở lại, chúng ta phải hàn gắn những vết thương do chiến tranh gây ra, và xây dựng lại đời sống bình thường của nhân dân. Công việc rất nhiều, rất phức tạp.

Trong công việc, chúng ta có nhiều thuận lợi, mà cũng có nhiều khó khăn.

Thuận lợi vì nhân dân ta rất tốt, Chính phủ ta kiên quyết, cán bộ ta cố gắng và vì ta có các nước bạn và nhân dân Thế giới nhiệt liệt ủng hộ.

Khó khăn vì hã còn những tư tưởng cũ, quan điểm cũ, thói quen cũ, lề lối cũ. Và vì sức phản động trong nước và ngoài nước.

Để phát triển những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, điều cần thiết nhất cho chúng ta là đoàn kết.

Ai cũng biết hiện nay chúng ta có hai lớp cán bộ: cán bộ kháng chiến và cán bộ khác. Nhưng chúng ta phải biết rằng hai lớp ấy đều là cán bộ của chính quyền nhân dân,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tức là như anh em một nhà. Cho nên chúng ta cần xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, để cùng phục vụ nhân dân.

Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi, mà làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta.

1.1.2. Tăng năng suất công tác - Bất kỳ ở địa vị nào, làm công tác gì, chúng ta đều là đầy tớ của nhân dân. Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

Trước hết là cần, tức là tăng năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì.

Kiệm tức là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân.

Liêm tức là không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân.

Chính tức là việc phải thì làm, dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh.

Bốn điều đó đi liền với nhau.

Riêng về tăng mức công tác và tiết kiệm của công, chúng ta đều thấy anh em công nhân ở các nhà máy và các công trường đã xung phong thực hiện. Cán bộ ở các ngành, các cơ quan nên cố gắng thi đua với anh em công nhân.

1.1.3. Học tập - Tình hình Thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của Thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

cùng vô tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật.

Việc đó hiện nay đang tổ chức những lớp nghiên cứu cho cán bộ.

Việc nghiên cứu học tập ấy không phải là gò ép. Tùy ý mỗi người không miễn cưỡng.

Tôi chắc rằng đại đa số anh chị em đều muốn tiến bộ, cho nên nhiều người sẽ muốn học.

Song các anh em phụ trách hướng dẫn cần phải chú ý: Làm thế nào cho việc học tập thiết thực, vui vẻ, không nên câu nệ, hình thức, tuyệt đối tránh cách nhồi sọ. Lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau.

Nếu anh chị em cán bộ cố gắng thực hiện 3 điều nói trên thì chúng ta nhất định thắng lợi trong công cuộc củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Bác nói chuyện với cán bộ công nhân Nhà máy Điện Yên Phụ và Nhà máy Đèn Bờ Hồ

(Ngày 21 tháng Chạp năm 1954)

Trong lúc quân Pháp sắp rút lui, các cô, các chú từ cán bộ đến công nhân, đã ra sức đấu tranh giữ nhà máy tương đối được hoàn toàn. Đây là một điều rất tốt. Sau khi Chính phủ ta về tiếp quản Thủ đô, các cô, các chú đã cố gắng sản xuất điện đều, làm cho sinh hoạt đồng bào trong thành phố được tiếp tục như thường, Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi và cảm ơn các cô, các chú...

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Trong nhà máy có lao động trí óc và lao động chân tay, cán bộ kỹ thuật và công nhân, nam có, nữ có. Tuy khác nhau nhưng cũng chung một mục đích. Ngày trước chúng ta là người nô lệ. Vì muốn thoát vòng nô lệ mà chúng ta kháng chiến. Trước chúng ta làm cho thực dân Pháp, nay chúng ta làm cho nhân dân. Nhà máy này bây giờ là của nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. Các cô, các chú là chủ thì phải giữ gìn nhà máy này cho nó phát triển hơn nữa.

Muốn thế, trước hết phải đoàn kết một lòng. Trong thời kỳ thuộc Pháp, chúng chia nhân viên kỹ thuật ra một hạng, cai xếp một hạng, công nhân một hạng, chia để trị, làm cho ba hạng không đoàn kết và đều phải làm nô lệ. Bây giờ chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ.

Mỗi người đều có sáng kiến hay, nhưng cũng đều có khuyết điểm. Sáng kiến là tinh thần của dân tộc ta, khuyết điểm là kết quả của chế độ cũ. Ai có cái hay thì truyền bá cho nhau học, thấy khuyết điểm gì thì lấy tinh thần đoàn kết thương yêu nhau mà phê bình, giúp nhau sửa chữa. Phê bình không phải để mả mai, nói xấu. Phê bình là để giúp nhau tiến bộ. Học nhau điều hay, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, thế là đoàn kết thực sự.

Chúng ta đoàn kết để thi đua. Thi đua phải có tổ chức, có kế hoạch. Thi đua không phải là ganh đua, giấu nghề. Thi đua có nghĩa là mọi người phát triển tài năng, sáng kiến của mình, học hỏi điều hay lẫn nhau, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm để cùng nhau tiến bộ. Thi đua nhằm:

1. Tăng năng suất.

2. Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Đồng thời phải tuyên truyền cho nhân dân và các cơ quan ý thức tiết kiệm điện.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Người này thi đua với người khác, tổ này thi đua với tổ khác, nhà máy này thi đua với nhà máy khác.

Các cô, các chú giống như một bộ máy. Nếu một bộ phận, một người nào mắc khuyết điểm mà không sửa chữa thì ảnh hưởng xấu đến cả guồng máy chung. Vì thế các cô, các chú, lao động trí óc và chân tay, phải đoàn kết chặt chẽ thi đua làm cho nhà máy phát triển.

Hiện nay, nước ta còn nghèo, đời sống của anh chị em công nhân chưa đều, chưa đầy đủ. Đảng, Chính phủ và Bác đều lo nghĩ đến điều đó. Nhưng chúng ta cần nhận rõ, giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo, nghĩa là giai cấp chịu khổ trước hết, đấu tranh mạnh hơn hết.

Nay trong hoàn cảnh hòa bình, muốn cải thiện sinh hoạt thì phải tăng năng suất. Ở nhà máy, công nhân phải thi đua chế tạo. Ở nông thôn, nông dân phải thi đua sản xuất lúa gạo. Sản xuất tăng thì mức sống sẽ được nâng cao. Muốn ăn quả thì trước phải trồng cây.

Hiện nay, Miền Nam nước ta chưa được giải phóng, đế quốc Mỹ còn lăm le phá hoại hòa bình, chúng ta phải chống đế quốc Mỹ một cách thiết thực bằng thi đua tăng năng suất. Tiết kiệm được một cân than, tăng được một kilôoát điện là góp thêm một phần lực lượng đánh vào đế quốc Mỹ. Chúng ta có quyết tâm, chúng ta nhất định khôi phục được kinh tế, nâng cao được đời sống của toàn dân.

Chúng ta tin chắc là chúng ta làm được vì dân ta rất tốt, công nhân ta rất oanh liệt, đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta đúng, lại có thêm sự giúp đỡ nhiệt tình cao cả của nhân dân các nước bạn.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe, vui vẻ và đoàn kết thi đua cho tốt.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác nói chuyện với anh chị em công nhân Nhà máy Điện Thống Nhất (trích)

(Ngày 16 tháng Tám năm 1956)

... Phải nhận rõ ngày nay công nhân đã làm chủ nhà máy, phải làm sao xứng đáng với địa vị đó, phải ra sức làm cho nhà máy phát triển, thực hiện tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tôn trọng kỷ luật lao động. Lợi ích của công nhân đi đôi với lợi ích của nhà máy. Nếu đời sống được cải thiện và mọi người được khỏe mạnh thì sẽ phấn khởi thi đua sản xuất, làm cho nhà máy thu được nhiều kết quả. Nếu nhà máy phát triển thì có khả năng để cải thiện đời sống của công nhân và nhân viên. Do đó, muốn đời sống được cải thiện thì anh em công nhân phải cố gắng sản xuất, còn các cán bộ phụ trách phải luôn luôn chú ý săn sóc đến đời sống của công nhân.

Phải chú ý hơn nữa đến việc chăm nom săn sóc các cháu trong nhà máy, vì như vậy mới làm cho cha mẹ các cháu yên tâm sản xuất và sau này các cháu mới trở thành những công nhân, cán bộ khỏe mạnh để phục vụ Tổ quốc.

Toàn thể anh chị em phải thực hiện đoàn kết, dân chủ, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, thành khẩn phê bình, tự phê bình để giúp nhau tiến bộ. Nhà máy Điện Thống Nhất là nhà máy xây dựng xong đầu tiên ở Miền Bắc. Vì vậy các cán bộ, công nhân viên càng phải làm gương mẫu về mọi mặt. Các cán bộ lãnh đạo, chi bộ, đoàn thanh niên, công đoàn của nhà máy phải làm cho nội bộ đoàn kết, toàn xưởng đoàn kết, đoàn kết với đồng bào địa phương, chú trọng giáo dục công nhân, thực hiện dân chủ, đẩy

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

mạnh thi đua sản xuất tiết kiệm và chú trọng săn sóc đến đời sống của anh chị em công nhân trong nhà máy để góp phần thiết thực củng cố Miền Bắc, chiếu cố Miền Nam, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Bài nói chuyện của Người ở Trường Cán bộ Công đoàn (Ngày 19 tháng Giêng năm 1957)

Hôm nay, Bác đến thăm các cô, các chú, Bác sẽ nói chung về công đoàn và nói riêng cho cán bộ công đoàn. Bác sẽ nói vắn tắt mấy điểm:

1. Công đoàn phải tuyên truyền đường lối chính sách chung của Đảng, vì Đảng mình là Đảng của giai cấp vô sản. Đường lối chung là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Giai cấp mà không có Đảng lãnh đạo thì không làm cách mạng được, Đảng mà không có giai cấp công nhân cũng không làm được gì, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong của dân tộc.

Bởi thế, công đoàn phải hiểu để giải thích cho công nhân hiểu: công nhân không có sự lãnh đạo của Đảng thì không làm cách mạng thành công được, không thắng lợi được. Vậy phải tuyên truyền sâu rộng chính sách chung của Đảng trong hàng ngũ giai cấp công nhân.

2. Công đoàn phải giáo dục cho công nhân về đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng.

Đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng là thế nào?

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Mỗi một người công nhân phải hiểu rằng trong mấy mươi năm nay, Đảng, giai cấp công nhân và nhân dân ta đấu tranh cách mạng để đánh đuổi bọn đế quốc thực dân, đánh đổ phong kiến, cho nhân dân nói chung, cho giai cấp công nhân nói riêng làm chủ nước nhà.

Vậy, đã là người chủ nước nhà, thái độ thế nào cho đúng?

Công nhân phải hiểu tương lai của công nhân và tương lai của xí nghiệp phải dính liền. Công nhân phải hiểu xí nghiệp là của mình, làm chủ nước nhà là nói chung, làm chủ xí nghiệp là nói riêng, xí nghiệp có phát triển, tương lai của công nhân mới tiến lên.

Cá nhân mỗi công nhân, đối với nước nhà phải thế nào?

Chế độ này là của ta, phải bảo vệ chế độ của ta. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là của ta, phải bảo vệ Nhà nước của ta, ai xâm phạm đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm.

Còn thế nào nữa?

Công nhân phải hiểu lao động là vẻ vang. Trước kia ta lao động cho tư sản, phong kiến, đế quốc. Công nhân Miền Nam hiện nay cũng thế. Còn ta bây giờ lao động cho ta. Bất cứ làm nghề gì, có ích cho nước nhà, cho nhân dân, cho giai cấp, đều là vẻ vang. Bất cứ nấu bếp, quét nhà hay làm chủ tịch, đều phải lao động cả, làm gì ích nước lợi dân đều là vẻ vang.

Của cải mình lao động ra là của nước nhà, của nhân dân, là của mình, là của công. Nhân dân, đặc biệt là giai cấp công nhân phải bảo vệ của cải ấy. Để bảo vệ của cải chung đó, đối với thói tham ô, lãng phí, ta phải chống lại.

Thế đã đủ chưa?

Chưa đủ, mỗi một công nhân, đã là chủ của xí nghiệp, chủ nước nhà, phải tự nguyện tự giác giữ kỷ luật lao

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

động. Giờ làm việc thì đi chậm, chưa hết giờ đã nghỉ không phải là thái độ của người chủ xí nghiệp, chủ nhà nước. Nếu ai cũng hăng hái làm mà có một số công nhân lười cũng không được. Muốn giữ kỷ luật lao động phải có tinh thần hăng hái, có tính sáng tạo. Hăng hái thì các cô, các chú đã biết. Còn thế nào là tính sáng tạo? Trước kia tư bản không cho công nhân phát triển tài năng. Nhà máy Dệt Nam Định trước chỉ cho mỗi công nhân đứng một máy, nay về ta thì công nhân đứng được nhiều máy. Nhà máy về ta, ta cố làm nhiều, làm tốt, tìm hết mọi cách để tiến bộ mãi, đó là tính sáng tạo, đó là thái độ tiên tiến.

Tinh hăng hái, sáng tạo tỏ ra ở chỗ thi đua. Thi đua không phải là tranh đua. Mọi người phải cố gắng tiến bộ, không giấu nghề, người đi trước hiểu biết, dẫn người đi sau, làm cho mọi người cùng tiến bộ.

Thi đua là phải làm cho tốt. Làm xấu mau hỏng, dùng không bền. Lại phải làm nhiều mới đủ dùng. Phải làm nhanh và phải làm rẻ không phí phạm thì giờ, nguyên vật liệu v.v...

Hiện nay có hai khẩu hiệu: Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Hai điều đó phải đi đôi, thiếu một là không được. Mục đích của công đoàn là phải cải thiện đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của giai cấp công nhân nói riêng và của nhân dân nói chung.

Bây giờ anh em mong được lên lương có chính đáng không? Có. Nhưng lương tăng gấp đôi mà hàng đắt, vẫn không ăn thua gì. Nuôi lợn ít mà muốn ăn thịt nhiều là không được.

Công đoàn phải hiểu để giải thích cho công nhân, công nhân phải hiểu để giải thích cho nhân dân là: phải

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm tiền và hàng hóa phải đi đôi với nhau.

Nói về ngân sách của ta, Nhà nước thu thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp v.v... để chi tiêu cho các công việc ích lợi cho dân, nhưng ta thu còn ít mà phải chi nhiều, nên còn nhờ các nước bạn giúp. Phải hiểu đó là tình thân Quốc tế vô sản rất quý. Song sự giúp đỡ của các nước bạn cho ta cũng chỉ có hạn. Căn bản là ta phải tự lực cánh sinh, cố gắng sản xuất.

Về cải thiện sinh hoạt, tuyên truyền của công đoàn có lệch lạc, chỉ nói đời sống công nhân Liên Xô, Trung Quốc hiện nay sung sướng, lương cao, nhà rộng, có xe ô tô v.v... Điều đó đúng, nhưng mới chỉ đúng một nửa. Liên Xô lúc cách mạng tháng Mười mới thành công cái gì cũng còn thiếu, được thứ gì ngon thì bán ra ngoài để mua máy móc sản xuất. Có thể nói là nhân dân và giai cấp công nhân Liên Xô phải thắt lưng buộc bụng để xây dựng. Mãi 9 năm sau, tình hình mới khá hơn. Trung Quốc cũng vậy, cách mạng thành công năm 1949 mà mãi đến năm 1954 mới cải thiện sinh hoạt được bước đầu. Ta thì mới xây dựng hòa bình được hai năm. Bây giờ mà đòi cái gì cũng phải đủ là vô lý. Tuy vậy, Đảng và Chính phủ cũng luôn luôn chú ý cải thiện đời sống cho công nhân. Bây giờ có đỡ hơn trước, nhưng phải dần dần, mỗi mùa một ít, mỗi năm một ít. Có người hoặc không hiểu hoặc cố ý không muốn hiểu. Họ muốn chia rẽ Đảng với công nhân, chia rẽ Chính phủ với nhân dân. Ai nói sai, ta phải phản đối.

Tóm lại, về đạo đức vô sản, công nhân phải hiểu mình là chủ xí nghiệp, chủ nước nhà, hiểu lao động là vẻ vang; phải giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động, phải thi đua làm tốt nhiều, mau, rẻ.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cải thiện sinh hoạt phải dựa trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

3. Công đoàn và cán bộ công đoàn phải học trước để hiểu biết khoa học. Thế nào là khoa học? Như hồi xưa ta cho sét là ông thiên lôi, mưa là rồng phun nước, ốm là do ma làm, như thế là phản khoa học. Nay ta hiểu khác, hiểu nguyên nhân rõ ràng. Con mắt ta nhìn xã hội cũng phải khoa học. Các tôn giáo theo duy tâm, còn giai cấp công nhân phải duy vật.

4. Nội bộ công nhân phải đoàn kết, nhà máy này phải đoàn kết với nhà máy khác, cán bộ công nhân Miền Nam và Miền Bắc phải đoàn kết. Người ta thường nói đoàn kết là sức mạnh vô địch. Ta kháng chiến thắng lợi, cũng nhờ đoàn kết. Ta xây dựng hòa bình, thắng lợi cũng nhờ đoàn kết.

Ta đoàn kết nội bộ công nhân, đồng thời củng cố sự liên minh của công nhân và nông dân là hai giai cấp lớn nhất, mạnh nhất.

5. Công đoàn và cán bộ công đoàn phải tìm cách này hay cách khác giải thích cho công nhân rõ tình hình trong nước và ngoài nước. Ví dụ: có người hỏi củng cố Miền Bắc là thế nào? Tranh thủ Miền Nam là thế nào? Tại sao phải làm như vậy mới thống nhất được nước nhà? Phải giải thích cho họ hiểu. Nếu không, họ sẽ hoang mang. Sau Cách mạng tháng Mười, công nhân Liên Xô đều hiểu nếu mỗi người cố gắng sản xuất thêm 1 kilô than thì có lợi cho việc xây dựng Tổ quốc và đánh lui ngoại xâm. Ta bây giờ cũng thế, nếu ai nấy đều tăng gia sản xuất, thì không những lợi cho ta ở Miền Bắc mà còn giúp đồng bào Miền Nam chống Mỹ - Diệm nữa. Việc Ai Cập, Hungari thắng lợi càng tỏ rõ đế quốc ngày càng yếu, phe ta ngày càng mạnh. Đó là những ví dụ để giải thích.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Do hiểu tình hình mà nâng cao tinh thần yêu nước của công nhân.

6. Công đoàn phải lãnh đạo, hướng dẫn công nhân. Lãnh đạo phải cụ thể, không quan liêu. Phải dân chủ, bàn bạc với anh em công nhân. Phải kiểm tra. Làm mà không kiểm tra thì không biết kết quả ra sao, không hiểu sai lệch thế nào để kịp thời sửa chữa.

Cuối cùng Bác tin cho các cô các chú biết là kỳ họp thứ sáu của Quốc hội đã thông qua Nghị quyết giao cho Chính phủ làm đạo luật về Công đoàn. Công đoàn phải giúp Chính phủ làm đạo luật ấy cho tốt.

Thư gửi công nhân và cán bộ Xưởng may 10

(Ngày 24 tháng Hai năm 1959)

Bác rất vui lòng các cô, các chú có tiến bộ khá về:

*Đoàn kết thân ái,
Liên tục thi đua,
Cải tiến kỹ thuật,
Tăng gia sản xuất,
Thực hành tiết kiệm,
Quản lý xí nghiệp,*

Chắc các cô, các chú đã tự thấy rằng:

Tư tưởng thông thì công việc tốt, những kinh nghiệm ấy nên phổ biến cho các nhà máy khác.

Nhưng các cô, các chú chớ thấy có tiến bộ, mà tự mãn, tự kiêu. Trái lại, cần phải cố gắng nữa để tiến bộ mãi.

Cám ơn các cô, các chú đã biếu Bác bộ quần áo.

Bác nhận rồi. Nay Bác gửi bộ áo ấy làm giải thưởng cho một đợt thi đua.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Khi nào đợt thi đua kết thúc, do các cô, các chú bình nghị, ai khá nhất thì được giải thưởng ấy.

Chúc các cô, các chú vui vẻ mạnh khỏe, đoàn kết tiến bộ.

*Lời nói chuyện của Người với cán bộ,
công nhân trên công trường xây dựng
ba Nhà máy Xà phòng, Cao su
và Thuốc lá ở Hà Nội (trích)*

(Ngày 24 tháng Hai năm 1959)

Hôm nay, Bác thay mặt Đảng và Chính phủ đến thăm các cô, các chú và cảm ơn các đồng chí chuyên gia đã tận tình giúp ta xây dựng.

... Các cán bộ và công nhân trên công trường cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ Nhà nước, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ trao cho. Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, muốn xứng đáng là giai cấp lãnh đạo thì phải gương mẫu trong công tác. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn nước nhà mau chóng thống nhất, muốn được tự do sung sướng, mỗi người phải khắc phục khó khăn, thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Cán bộ trên công trường biết dùng xe cút kít và cải tiến một số dụng cụ xây dựng, nên bước đầu đã tăng năng suất cao hơn trước, giảm bớt sức lao động của công nhân. Tuy nhiên, những ưu điểm, sáng kiến này còn chưa được phổ biến rộng rãi. Ngoài ra còn những khuyết điểm như việc đổ bê tông và xây dựng ở một số bộ phận của công trường chưa được tốt lắm, một số công việc phải làm đi làm lại,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

sinh ra lãng phí, năng suất lao động ở công trường nói chung còn thấp, kỷ luật lao động chưa được đề cao...

Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mỗi người cần có tinh thần làm chủ tốt, phải đề cao tinh thần trách nhiệm. Nhiệm vụ trước mắt của cán bộ, công nhân trên công trường là phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết giữa các cán bộ, công nhân, đoàn kết với các chuyên gia, đoàn kết với đồng bào địa phương, phải mở rộng phong trào thi đua giữa cá nhân và các bộ phận sản xuất, phải giữ vững kỷ luật lao động. Các đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, cán bộ, phải gương mẫu về mọi mặt, lãnh đạo cho tốt phong trào sản xuất theo khẩu hiệu: nhiều, nhanh, tốt, rẻ...

Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội (Ngày 2 tháng Hai năm 1960)

Lần trước Bác đến đây, các cô, các chú chưa tiến bộ... Qua năm 1959, cán bộ và công nhân đã tiến bộ khá, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, đã biết sắp xếp công việc, nên đã tiết kiệm được hơn 31 vạn giờ, nhật sắt thép vụn đúc được hơn 200 tấn máy móc. Như vậy là tốt, cần cố gắng nhiều hơn nữa. Quỹ phúc lợi đã dùng bảo hiểm lao động được gần 20 vạn đồng. Nếu biết tiết kiệm và tăng năng suất nhiều hơn nữa thì số tiền đó sẽ tăng nhiều hơn nữa.

Như các cô, các chú đã biết, máy móc càng tinh xảo, nếu không có trình độ văn hóa và kỹ thuật thì không thể điều khiển được. Trước đây làm việc theo lối thủ công,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

nhưng bây giờ làm bằng máy móc tinh xảo cả, nên việc học tập văn hóa, nâng cao trình độ kỹ thuật là rất cần thiết. Năm vừa qua nhà máy đã có 90% cán bộ và công nhân học văn hóa. Đó là một bước tiến khá. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, cần phải vận động sao cho tất cả mọi người đều đi học. Ví dụ: nhà máy sản xuất xe hơi ở Liên Xô có một phân xưởng làm pít tông rất lớn mà chỉ có mười công nhân phụ trách vì máy móc hoàn toàn tự động cả. Gần đây, Liên Xô lại phóng một tên lửa vượt xa 12.500 cây số, rơi sát chỗ đã định, bay nhanh một giờ trên 20.000 cây số. Cần phải có trình độ văn hóa và kỹ thuật cao mới làm được những việc như vậy. Muốn điều khiển và sản xuất được các máy móc hiện đại, cán bộ và công nhân ta cần phải ra sức học tập văn hóa và kỹ thuật. Trai, gái, già, trẻ, cán bộ, công nhân, đều phải học cả.

Kế hoạch năm 1960 rất quan trọng, vì nó là năm kết thúc kế hoạch 3 năm và chuẩn bị bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Muốn thực hiện tốt nhiệm vụ nặng nề ấy, cán bộ và công nhân phải ra sức sửa chữa khuyết điểm và phát huy ưu điểm đã đạt được. Mặt khác phải thực hiện hạch toán kinh tế cho tốt. Phải bảo đảm cho các bộ phận sản xuất cân đối, tiến hành ăn khớp nhịp nhàng. Các cô, các chú đã phát huy nhiều sáng kiến và đề nghị nhiều ý kiến tiết kiệm vật liệu, thì giờ, nhưng chưa áp dụng hết. Bộ phận theo dõi sáng kiến phải đúc kết sáng kiến đã đạt được để phổ biến rộng rãi và áp dụng ý kiến của công nhân đề nghị.

Công tác cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và cải tiến sản xuất như cái kiềng ba chân, nếu hai chân dài, một chân ngắn thì không thể nào đứng vững được. Muốn làm tốt việc này phải thực hiện dân chủ. Cán bộ phải dựa vào quần chúng để giải quyết khó khăn. Mười người

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

làm không được thì một trăm người góp một trăm ý kiến lại thì nhất định sẽ làm được.

Muốn làm tốt những việc trên, cán bộ và công nhân phải thật thà tự phê bình và phê bình, giúp đỡ lẫn nhau, vì khuyết điểm của một người không phải của riêng một người đó, mà có ảnh hưởng đến toàn nhà máy. Phải nâng cao kỷ luật lao động, chống lãng phí, cố gắng học tập văn hóa, học tập kỹ thuật. Đặc biệt là phải chú trọng học tập kinh nghiệm và tác phong công tác của các đồng chí chuyên gia bạn.

Đảng viên và đoàn viên phải xung phong gương mẫu trong mọi công tác, trong học tập và chấp hành kỷ luật lao động. Đảng viên, đoàn viên phải giúp đỡ người ngoài Đảng, ngoài Đoàn cùng tiến bộ.

Bác chúc các cô, các chú mạnh khỏe, vui vẻ, tiến bộ và làm theo đúng lời hứa là: thực hiện vượt mức kế hoạch năm 1960 cả về số lượng, chất lượng và tiết kiệm để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Bác Hồ nói chuyện với cán bộ công nhân

Nhà máy Dệt 8-3 (trích)

(Ngày 8 tháng Ba năm 1965)

... Hôm nay, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8 tháng Ba, Bác chúc mừng Nhà máy 8 tháng Ba nói chung và chúc mừng các cháu gái nói riêng.

Nhà máy này có mấy vinh dự: Ra đời với kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, mang tên của phong trào

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

giải phóng phụ nữ Quốc tế 8-3 và làm nhiệm vụ sản xuất vải mặc cho nhân dân ta.

Cán bộ và công nhân nhà máy phải luôn luôn ra sức học tập kỹ thuật, văn hóa và chính trị. Anh chị em công nhân phải cố gắng hơn nữa, theo kịp mức đứng máy của công nhân Nhà máy Dệt Nam Định, và công nhân dệt Trung Quốc.

Cán bộ, công nhân phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, phải có ý thức làm chủ tập thể, giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí.

Chúng ta phải nhớ rằng muốn sản xuất tốt thì phải có sức khỏe tốt, cho nên phải giữ gìn chỗ ăn, ở luôn luôn được sạch sẽ, vệ sinh.

Đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải xung phong gương mẫu trong sản xuất, học tập và trong các mặt công tác khác và phải chú ý giúp đỡ anh chị em ngoài Đảng, ngoài Đoàn cùng tiến bộ. Muốn sản xuất được nhiều, các bộ phận dây chuyền của nhà máy phải ăn khớp với nhau. Từ đồng chí giám đốc đến anh chị em công nhân, người phục vụ phải đoàn kết thành một khối.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI VĂN HÓA - TRI THỨC VÀ GIÁO DỤC

Bác Hồ với Đông y

Nhà số 2, Đường Lý Thường Kiệt ở Thủ đô Hà Nội là một biệt thự nhỏ, xinh đẹp, được xây dựng từ thời Pháp thuộc. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ngôi biệt thự này được dùng làm nhà khách của Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trong khoảng thời gian gần hai tháng mùa Hè năm 1962, nơi đây là “*Phòng khám đông y đặc biệt*” của Cục Bảo vệ sức khỏe Bộ Y tế, Cục có mời Danh y Diệp Tâm Thanh từ Bắc Kinh, Trung Quốc sang Hà Nội để điều trị kết hợp bằng Trung y cho một số vị lãnh đạo cao cấp của nước ta đang bị yếu sức. Cục Bảo vệ sức khỏe biết tôi trước đây là học trò của cụ Diệp, lại đang phụ trách bộ phận Đông y - Đông dược trong Cục, nên đã điều động tôi hàng ngày đến làm việc cùng với chuyên gia.

Đã gần một tháng, hàng ngày cứ trước 7 giờ rưỡi sáng, tôi có mặt để chuẩn bị làm việc. Nhớ lại vào sáng ngày 7- 6 -1962, tôi cảm giác ở đây, hôm nay có chuyện gì hơi khác: Ngoài cổng có một số người lạ mặt, đồ đạc trong nhà sắp đặt gọn gàng, trật tự hơn. Cụ chuyên gia sao hôm nay quần áo chỉnh tề, lại xuống ngồi tại phòng khách sớm thế? Nhìn thấy tôi, cụ Diệp nói ngay:

- *Tôi vừa được đồng chí phiên dịch cho hay là ít phút nữa có khách đến thăm.*

- *Thưa cụ, vị khách nào đấy ạ? - Tôi hỏi.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Tôi cũng chưa được rõ.* - Cụ chuyên gia trả lời.

Tôi quan sát phòng khách: Mọi ngày thấy có ít ăm chén, hôm nay lại thấy nhiều hơn. Mọi ngày vẫn đặt thuốc lá **Điện Biên** hoặc **Thủ đô**, thì hôm nay được đổi là **Ba Đình**. Tôi đang định lên gác để xem phòng làm việc có cần phải chuẩn bị thêm gì không, thì thấy Bác sỹ Nhữ Thế Bảo, Cục trưởng Cục Bảo vệ sức khỏe đến. Thấy tôi, Bác sỹ Nhữ Thế Bảo hỏi ngay:

- *Chuẩn bị xong chưa? Khách đến đấy!*

- *Thưa anh, ai thế?* - Tôi hỏi.

- *Dăm phút nữa thì sẽ biết!*

Ngay lúc đó có tiếng ô tô chạy vào trong sân. Chúng tôi vội ra cửa thì thấy Hồ Chủ Tịch đang từ trong chiếc ô tô kiểu "Provida", sơn màu xám đã hơi cũ, bước xuống. Cụ Diệp Tâm Thanh đi nhanh tới phía ô tô. Bác Hồ bắt tay Cụ chuyên gia và giơ tay chào mọi người, rồi đi thẳng vào phòng khách. Cùng đi với Bác Hồ, có các đồng chí Vũ Kỳ (Bí thư riêng của Bác), đồng chí Lê Minh Châu (Phó văn phòng Trung ương Đảng), đồng chí Nguyễn Khánh (Cục trưởng, Bộ Công an) và 3 đồng chí khác nữa mà tôi chưa biết tên.

Bác Hồ ngồi xuống chiếc ghế salông dài, bên cạnh là chuyên gia Diệp Tâm Thanh. Các ghế khác là đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí Lê Minh Châu v.v... Tôi tìm ngồi cạnh Bác sỹ Nhữ Thế Bảo tận dãy ghế gần phía cửa ra vào.

Bác nói chuyện với chuyên gia Diệp Tâm Thanh bằng tiếng Trung Quốc, Bác hỏi:

- *Diệp đại phu (thầy thuốc) đã quen với khí hậu Việt Nam chưa? Ăn uống ra sao? Có hợp với khẩu vị Việt Nam không? Việc khám bệnh cho các đồng chí Việt Nam có bận không? Bệnh tình của đồng chí V thế nào?*

Chuyên gia Diệp trả lời:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Thưa Hồ Chủ Tịch, sức khoẻ của tôi tốt ạ! Ở Việt Nam cũng như ở Bắc Kinh. Thức ăn Việt Nam rất ngon ạ!*

Bác cười:

- *Ở Việt Nam nóng hơn ở Bắc Kinh, đại phu cần chú ý. Có gì thì cứ nói với các đồng chí Việt Nam. Đừng có khách khí đấy nhé!* - Bỗng giọng Bác trầm xuống, thông thả nói tiếp. - *Đồng chí V bị bệnh hơi nặng là do làm việc nhiều quá. Các đồng chí Việt Nam hàng ngày phải làm việc nhiều, lo lắng để xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, lại còn lo đánh Mỹ - Nguy, chúng tôi quyết tâm giải phóng Miền Nam. Đế quốc Mỹ nhất định thua. Nam - Bắc nhất định thống nhất! Đại phu sang đây để điều trị bệnh cho chúng tôi, cũng là góp phần đánh Mỹ.*

Thấy mọi người đều ngồi im phăng phắc, Bác cười thoải mái, hỏi chuyện tiếp:

- *"Đại phu" lần đầu sang Việt Nam, đã đi chơi đâu chưa?*

- *Thưa Hồ Chủ Tịch, tuần trước chúng tôi đã được đi thăm Vĩnh Linh ạ!* - Diệp chuyên gia đáp.

- *Thế "đại phu" có cảm tưởng gì?*

Chuyên gia Diệp Tâm Thanh với giọng đầy xúc động, thông thả đáp:

- *Thưa Hồ Chủ Tịch, vào đến Vĩnh Linh, được đứng bên này Cầu Hiền Lương, được tận mắt thấy cảnh chia cắt: chiếc cầu thì sơn nửa đỏ nửa xanh, trên cầu có cảnh sát của Ngô Đình Diệm, kè kè súng ngắn bên hông. Bên này cầu thì có nhiều người, cả bộ đội lẫn người dân vẫn chơi bóng chuyền và làm ruộng. Qua ống nhòm, thấy bên kia cầu không một bóng người, chỉ thấy nhiều lô cốt.*

Bác Hồ cười và nói:

- *Đúng rồi, bên Miền Bắc thì muốn hoà bình, nhưng kẻ thù lại hiếu chiến.*

Là lần đầu, được vinh dự gặp Hồ Chủ Tịch tại Thủ đô Hà Nội, tôi vừa nghe Bác nói chuyện với khách, vừa

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

chăm chú nhìn Bác: Bác Hồ chỉ mặc bộ ka ki màu vàng đã hơi cũ, chân đi đôi dép lốp, quai to. Có lúc Bác nói trực tiếp với chuyên gia Diệp bằng tiếng Trung Quốc, có lúc nói bằng tiếng Việt (có đồng chí Đảng là cán bộ của Ban đối ngoại Trung ương Đảng dịch). Bác Hồ còn rất khoẻ. Trong lúc Bác nói chuyện, thỉnh thoảng Bác lấy thuốc lá riêng ở trong túi ra hút.

Trong lúc tôi đang tập trung cố ghi nhớ những hình ảnh về Bác, thì Bác nhìn tôi và hỏi:

- *Cháu kia làm gì ở đây?*

Bác sỹ Nhữ Thế Bảo vội thưa:

- *Thưa Bác, đây là anh Nguyễn Liễn, đã được học Đông y ở Bắc Kinh, được Cục Bảo vệ sức khoẻ cử đến để cùng làm việc với chuyên gia Diệp Tâm Thanh đây ạ!*

Chuyên gia Diệp Tâm Thanh nói thêm:

- *Bác sỹ Nguyễn Liễn cũng có thời gian đến học tập tại Viện nghiên cứu Trung y Bắc Kinh, là một trong số các sinh viên Việt Nam rất cần cù đấy ạ!*

Bác Hồ cười và xua tay, rồi nói bằng tiếng Trung Quốc với cụ Diệp Tâm Thanh:

- *Đại phu chớ có khen, để cháu ấy phổng mũi (tay Bác sờ lên mũi) mà chủ quan không chịu học tập thêm (làm cho mọi người trong phòng đều cười vui vẻ).*

Bác lại hỏi tôi:

- *Cháu có biết ở Việt Nam ngày xưa có ai là thầy thuốc Đông y giỏi không?*

Tôi thưa:

- *Thưa Bác, cháu mới biết được có cụ Tuệ Tĩnh và cụ Hải Thượng Lãn Ông, nhưng cháu chưa được hiểu nhiều về hai cụ ấy ạ!*

Bác nói ngay:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Cụ Tuệ Tĩnh một nhà sư, lại rất giỏi về thuốc Nam ở Thế kỷ XIV, có nhiều kinh nghiệm chữa bệnh bằng cây thuốc có sẵn ở Việt Nam, đã được nhân dân suy tôn là ông Tổ thuốc Nam. Cụ Tuệ Tĩnh còn nói một câu đầy ý nghĩa là: Nam Dược trị Nam nhân để ám chỉ rằng ở Việt Nam ta có rất nhiều cây thuốc phù hợp với bệnh tật của người Việt Nam.* - Bác chỉ thị: - *Cháu phải học thêm cả thuốc Nam.* - Rồi Bác nói tiếp: - *Còn Cụ Hải Thượng Lãn Ông là thầy thuốc Đông y ở Thế kỷ XVII, biết đem lý luận Trung y của Trung Quốc áp dụng vào thực tiễn Việt Nam. Cũng phải linh hoạt, sáng tạo, chứ không phải áp dụng máy móc được. Thuốc Tây mới vào Việt Nam hơn 100 năm nay, còn dân tộc Việt Nam đã có lịch sử 4.000 năm, mà vẫn tồn tại và phát triển tới ngày nay là nhờ có thuốc Đông y. Tây y, có cái hay, Đông y cũng có cái hay, nếu ta biết kết hợp cả Đông - Tây y để chữa bệnh cho nhân dân, thì có phải càng tốt hơn hay không?*

Tôi đã lễ phép:

- *Kính thưa Bác, cháu xin hứa sẽ cố gắng hết sức để thực hiện những điều Bác vừa dạy bảo ạ!*

Bác gật đầu, cười và nói:

- *Thế là tốt!*

Rồi Bác nhìn đồng hồ và quay sang hỏi đồng chí Lê Minh Châu:

- *Việc ăn, ở của Diệp "Đại phu" có chu đáo không?*

Đồng chí Lê Minh Châu thưa:

- *Thưa Bác, chúng cháu cũng chú ý đấy ạ!*

Bác hỏi:

- *Nhà bếp ở đâu, dẫn Bác đi xem.*

Bác cười với chuyên gia Diệp Tâm Thanh và nói:

- *Tôi đi xem chỗ nấu ăn cho "Đại phu" xem thế nào?*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Có đồng chí Lê Minh Châu hướng dẫn. Bác đứng dậy, nhanh nhẹn đi ra cửa, rồi vào thẳng nhà bếp, Bác hỏi đồng chí cấp dưỡng:

- *Hằng ngày ông thầy thuốc có ăn hết suất cơm không?*

Đồng chí cấp dưỡng thưa:

- *Thưa Bác có ạ!*

Bác tự tay mở tủ lạnh, nhìn các thức ăn, đồ uống chứa ở bên trong và đứng nhìn các bát, đĩa, đồ dùng được xếp ngăn nắp trong trại. Bác nhìn quanh bếp, rồi nói:

- *Người ta sang chữa bệnh cho các cán bộ nước mình, thì phải phục vụ cho chu đáo. Thức ăn không ngon, đồ dùng không sạch, làm người ta sinh thêm bệnh thì rắc rối to đấy.*

Bác lại cười và khen:

- *Nhà bếp tốt đấy!*

Trong khi Bác đi thăm mọi nơi trong nhà bếp, chúng tôi đều đi theo sau. Ra đến cửa bếp, Bác dừng lại nói với chuyên gia Diệp Tâm Thanh:

- *Đến giờ tôi bận việc rồi, Diệp “đại phu” cố gắng giữ gìn sức khoẻ không bị ốm, để giúp đỡ chữa bệnh cho các cán bộ Việt Nam. Cảm ơn!*

- *Xin cáo lỗi!*

Bác Hồ bắt tay cụ chuyên gia Diệp Tâm Thanh, giơ tay chào và tạm biệt mọi người, rồi nhanh nhẹn bước lên ô tô.

Bác Hồ và các đồng chí cùng đi đã ra về rồi. Cụ chuyên gia Diệp Tâm Thanh và chúng tôi còn đứng mãi ở cửa để nhìn theo, chờ cho tới khi không còn nghe thấy tiếng xe ô tô của Bác nữa, thì mọi người mới giải tán. Lúc này Bác sỹ Nhữ Thế Bảo thân mật nói:

- *Mình thường xuyên đi cùng Bác, mà hôm nay, lần đầu tiên mình mới nghe thấy Bác nói nhiều đến Đông y. Mừng cho cậu và ngành Đông y. Cậu nhớ lời dặn của Bác để làm cho tốt.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Từ ngày ấy đến nay đã gần 40 năm. Đã trải qua bao nhiêu thăng trầm của đường đời, nhưng tôi vẫn nhớ buổi sớm hôm ấy. Chính hôm đó tôi đã ghi nhận toàn bộ câu chuyện trên đây vào nhật ký đúng với diễn biến mộc mạc của nó để hôm nay chép ra đây.

Ngoài sự kính yêu vô vàn với vị lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc, mà bất cứ ai đã từng gặp Bác Hồ đều không thể nào quên, đối với tôi, những lời của Bác còn là lời định hướng. Sự uyên thâm và ý thức sâu sắc về tinh hoa dân tộc trong khía cạnh y học. Lời dạy của Bác về sự kết hợp Đông y với nền Y học hiện đại là một sự dẫn dắt mà suốt cuộc đời tôi đã đi theo.

Bác sỹ NGUYỄN LIỄN
Trong sách **55 năm Y Dược học cổ truyền**
dưới chính quyền cách mạng (1945 - 2000)
Bộ Y tế xuất bản - Hà Nội, năm 2000.

Chống nạn thất học

Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95%, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí.

Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ Quốc ngữ. Chính phủ đã lập

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ra một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.

Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bốn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá Quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.

Chủ tịch

**Chính phủ nhân dân lâm thời
HỒ CHÍ MINH**

**Hồ Chí Minh toàn tập, NXB. Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.4, tr.36-37.**

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đời sống mới (Trích)

II

...

Hỏi: Sao gọi là đời sống mới?

Đáp: Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì cũ mà *tốt*, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp.

Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới.

III

Hỏi: Đời sống mới việc đầu hết là gì?

Đáp: Bất kỳ ai, muốn sống thì phải có bốn điều: ăn, mặc, ở, cử lại.

Muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi, thì phải *làm*. Từ trước đến giờ, ta vẫn có làm, vẫn có cơm, áo, nhà, đường sá. Nhưng vì làm chưa hợp lý cho nên số

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đông dân ta ăn đói, mặc rách, nhà cửa chật hẹp, đường sá gập ghềnh.

Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít. Đời sống mới không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó không bảo ai phải hy sinh chút gì.

Nó chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách đi lại, cách làm việc.

Sửa đổi được những điều đó, thì mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Mà chắc sửa đổi được, vì nó không có gì là gay go, khó làm.

IV

Hỏi: Những người giàu, đã sẵn sung sướng không cần làm đời sống mới. Những người nghèo, không tiền, không của, thì làm đời sống mới như thế nào?

Đáp: Không phải như vậy, càng giàu có, càng cần làm đời sống mới. Nếu một mình no ấm, mà nỡ để đồng bào xung quanh đói rét, đến khi giặc cướp lung tung, thì dù giàu cũng không hưởng được. Lại thí dụ: Nếu người giàu không giúp cho dân nghèo ăn ở đúng vệ sinh, đến khi có bệnh dịch thì người giàu cũng khó sống.

Nghèo mà làm đời sống mới thì có ngày trở nên đầy đủ. Tục ngữ nói: *“Tay siêng làm, thì hàm có nhai”*. *Siêng làm* là một trong bốn điều đời sống mới.

Vì có làm thì nhất định sẽ có ăn. Tục ngữ lại nói: *“Đói cho sạch, rách cho thơm”*, mình dù nghèo, ai cấm mình ăn ở sạch sẽ? Sạch sẽ tức là một phần đời sống mới. Sạch sẽ thì ít đau ốm. Sức khoẻ thì làm được việc, làm được việc thì có ăn. Xem đó thì biết rằng ai cũng nên làm đời sống mới.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

V

Hỏi: Khẩu hiệu đời sống mới ra một năm nay đã có kết quả chưa?

Đáp: Đã có kết quả. Trong nhiều làng, các cụ phụ lão đã giảm bớt việc cúng tế; đem tiền đó hoặc giúp bình dân học vụ, hoặc làm việc ích chung. Dân ta phải biết ơn các cụ đã hăng hái làm gương như thế.

Nhiều nơi, chị em phụ nữ đã sửa đổi cách ăn mặc, gọn gàng, đã biết chung nhau nuôi gà, nuôi lợn.

Nhiều nơi, thói cờ bạc, say sưa, hút xách, trộm cắp giảm bớt rất nhiều.

Đó là những kết quả đầu. Tuy vậy kết quả như thế chưa đủ. Còn thiếu nhiều lắm. Mỗi đồng bào, bất kỳ già trẻ, gái trai, giàu nghèo, cần phải cố gắng, làm cho đời sống mới lan khắp cả nước. Lúc đó mới có thể nói rằng: Chúng ta đã thực hành đời sống mới.

VI

Hỏi: Đời sống mới có mấy thứ?

Đáp: Nói chung, thì đời sống mới có thể chia làm hai thứ. Một là đời sống mới riêng, từng người. Hai là đời sống mới chung, từng nhóm người, như các bộ đội, các nhà máy, các trường học, các công sở, v.v...

Mỗi người, mỗi đoàn thể lại phải theo công việc, nghề nghiệp của mình, mà làm đời sống mới cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng bất kỳ người nào, đoàn thể nào, cũng không ngoài năm việc là: ăn, mặc, ở, đi, làm.

Thí dụ: một em nhi đồng, khi ở nhà thì siêng giúp đỡ cha mẹ, anh em, ăn ở sạch sẽ, không gặp đâu nằm đó, không gặp gì ăn nấy, không ỉa bậy, đái bậy.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Lúc đến trường, thì siêng học, giữ kỷ luật, biết tiết kiệm giấy bút, yêu anh em.

Lúc ra đường thì biết giúp đỡ gia đình các chiến sỹ, an ủi đồng bào tản cư, biết giữ bí mật, biết chú ý những kẻ lạ mặt, đề phòng Việt gian.

Những việc đó không có gì là khó, em bé nào cũng có thể làm. Mà đó tức là đời sống mới của các em nhi đồng.

VIII

Hỏi: Đời sống mới với việc tăng gia sản xuất, quan hệ với nhau thế nào?

Đáp: Việc tăng gia sản xuất cũng như mọi việc khác, đều rất quan hệ với đời sống mới.

Tăng gia sản xuất tức là một bộ phận trong đời sống mới. Có tinh thần đời sống mới, thì tăng gia sản xuất mới chóng thành công. Mà tăng gia sản xuất có thành công thì đời sống mới dễ thực hiện.

Muốn tăng gia sản xuất, mọi người cần phải *Cần*, phải *Kiệm*. *Không Cần*, thì phí thời giờ nhiều mà sản xuất được ít. *Không Kiệm* thì làm được bao nhiêu, dùng hết bấy nhiêu, rút cục cũng như sản xuất ít. Tăng gia sản xuất ích riêng cho mình mà cũng ích chung cho cả nước. Nếu không có tinh thần *Liêm* và *Chính*, nếu tham lam ích kỷ, thì không thể phát đạt việc tăng gia sản xuất. Vì vậy, tăng gia sản xuất và đời sống mới phải đi đôi với nhau, không thể lìa nhau.

IX

Hỏi: Riêng một người mà nói, thì đời sống mới là thế nào?

Đáp: Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng xấu,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường.

Bây giờ lấy một người *chung* mà nói, nghĩa là một người quốc dân Việt Nam, không kể giàu hay nghèo, già hay trẻ, gái hay trai, thì đời sống mới đại khái gồm mấy điểm sau này:

Về *tinh thần*, một là sốt sắng yêu Tổ quốc. Việc gì lợi cho nước, phải ra sức làm. Việc gì hại đến nước, phải hết sức tránh.

Hai là *sẵn lòng công ích*. Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm. Thí dụ: Thấy một cành gai nằm giữa đường, ta lấy vất đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích. Hy sinh tài sản giúp kháng chiến, đồng bào tản cư, di cư, cũng là công ích.

Ba là *mình hơn người thì chớ kiêu căng*.

Người hơn mình, thì chớ nịnh hót.

Thấy của người thì chớ tham lam.

Đối của mình thì chớ bủn xỉn.

Cách *ăn mặc* phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác, chớ lượt lượt, xa xỉ, loè loẹt.

Cách *làm việc*, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm đối.

Cách *cư xử*, đối với đồng bào thì nên thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ.

Biết *ham học*. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi, ta học thêm.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc Thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ.

Đó là đời sống mới của một người. Thử hỏi có gì cao xa, khó khăn không? Không có gì là khó. Không cần thông minh tài trí, miễn là mình muốn làm, có chí làm thì nhất định làm được. Ai cũng làm như thế, thì tự nhiên nước Việt Nam ta trở nên một nước mới, một nước văn minh.

X

Hỏi: Đời sống mới trong một nhà nên thế nào?

Đáp: Mỗi người làm đúng theo đời sống mới thì đời sống mới trong một nhà cũng dễ dàng thôi. Cũng như mỗi viên gạch đã trôn tru vững chắc, thì chỉ cần một ít vôi là đắp thành một bức tường tốt.

Về tinh thần, thì phải trên thuận, dưới hoà, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng.

Về vật chất, từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều, tiêu sòng. Có kế hoạch, có ngăn nắp.

Cưới hỏi, giỗ Tết nên giản đơn, tiết kiệm.

Trong nhà ngoài vườn, luôn luôn sạch sẽ gọn gàng. Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương.

Người trong nhà ai cũng biết chữ.

Luôn luôn cố gắng, làm cho nhà mình thành một nhà kiểu mẫu trong làng.

Đời sống mới trong nhà, đại khái là như thế. Đó cũng không có gì là khó, không cần tốn tiền, tốn công. Có trí làm là làm được. Mà một nhà như thế, nhất định phải phát đạt.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

XI

Hỏi: Đời sống mới trong một làng nên thế nào?

Đáp: Trong một làng, *nhà* thì có nhà giàu, nhà vừa, nhà nghèo. *Người* thì có người tốt, người vừa, người kém. *Học* thì có kẻ thông, kẻ vừa, kẻ dốt. Hai hạng trên phải tìm cách giúp đỡ, cảm hoá hạng thứ ba.

Công việc làm ăn thì có nghề làm ruộng, nghề thủ công và nghề buôn bán. Phải tìm cách giúp đỡ lẫn nhau. Tốt nhất là tổ chức hợp tác xã, thì nghề nào cũng dễ tăng gia sản xuất. Vì nhiều người đông sức, thì tốn thì giờ ít, mà kết quả nhanh hơn, nhiều hơn.

Về văn hoá, phải làm cho cả làng đều biết chữ, biết đạo đức và trách nhiệm của công dân.

Về phong tục, phải cấm hẳn say sưa, cờ bạc, hút sách, bợm bãi, trộm cắp. Phải tìm cách làm cho không có đánh chửi nhau, kiện cáo nhau. Làm cho làng mình thành một làng “*phong thuần tục mỹ*”.

Về vệ sinh, đường sá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và săn sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thiết thì lấp đi cho đỡ muỗi.

Phải có cầu xia chung, hoặc cầu xia riêng từng nhà. Đã khởi hôi thối, ruồi nhặng lại có phân tốt.

Trong lúc *kháng chiến* làng mình có tiểu đội du kích, phải ra sức giúp việc phá hoại để ngăn địch. Phải cẩn thận đề phòng Việt gian, giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ đồng bào tản cư, di cư.

Phải tổ chức những hội quần chúng, những hội Cứu quốc, hội Liên hiệp quốc dân.

Nói tóm lại, về tổ chức, về sản xuất, về vệ sinh, về văn hoá, về kháng chiến, việc gì làng mình cũng có thể làm kiểu mẫu cho các làng xung quanh.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Muốn như thế, một cách tốt nhất là tổ chức *thi đua*. Người này thi đua với người khác. Nhà này thi đua với nhà khác. Làng này thi đua với làng khác. Ai hơn thì được nhân dân kính trọng và Chính phủ khen thưởng. Như vậy, ai cũng hăng hái. Cán bộ của làng phải là người trong sạch, công bình, thạo việc, có thể làm gương cho dân làng; có thể hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, dân có quyền lựa chọn những cán bộ như thế.

XII

Hỏi: Thế nào là đời sống mới trong một trường học?

Đáp: Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực.

Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật.

Từ tiểu học, trung học, cho đến đại học là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy, sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà.

Vì vậy, cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có trí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ.

Phải dùng những lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích: Dân chủ là gì, tự do là gì, thuộc địa là gì? Vì sao ta phải kháng chiến? Nên giữ bí mật thế nào, để phòng Việt gian thế nào? Nên giúp đồng bào tản cư thế nào? Nên giúp bình dân học vụ thế nào? v.v...

Cố nhiên, trong lúc dạy, chớ nên làm cho học trò có tư tưởng vị quốc như bọn phát xít, vị quốc nghĩa là chỉ biết

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

yêu trọng nước mình mà khinh ghét nước người. Cũng phải tránh cách nói vu vơ, như có người nói chuyện với các em nhi đồng, mà đem “*tân dân chủ*” và “*cựu dân chủ*” ra mà nói. Nói tóm lại: Trong chương trình học, phải trọng về môn tinh thần và đạo đức. Phải tẩy sạch óc kiêu ngạo, tự phụ, mà giáo dục thực dân còn để lại.

Hơn nữa, phải khuyến học trò tham gia việc tăng gia sản xuất. Điều này cũng quan trọng lắm. Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỷ lực (làm lấy mà ăn), không ăn bám xã hội. Bốn là có ích cho sức khỏe của họ. Đại khái đời sống mới của một trường học là như thế.

Lớp này nên thi đua với lớp khác, trường này với trường khác, làm cho học trò thêm hăng hái.

XIII

Hỏi: Đời sống mới trong bộ đội nên thế nào?

Đáp: Bộ đội là một đoàn thể tổ chức nghiêm ngặt đã sẵn, càng dễ thực hành đời sống mới.

Một là kỷ luật phải cực kỳ nghiêm.

Hai là siêng tập luyện.

Ba là làm cho trong bộ đội ai cũng biết chữ. Trong các bộ đội ta, ít nhất là một phần nửa binh sỹ đã biết chữ. Những người chỉ huy phải tổ chức cho khéo, ngoài những lớp học, giao cho mỗi một người biết chữ phụ trách dạy cho một hay hai người chưa biết, thì trong vài ba tháng, tất cả binh sỹ đều biết chữ.

Bốn là mỗi người binh sỹ phải biết chính trị ít nhiều. Họ đem xương máu ra giữ gìn Tổ quốc, thì chẳng những họ phải hiểu vì sao mà hy sinh, họ lại phải có thể nói cho người khác biết vì sao phải yêu nước.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Năm là bộ đội cũng phải tăng gia sản xuất. Cố nhiên những bộ đội ở trước mặt trận, phải luôn luôn lo việc đánh giặc, không có thì giờ đâu mà làm việc khác. Song những bộ đội ở hậu phương thì cần làm và quyết làm được. Tùy theo hoàn cảnh mỗi bộ đội, hoặc làm vườn, nuôi lợn, hoặc làm giúp dân. Có lúc bộ đội chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân cả mọi việc.

Sáu là tiết kiệm. Tiết kiệm thuốc đạn, bắn cho đúng, không bắn phí đạn. Nhờ thế mà bớt được nguyên liệu, bớt được công khó rèn đúc, công khó vận tải, đem tài liệu và công phu đó làm việc khác.

Tiết kiệm lương thực và vải vóc, chớ nghĩ rằng cơm ăn áo mặc đã có Chính phủ lo, đã có đồng bào giúp, thì ta không cần tiết kiệm. Bộ đội có hàng mấy vạn người. Nếu mỗi người tiết kiệm một chút, sản xuất một chút, góp lại sẽ thành một số rất to.

Bảy là vệ sinh. Bộ đội đông người ăn chung, ở chung, nếu có bệnh càng dễ lây cho nhau. Cho nên càng phải rất chú ý việc vệ sinh.

Tám là ăn ở cho được dân tin, dân phục, dân yêu. Hay giúp đỡ dân, giữ đúng kỷ luật thì được như thế.

Chín là đánh được nhiều giặc, lấy được nhiều súng. Bộ đội này thi đua với bộ đội khác làm đời sống mới.

XIV

Hỏi: Đời sống mới trong các công sở nên thế nào?

Đáp: Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy. Vì vậy, những người làm trong các công sở càng phải làm gương đời sống mới cho dân bắt chước.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

1. *Cần* - Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ ngày mai. Phải nhớ rằng: dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những thì giờ đó. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân.

2. *Kiệm* - Giấy bút, vật liệu, đều tốn tiền của Chính phủ, tức là của dân; ta cần phải tiết kiệm. Nếu một miếng giấy nhỏ đủ viết, thì chớ dùng một tờ to. Một cái phong bì thì có thể dùng hai ba lần. Mỗi ngày, công sở cả nước dùng hàng mấy vạn tờ giấy và phong bì. Nơi nào cũng tiết kiệm một chút, thì trong một năm đỡ được hàng vạn tấn giấy, tức là hàng triệu đồng bạc. Các vật liệu khác cũng vậy. Nhờ các công sở tiết kiệm, mà lợi cho dân rất nhiều.

3. *Liêm* - Những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân. Đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng. Vì vậy, những người trong công sở phải lấy chữ *Liêm* làm đầu.

4. *Chính* - Mình là người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìu những kẻ có tài năng hơn mình. Phải trung thành với Chính phủ, với đồng bào. Chớ lên mặt làm quan cách mệnh.

XV

Hỏi: Trong một xưởng máy có thể làm đời sống mới không?

Đáp: Có lắm chứ! Trong một xưởng máy, một bên là *chủ*, một bên là *thợ*. Từ trước đến nay, chủ bao giờ cũng muốn lời nhiều, mà trả công ít. Thợ thì muốn làm việc ít mà được tiền công nhiều. Vì thế sinh xích mích, không lợi cho cả hai bên.

Nếu làm theo đời sống mới thì lợi cho cả chủ lẫn thợ. Chủ phải hiểu rằng: nếu công nhân đủ ăn, đủ mặc, thì họ mới đủ sức; đủ sức thì làm được việc. Một con ngựa ăn no mới chạy nhanh. Một cái máy đủ dầu mỡ mới quay đều. Người ta cũng thế.

Nếu công nhân biết rằng: họ chẳng những làm lợi cho chủ, mà họ cũng có một phần lợi, thì họ sẽ hăng hái làm.

Vì vậy, chủ muốn được việc, thì đối với lương bổng, nhà ở, vệ sinh và cách đối đãi công nhân, cần phải rộng rãi tử tế.

Lại nên có những lớp học cho thợ và con thợ. Thợ học cho tinh xảo hơn. Con thợ học sẽ dễ thế cho những người thợ già về hưu.

Nên mở hợp tác xã cho công nhân mua các thứ cần dùng được rẻ hơn. Phí tổn làm những việc đó, không mất mát đi đâu. Thợ vui vẻ làm việc thì chủ sẽ lợi gấp 5, gấp 10 số phí tổn đó.

Một khi chủ đã cư xử như thế, thì thợ phải cố gắng làm. Làm nhanh hơn, khéo hơn. Tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm vật liệu. Vì lợi cho chủ tức là lợi cho mình một phần.

Chủ và thợ hợp tác chặt chẽ, thì hai bên đều có lợi. Vì hợp tác chặt chẽ, mới thực hiện được tăng gia sản xuất

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

và tăng gia sản xuất càng có kết quả thì chủ và thợ càng được lợi.

Chủ và thợ đều phải nhớ rằng: tăng gia sản xuất chẳng những lợi riêng cho chủ và thợ, mà còn lợi chung cho nền kinh tế của Tổ quốc, lợi chung cho toàn thể đồng bào. Bởi vậy, các nhà máy cần phải làm theo đời sống mới.

XVI

Hỏi: Thực hành đời sống mới dễ hay là khó?

Đáp: Nói dễ thì dễ. Nói khó thì khó. Tục ngữ có câu: *“Việc đời không gì khó, chỉ sợ chí không bền”*.

Dễ là vì:

a) Người ta ai cũng muốn sung sướng mạnh khỏe, ai cũng muốn nhà cửa sạch sẽ, con cái tốt tươi. Mục đích đời sống mới là làm cho mọi người thỏa lòng mong muốn đó. Cho nên ai cũng tán thành đời sống mới, không ai phản đối.

b) Đời sống mới lợi nhiều chứ không hại. Lợi cho toàn thể, mà không hại đến cá nhân. Không có gì cao xa khó khăn, làm thì thấy kết quả ngay trước mắt.

c) Không tốn công, tốn của cũng làm được. Những việc đời sống mới to tát, như đào kênh, đắp đường, tuy có tốn công, tốn của một lần, nhưng về sau sẽ có lợi gấp 100 gấp 1000 công của mình bỏ ra khi làm.

Vì vậy có quyết tâm thì đời sống mới rất dễ làm.

Khó là vì:

a) Việc dễ mấy nhưng không quyết chí bền gan thì cũng không bao giờ làm được. Một hòn núi, ta cố xuyên mãi, lâu ngày xuyên cũng thông. Một cái cành cây khô, ta không chịu khó bẻ, thì không bao giờ bẻ gãy.

b) Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Một vài thí dụ:

Chồng đánh chửi vợ, cha mẹ đánh chửi con, là điều rất dã man. Nhưng vì ta quen thấy, nên ta cho là việc thường.

Đàn bà để tóc dài, thường có chấy, dơ bẩn. Nếu có sốt định kỳ thì lại dễ lây, dễ chết. Cái hại đó ai cũng biết. Nếu hớt tóc ngắn thì sạch sẽ gọn gàng. Không sợ dịch sốt. Lợi và hại rất rõ ràng. Nhưng vì thói quen đàn bà ít người muốn hớt tóc.

c) Ta có tính gặp sao hay vậy. Thà chịu khát chứ không muốn đào giếng. Nói tóm lại là tính lười. Và lại, bất kỳ việc gì, bước đầu cũng khó. Việc đời sống mới cũng vậy.

XVII

Hỏi: Thế thì nên làm thế nào?

Đáp: Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương.

Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần.

Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi.

Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó.

Có người tuyên truyền đời sống mới mà đem nào “*khách quan, chủ quan*”, nào “*tích cực, tiêu cực*”, nào “*khoa học hóa*” và gì gì hóa. Nghe thì hay thật, nhưng chẳng mấy người hiểu là nói cái gì. Mà người nào hiểu thì có cảm tưởng rằng đời sống mới là một điều cao xa, oanh liệt, khó làm.

Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước. Một cái thí dụ:

Mấy trăm năm trước, vài người Hà Lan lấy giống khoai bên Tàu về, khuyên đồng bào họ trồng. Ban đầu,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

chẳng những không ai chịu trồng, mà cũng không ai dám ăn. Mấy người đó tự trồng lấy khoai, rồi nấu lên ăn với nhau. Người xung quanh thấy vậy, mới bắt chước trồng. Chẳng mấy lâu khắp cả nước Hà Lan ai cũng trồng khoai.

Phân hóa học là một thứ phân rất tốt. Nhưng lúc đầu cũng không ai chịu dùng. Sau có vài người dùng, trồng cây lên rất tốt. Lúc bấy giờ thấy kết quả, ai cũng đua nhau dùng.

Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ, lung tung thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

XVIII

Hỏi: Có nên bắt buộc người ta làm đời sống mới không?

Đáp: Lúc số đông quốc dân chưa hiểu, chưa làm đời sống mới, thì tuyệt đối không nên bắt buộc. Thí dụ: Nếu tôi không muốn ăn thịt, không ai có quyền ép tôi phải ăn.

Đến khi đại đa số đồng bào đã theo đời sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng bức, bắt họ phải theo. Thí dụ: trong làng nhiều ao, nhiều muỗi, thường có đau ốm. Người làng biết vậy, ai cũng bằng lòng lấp ao của mình. Chỉ một hai người không chịu theo, để người làng vẫn vì muỗi mà đau ốm liên miên. Vì vệ sinh chung làng có quyền buộc một hai người kia phải lấp ao.

Sẵn đây xin nhắc lại vài ba việc sai lầm của những người tuyên truyền đời sống mới, vì *hăng quá* mà làm hỏng việc.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Một làng nọ, các chị em phụ nữ hót tóc ngắn, mặc áo cụt. Tốt lắm. Nhưng các chị em lại muốn ép cả các bà cụ già cũng làm như mình. Rút cụt, các bà cụ phản đối kịch liệt, và phong trào phụ nữ hót tóc và áo cụt cũng thất bại.

Mấy anh em thanh niên tuyên truyền giảm bớt giỗ Tết. Nhưng đến khi ra chợ, gặp ai mua đồ mã thì giục lấy đốt hết. Như thế là ngốc. Không biết rằng tuyên truyền thì phải dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta. Không biết rằng đơm cúng là một phong tục đã lâu đời, không phải một ngày một bữa mà bỏ được. Không biết rằng người ta đã mất tiền mua, mình giục đốt đi, thì ai cũng tức giận.

Có nơi tìm mọi cách để khuyên dân học Quốc ngữ. Tốt lắm. Nhưng vì hăng quá, phạt tiền hoặc đem mực vẽ miệng những người qua đường không biết chữ. Như thế là “tếu”. Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì.

Tuyên truyền đời sống mới cũng như tuyên truyền việc khác, phải hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng.

XIX

Hỏi: Đời sống mới có thể thực hành khắp nước không?

Đáp: Rất có thể thực hành khắp nước. Trong 80 năm sống dưới chế độ thực dân Pháp, trong 5 năm sống dưới chế độ phát xít Pháp và Nhật, dân ta bị bóc lột đè nén, chẳng những dân cùng, tài tặn, đời sống tiêu điều, mà cả tinh thần tâm lý cũng bị áp chế. Tuy vậy, dân ta còn đủ chí khí quật cường, nổi lên chống Nhật, chống Pháp, tranh lại quyền độc lập, tự do. Nay dân ta đem tinh thần

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

và lực lượng đó mà kháng chiến và kiến quốc, mà làm đời sống mới, thì nhất định thành công.

Vả lại, nước ta người khá đông, đất khá rộng; ruộng khá tốt, của khá nhiều. Đồng bào ta lại có tính chịu khổ, chịu khó, biết việc thì phải vui lòng theo. Thế là những điều kiện để làm đời sống mới đã đủ rồi. Cũng như gạo nước, củi đều sẵn sàng, chỉ cần nhen lửa thì có cơm ăn.

Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới.

Chúng ta thực hành đời sống mới trong ba năm thì về việc ăn, mặc, ở, đi lại, chúng ta quyết có thể tự cấp, tự túc. Dem tiền của chúng ta tiết kiệm, tích trữ được mà mua máy móc to tát, để sửa đổi thêm nghề làm ruộng và mở mang công nghệ, thì trong 5, 7 năm, đời sống toàn thể đồng bào ta có thể phong lưu, dồi dào.

Chính phủ đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo khuyến khích giúp đỡ cho dân làm, nhà nào, làng nào, vùng nào làm được tốt hơn hết, sẽ được khen thưởng.

Các cơ quan, các bộ đội, các đoàn thể phải hăng hái thi đua nhau mà làm.

Các cán bộ từ làng đến tỉnh và kỳ phải hăng hái tuyên truyền cổ động và định kế hoạch cho thích hợp với địa phương mình. Nhất là phải cố gắng làm kiểu mẫu. Chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được. Mong toàn thể đồng bào gắng sức theo đời sống mới, xây dựng một nước Việt Nam mới phú cường.

Ngày 20 tháng 3 năm 1947

Hồ Chí Minh Toàn tập,
NXB. Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.5, tr.91-110.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Sửa đổi lối làm việc (Trích)

I

Phê bình và sửa chữa

...

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi. Hiện nay, phong trào cách mạng rất cao. Nhưng thử hỏi cán bộ và đảng viên ta mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, và văn hoá? Đã mấy người hiểu “*biện chứng*” là cái gì?

Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng *kém lý luận trong bệnh chủ quan*.

Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi.

Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn.

Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *loè*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Những anh em đó cần phải ra sức thực hành ~~mới~~ thành người biết lý luận.

Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông.

Đây phải nói rõ vấn đề *trí thức*.

Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chúng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

Trí thức là gì?

Trí thức là hiểu biết. Trong Thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản, khoa học tự nhiên do đó mà ra; hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội, khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem *loè* thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*.

B- Bệnh hẹp hòi

Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hóa, v.v... đều do bệnh hẹp hòi mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể.

Chúng ta phải kiên quyết chữa ngay bệnh ấy, mỗi một đảng viên, mỗi một bộ phận, mỗi một lời nói, việc làm, tuyệt đối phải nhằm vào lợi ích của toàn cuộc, lợi ích của toàn Đảng.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà *cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương* không đoàn kết chặt chẽ.

Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy.

...

IV

Vấn đề cán bộ

...

b) *Huấn luyện chính trị*

Có hai thứ: thời sự và chính sách.

Cách huấn luyện thời sự là khuyến khích và đốc thúc các cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng, và định kỳ khai hội cán bộ, báo cáo thời sự.

Huấn luyện chính sách là đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ.

Huấn luyện chính trị, môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: cán bộ chuyên môn về y tế, về văn nghệ, v.v... thì ít hơn. Cán

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

bộ về tuyên truyền, tổ chức, v.v... thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn.

c) *Huấn luyện văn hoá*

Với những cán bộ còn kém văn hoá, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu. Trước hết phải dạy cho họ những thường thức: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi người công dân.

Các bài học do một ban phụ trách sắp xếp.

Lớp học do một hoặc vài ba cơ quan tổ chức với nhau.

Những lớp đó cần phải có giáo viên luôn luôn phụ trách và giáo viên ngoài giúp việc.

Các cán bộ có thể thay phiên nhau mà đi học.

Cần phải ưu đãi các giáo viên và khen thưởng những lớp tổ chức tốt.

Những cán bộ học trong những lớp này, phải theo trình độ văn hoá cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp.

d) *Huấn luyện lý luận*

Những cán bộ cao cấp và trung cấp mà có sức nghiên cứu lý luận (trình độ văn hóa khá, ham nghiên cứu), thì ngoài việc học tập chính trị và nghề nghiệp đều cần học thêm lý luận.

Huấn luyện lý luận có hai cách:

Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. Thế là *lý luận suông, vô ích*.

Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Thế là *lý luận thiết thực, có ích*.

Lý luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành ra lý luận.

Nhưng phải biết khéo lợi dụng kinh nghiệm. Nếu thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy. Thí dụ: nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng.

Trái lại, kinh nghiệm các nước và ở nước ta đều nói: phải gần gũi dân chúng, vào sâu trong dân chúng. Điều này rất đúng. Ta phải kiên quyết thực hành theo kinh nghiệm đó.

Kinh nghiệm các nước và ở nước ta nói: phải kiên quyết chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Ta cũng phải kiên quyết chống những bệnh đó vì nhận thấy ta thường mắc phải và các bệnh này rất có hại cho công tác, rất hại cho Đảng.

Học tập - Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v. . mà học dần dần.

Học tập thì theo nguyên tắc: *kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau*. Thí dụ: khoa học chính trị dùng sách vở, bài báo bàn về chiến lược, chiến thuật làm tài liệu lý luận, lấy lịch sử và kinh nghiệm tranh đấu của Đảng làm tài liệu thực tế.

Khoa học kinh tế lấy "*kinh tế chính trị học*" làm tài liệu lý luận, lấy lịch sử kinh tế của nước ta gần 100 năm nay làm tài liệu thực tế.

Các môn khác cũng thế.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cách học tập: Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào.

- Sắp xếp thời gian và bài học cho những lớp đó, phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau.

- Vô luận công tác môn nào, lớp huấn luyện nào, đều phải tuyệt đối chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét ký.

- Cách huấn luyện này là huấn luyện lâu dài. Cho nên nguyên tắc là: để phát triển nghề nghiệp mà không trở ngại đến nghề nghiệp và sức khỏe của cán bộ. Ở các cơ quan, mỗi ngày ít nhất phải học tập một tiếng đồng hồ. Những nơi vì hoàn cảnh kháng chiến đặc biệt, thời giờ dài hay ngắn, tùy theo điều kiện mà định. Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc. Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định.

- Cách kiểm tra, thi khảo, thưởng phạt những lớp đó, do Trung ương định.

- Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện.

VI

Chống thói ba hoa

1. Thói ba hoa là gì?

Chúng ta chống bệnh chủ quan, chống bệnh hẹp hòi, đồng thời cũng phải chống thói ba hoa. Vì thói này cũng

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hại như hai bệnh kia. Vì ba thứ đó thường đi với nhau. Vì thói ba hoa còn, tức là bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi cũng chưa khỏi hẳn.

Thói ba hoa từ đâu ra?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan và hẹp hòi.

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rộng tuếch* - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rộng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rộng, quần chúng trông thấy đã lác đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết.

Trong lúc kháng chiến này, chiến sỹ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thời giờ đâu mà xem những bài dài quá.

Viết dài mà rộng, thì không tốt. Viết ngắn mà rộng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rộng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rộng lại dài.

Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?

Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rộng tuếch.

Tục ngữ nói: "*Đo bò làm chuồng, đo người may áo*". Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng

BÁC HỔ VỚI HÀ NỘI

vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rộng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải có *nội dung*. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rộng.

b) Có thói “*cầu kỳ*” - Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là *mỹ thuật*. Kỳ thực, họ viết, họ vẽ, để họ xem thôi.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng: mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đồng danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Tục ngữ nói *gậy đòn tai trâu* là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là *trâu*.

Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân tích, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại.

c) *Khô khan, lúng túng* - Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra những chữ “*tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan*”, và một xóc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tục ngữ có câu: “*Học ăn, học nói, học gói, học mở*”. Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học được cách nói đó, cho nên khi viết, khi nói không khéo, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực.

Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh “*dùng chữ Hán*”, những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Thí dụ: ba tháng không nói ba tháng mà nói *tam cá nguyệt*. Xem xét, không nói xem xét mà nói *quan sát*, v.v...

Nhưng sẽ *tả* quá nếu chữ Hán đã hóa thành tiếng ta, ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: Độc lập mà nói “*đừng một*”, du kích thì nói “*đánh chơi*”. Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.

Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết sách, những người nghệ sỹ là những người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, hễ những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của Đảng. Vì vậy, ai cũng phải học nói, nhất là học nói cho quần chúng hiểu.

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lặp lại những cái người trước đã nói, hoặc lặp đi lặp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trên. Nói nữa thì chán tai.

d) *Báo cáo lông bông* - Một là báo cáo *giả dối*. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

không nói đến. Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo *chậm trễ*. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4 hoặc a, b, c, v.v... Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối.

Sao gọi là vấn đề? Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết.

Gặp mỗi vấn đề, đều phải kinh qua ba bước: đề nó ra, phân tách nó (điều tra, nghiên cứu, sắp đặt), giải quyết nó.

Khi viết một bài hoặc khi diễn thuyết cho khỏi rỗng tuếch, cũng phải như thế.

đ) *Lụp chụp câu thả* - Những tẻ kể trên, một phần vì thiếu kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, câu thả.

Một thí dụ rất rõ ràng: mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa. Nếu viết bài và diễn thuyết cũng cẩn thận như thế thì chắc không đến nỗi có nhiều khuyết điểm.

Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết.

Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn.

Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu, những chữ thừa, vô ích bỏ đi.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Rửa mặt phải kỳ sát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy.

e) *Bệnh theo “sáo cũ”* - Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huấn luyện, khai hội cũng mắc chứng đó.

Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học* cốt để *làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy, huấn luyện phải *thiết thực*, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó. Cho nên họ đã đưa “*thặng dư giá trị*” nhồi sọ cho thanh niên và phụ nữ nông dân. Họ đã đưa “*tân dân chủ nghĩa*” nhồi sọ các em nhi đồng. Họ đã đưa “*biện chứng pháp*” nhồi sọ công nhân đang học Quốc ngữ.

Chỉ trong một cuộc *khai hội* ở địa phương chúng ta đã có thể thấy rất nhiều khuyết điểm.

1. *Kém chuẩn bị* - Đảng viên đến chỗ khai hội rồi, mà cũng chưa biết vì việc gì mà khai hội. Đến khi chủ tịch mời mọi người phát biểu ý kiến thì quần chúng ai có sẵn ý kiến mà phát biểu?

2. *Nói mênh mông* - Thường thường đại biểu cấp trên đến khai hội với cấp dưới, trong lúc khai hội, chỉ một mình “ông” đại biểu hay “bà” đại biểu nói, nói hàng hai, ba giờ đồng hồ. Nói mênh mông trời đất. Nói gì cũng có. Nhưng chỉ chừa một điều không nói đến là những việc thiết thực cho địa phương đó, những việc mà dân chúng ở đó cần biết, cần hiểu, cần làm, thì không nói đến!

3. *Không đúng giờ* - Hẹn khai hội tám giờ thì chín, mười giờ mới đến. Làm mất thời giờ của những người khác. Họ không hiểu rằng: giữ đúng thời giờ là một tính tốt của người cách mạng, nhất là trong lúc kháng chiến này.

4. *Giữ nếp cũ* - Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng khu khu giữ theo nếp cũ:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

1. Tình hình Thế giới.
2. Tình hình Đông Dương.
3. Báo cáo công tác.
4. Thảo luận.
5. Phê bình.
6. Giải tán.

Hiểu biết tình hình Thế giới và trong nước, cố nhiên là việc hay, việc cần. Nhưng khổ thay! Nếu có đại biểu cao cấp đến, thì ông ấy kéo hàng giờ nào kế hoạch Mácsan, nào xứ Paragoay, nào gì gì, mà bà con không hiểu chi hết! Nếu chỉ cán bộ cấp xã, thì biết đâu tình hình thế giới mà nói. Thế mà điểm thứ nhất thì cứ phải là *“tình hình Thế giới”*.

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến.

g) *Nói không ai hiểu* - Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hóa, đại chúng hóa. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có *“hóa”* gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô *“đại chúng hóa”*, mà trong lúc thực hành thì lại *“tiểu chúng hóa”*. Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng.

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, màu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu.

Thí dụ: Vừa rồi đây, đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

“Chống cô độc”

“Chống chủ quan”

“Chống địa phương”.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán thì cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là “*chống quan địa phương*”.

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hoá ra là bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo “*đại chúng hóa*”, “*dân tộc hóa*” thì hóa cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức đảng viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của dân chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

h) *Bệnh hay nói chữ* - Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

Thí dụ: Pháp và Việt gian bắt buộc đồng bào đi biểu tình, mà một tờ báo nọ của đoàn thể viết là những “*cuộc biểu tình tự động*”. Dùng quân đội quét một vùng, tiếng Trung Quốc gọi là *tảo dãng*, mà một tờ báo của đoàn thể viết là *tảo đảm*. Lại có tờ viết là *tảo đảng*!

Tục ngữ nói: “*Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ*”. Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

“Chúng tôi xin *thông phong*” (xung phong).

“*Các đồng chí phải luyến ái nhau*” (thân ái nhau), v.v... Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: “*Thưa chị em, tôi xin bá cáo kinh nguyệt của tôi trong tháng này*”.

Không, đó không phải là những chuyện cười đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

2. Cách chữa thói ba hoa

Trên đây đã kể qua những chứng ba hoa. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều phải ra sức sửa chữa bệnh đó. Nếu không sẽ có hại to cho công việc của Đảng.

Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách.

Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: *“Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”*.

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: *“Chớ ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói”*.

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.

Làm được như thế - đảng viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của Đảng, tư cách của cán bộ và đảng viên sẽ do đó mà tăng thêm.

Tháng 10 năm 1947

Hồ Chí Minh Toàn tập, NXB. Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.5, tr 234, 236, 271, 273, 299, 306.

Nói về công tác huấn luyện và học tập

I - PHẢI THIẾT THỰC, CHU ĐÁO TRONG CÔNG VIỆC HUẤN LUYỆN

Việc huấn luyện học tập không phải là một việc đơn giản, muốn làm được thì phải hiểu cho rõ. Bây giờ, Bác lần lượt trả lời mấy câu hỏi về việc đó.

1. Từ trước đến nay Đoàn thể đã huấn luyện được mấy người?

Chưa biết được con số đích xác, nhưng cũng có thể tính sơ qua được: trong báo cáo của thanh niên khu V có nói đã mở được 2.713 lớp huấn luyện. Con số này có vẻ *khoa học* quá, nên chúng ta chưa thể tin hoàn toàn được. Vậy cứ *bỏ xâu* đi 713 và lấy 2.000 lớp thôi. Các đoàn thể khác trong khu V (công nhân, nông dân, phụ nữ, v.v...) cộng lại cũng có thể mở được 3.000 lớp nữa. Như thế là riêng khu V là một khu dân ít người thưa, cũng đã mở được 5.000 lớp huấn luyện. Cho mỗi lớp có 10 người học thì số người đã được huấn luyện trong cả khu là 50.000 người. Nam Bộ, khu IV, khu III và khu Việt Bắc, tuy dân đông hơn và việc huấn luyện có nơi làm được nhiều hơn, nhưng cứ tính đồ đồng cho mỗi khu 50.000 thì toàn quốc cũng đã có đến 25 vạn người được huấn luyện, nghĩa là 25 vạn cán bộ. Thế mà cứ kêu là thiếu cán bộ. Vì sao? *Vì việc huấn luyện còn hữu danh, vô thực*, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực chu đáo.

2. Huấn luyện ai?

Ta phải:

- Huấn luyện cán bộ.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Huấn luyện hội viên của Đoàn thể.
- Huấn luyện cán bộ các ngành chuyên môn của chính quyền.
- Huấn luyện nhân dân.

Nói đến cán bộ trước hết, vì *cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể*.

Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi. Không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn.

3. Ai huấn luyện?

Không phải ai cũng huấn luyện được.

- Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội. Người huấn luyện của Đoàn thể *phải làm kiểu mẫu về mọi mặt*: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc.

- Người huấn luyện phải *học thêm mãi* thì mới làm được công việc huấn luyện của mình. Lênin khuyên chúng ta: *Học, học nữa, học mãi*. Mỗi người đều phải ghi nhớ và thực hành điều đó, những người huấn luyện lại càng phải ghi nhớ hơn ai hết. Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất. Khẩu hiệu *Học không biết chán, dạy không biết mỏi* treo trong phòng họp chính là của Khổng Tử. Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học.

“Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại”. Lênin dạy chúng ta như vậy.

4. Huấn luyện gì?

a) *Lý luận*: Phải dạy lý luận Mác-Lênin cho mọi người. Người biết lý luận mà không thực hành thì cũng vô ích.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng.

b) *Công tác*: Ngoài lý luận phải dạy công tác. Ví dụ: về các việc Tổng động viên, thi đua ái quốc, thu thuế bằng thóc, v.v. phải giải thích thế nào cho dân hiểu, phải động viên thế nào, sắp đặt công việc thế nào. Việc thắng lợi ngoại giao vừa rồi, phải xem xét ảnh hưởng đối với ta thế nào, đối với địch thế nào, đối với trong nước thế nào, đối với Quốc tế thế nào, làm thế nào để lợi dụng được hết ảnh hưởng của thắng lợi đó. Những việc như thế đều phải dạy cho cán bộ và đồng chí biết.

c) *Văn hóa*: Phải chú ý dạy văn hóa cho những đồng chí kém văn hóa để giúp cho họ tiến bộ về lý luận, công tác.

d) *Chuyên môn*: Mỗi người phải biết một nghề để sinh hoạt. Riêng về cán bộ, ai lãnh đạo trong ngành hoạt động nào thì phải biết chuyên môn về ngành ấy. Ví dụ: những đồng chí lãnh đạo hỏa xa phải biết chuyên môn về hỏa xa, có thể lãnh đạo mới sát.

5. Huấn luyện thế nào?

a) *Cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều.*

Việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Nhưng hiểu thấu cũng có nhiều cách: có cách hiểu thấu thật tỉ mỉ, nhưng dạy theo cách đó thì phải tốn nhiều thì giờ. Trái lại cũng có cách dạy bao quát mà vẫn làm cho người học hiểu thấu được. Ví dụ: muốn dạy cho người ta biết con voi là thế nào thì có thể nói tỉ mỉ bộ xương của nó ra sao, nó có mấy cái răng, nó sống thế nào, sống được mấy năm, v.v... Nhưng nếu chưa thể dạy kỹ như thế được thì cũng có thể nói cho người ta biết bao

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

quát hình thù của con voi như: mình nó to bằng ba bốn con trâu, nó có chân lớn như cột nhà, hai tai to như hai cái quạt, một cái vòi và hai cái ngà ở đầu, v.v... Như thế, người học không thể lầm con voi với con tôm, con mèo hay con bò được. Hơn nữa, khi nói đến chuyện săn voi hay bắt voi, người ta cũng không nghĩ lầm được rằng có thể dùng lưỡi câu mà móc hay dùng roi, dùng gậy mà đánh. Như thế là người học dùng được sự hiểu biết của mình vào việc làm một phần nào. Trái lại, nếu thì giờ ít, trình độ còn kém, mà cứ cặm cụi lo nghiên cứu tỉ mỉ cái ngà voi không chẳng hạn, thì khi trở về lại tưởng lầm con voi là cái ngà, không ích lợi gì cả.

b) Huấn luyện từ dưới lên trên

Các ban huấn luyện không nên ôm đồm. Phải lấy người ở cấp dưới lên huấn luyện rồi trở lại cấp dưới để họ huấn luyện cho cấp dưới nữa. Trung ương huấn luyện cán bộ cho các khu, các tỉnh, cán bộ ở khu và tỉnh phải huấn luyện cho cán bộ huyện, xã. Như thế đỡ tốn công, tốn thì giờ, và cán bộ huấn luyện cho cấp dưới gần mình lại sát hơn. Nhưng muốn huấn luyện theo lối này thì phải huấn luyện cho chu đáo. Đừng bôi bác, nếu ở trên bôi bác thì càng xuống dưới càng sai lệch.

c) Phải gắn liền lý luận với công tác thực tế.

Trung ương có những chỉ thị về chủ trương chính sách, Ban huấn luyện phải có những tài liệu dựa theo tình hình cụ thể, kinh nghiệm công tác để giải thích những chủ trương chính sách đó. Như thế thì lý luận mới khỏi bị tách rời thực tế.

d) Huấn luyện phải nhằm đúng nhu cầu.

Ban huấn luyện phải liên lạc mật thiết với các cơ quan tuyên truyền, dân vận, chính quyền. Huấn luyện cán bộ là cốt để cung cấp cán bộ cho các ngành công tác: Đoàn thể, Mặt trận, Chính quyền, Quân đội. Các ngành

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

công tác như là người tiêu thụ hàng. Ban huấn luyện như là người làm ra hàng. Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì hàng ế.

đ) Huấn luyện phải chú trọng việc cải tạo tư tưởng.

Huấn luyện thì phải hiểu rõ người học để nâng cao khả năng và tẩy rửa khuyết điểm cho họ. Phải huấn và luyện. Huấn là dạy dỗ, luyện là rèn giũa cho sạch những vết xấu xa trong đầu óc. Ví dụ: Hiện nay, cán bộ ta có một khuyết điểm lớn là tự kiêu, tự mãn. Phải đập cho tan khuyết điểm ấy đi. Nếu còn tự kiêu tự mãn thì học biết nhiều chỉ thêm hại. Do tự kiêu, tự mãn mà cán bộ có một khuyết điểm lớn nữa là óc địa vị. Ví dụ: đang làm việc ở khu, mà Đoàn thể điều động về công tác ở tỉnh thì phàn nàn, chán nản cho rằng làm như thế là không xứng đáng tài mình, đáng lẽ là mình ở cấp trên kia! Phải gột sạch đầu óc địa vị đi. Việc gì có lợi cho cách mạng, có lợi cho Đoàn thể là làm hết, không có việc gì sang, việc gì hèn cả.

6. Tài liệu huấn luyện

a) Trước hết phải lấy những tài liệu về chủ nghĩa Mác-Lênin làm gốc. Nhưng tài liệu phải lựa chọn, xếp đặt lại, vì trình độ người học không đều nhau, cần có tài liệu thích hợp với từng hạng. Tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì. Có một lần đi dự hội nghị về, Bác gặp một đoàn thanh niên và phụ nữ thôn quê ngồi nghỉ ở một đầu dốc. Bác hỏi họ đi đâu, thì họ bảo là đi dự lớp huấn luyện về, tuy đang giữa ngày mùa nhưng họ cũng cố thu xếp để đi học, mỗi người mang theo mười ngày gạo. Bác hỏi:

- *Học có vui không?*
- *Vui lắm.*
- *Thế học những gì?*
- *Các Mác.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Học thế rồi có biết gì không?*

Họ đáp ứng:

- *Không ạ.*

Thế là phí công, phí của, vô ích.

b) Ngoài những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lê nin, còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học. Việc trao đổi gom góp kinh nghiệm này phải có tổ chức hẳn hoi chứ không mạnh ai nấy nói.

c) Những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đoàn thể và Chính phủ đều là những tài liệu cần phải học tập nghiên cứu.

II - PHẢI NÂNG CAO VÀ HƯỚNG DẪN VIỆC TỰ HỌC

Học tập ở trường của Đoàn thể không phải như học ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. *Phải biết tự động học tập.* Vì vậy:

1. Học để làm gì?

a) Học để sửa chữa tư tưởng: Hăng hái theo cách mạng, điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được.

b) Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng: Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn.

c) Học để tin tưởng:

Tin tưởng vào Đoàn thể.

Tin tưởng vào nhân dân.

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tin tưởng vào tương lai cách mạng.

Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh.

d) Học để hành: Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích.

Hành mà không học thì hành không trôi chảy.

2. Học ở đâu?

Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Sau đây là câu chuyện học nhân dân rất hay của nữ đồng chí Thái quê ở Sơn La: Hồi đồng chí ấy mới 15, 16 tuổi thì các cán bộ cách mạng bảo cho làm công tác tuyên truyền, nhưng bảo sao thì nói vậy, chưa hiểu biết mấy. Một năm sau, giặc chiếm Sơn La. Dân chúng và cán bộ Sơn La chạy bạt sang Hòa Bình, bị đồng bào ở đó khinh miệt là sợ giặc nên quyết tâm trở về giành lại làng mạc. Trên đường về phải trải qua rất nhiều bước khó khăn, vất vả, nhưng cán bộ vẫn một niềm thương yêu, đùm bọc nhau. Có lần, một chị cán bộ ốm nặng, anh em trong đội hết sức săn sóc và giặt hộ cả quần áo. Cán bộ lại ra sức giúp nhân dân làm mọi việc, nhân dân thấy thế rất cảm phục. Nhờ đó mà nhân dân với cán bộ khăng khít với nhau, cơ sở gây lại được, cán bộ sống hòa lẫn với dân, dần dần tổ chức lại việc sản xuất và chiến đấu. Một hôm Bốn Dõng đến làng, phụ nữ trong làng ăn mặc chải chuốt ra chuốc rượu. Dõng mắc mưu, uống phải rượu có thuốc mê, ngã quay ra cả. Phụ nữ gọi du kích vào tước súng. Dõng tỉnh dậy, mất súng, bỏ trốn, cán bộ đoán biết thế nào giặc cũng kéo đến trả thù, nên bàn với dân cất giấu thóc lúa, của cải vào rừng, tuy thế cũng chưa dám chủ trương tiêu thổ. Chính phụ lão trong làng lại là những người đầu tiên đưa ra ý kiến phải đốt nhà để giặc có đến cũng không có chỗ ở. Ý kiến đó được dân làng nghe theo. Khi

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

giặc kéo đến làng, nhân dân dùng súng giặc bắn lại giặc, giặc bỏ chạy. Từ đó, nhân dân tin cán bộ và tự tin vào sức mình, nên phong trào mỗi ngày một lên cao.

Nữ đồng chí Thái năm nay mới hai 20 và cũng chưa được học hành gì mấy, nhưng đã kể lại câu chuyện trên đây một cách rành mạch và kết luận một cách rất Mácxít trong ba điểm:

“Một là, chúng cháu rất đoàn kết.

Hai là, chúng cháu được dân yêu.

Ba là, chúng cháu học được kinh nghiệm của dân”.

Ba điểm đó tức là:

- Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được.

- Cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục.

- Cán bộ phải đi sát dân, học dân.

III - MỘT KHUYẾT ĐIỂM CẦN SỬA CHỮA NGAY TRONG VIỆC HUẤN LUYỆN

Khuyết điểm chung là tham làm nhiều mà làm không chu đáo, không biết *“quý hồ tinh, bất quý hồ đa”*. Rõ ràng nhất là trong việc mở lớp huấn luyện.

1. Lớp quá đông. Đông quá thì dạy và học ít kết quả vì trình độ lý luận của người học chênh lệch, nên thu nhận không đều. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau, nên chương trình không sát.

2. Mở lớp lung tung. Hiện đang có một cái *“dịch”* mở trường. Ví dụ: đã có trường Đoàn thể rồi lại có trường Dân vận, rồi trường Nông vận, Phụ vận, Thanh vận, Công vận. Trường nào của Đoàn thể lại không dạy dân vận mà còn phải mở riêng?

Vì mở nhiều lớp nên thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì học viên đâm chán nản. Thiếu người giảng thì phải đi *“bắt phu”*, vì thế người đến giảng khi nào cũng hấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

như “*chuồn chuồn đập nước*”, dạy không được chu đáo. Thiếu người giảng thì thường khi lại phải “*bịt lỗ*”, người “*bịt lỗ*” năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể.

Rốt cuộc chỉ tốn gạo mà học thì học táp nhoang.

Vậy phải làm thế nào?

Phải hợp lý hóa, nghĩa là:

- Mở lớp nào cho ra lớp ấy.
- Lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận.
- Đừng mở lớp lung tung.

Nhưng không phải chỉ nói riêng việc mở lớp. Báo chí cũng phải hợp lý hóa. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hóa lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ. Đoàn thể cứ co cổ lại chịu tiền để mấy chú làm báo ngồi vẽ voi, vẽ ngựa mà không ai đọc.

Tóm tắt Bác nói chừng đó, các chú nghiên cứu lại.

Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr.45-53.

Thư gửi các họa sỹ nhân dịp triển lãm hội họa 1951 (Trích)

...

Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận.

Anh chị em là chiến sỹ trên mặt trận ấy.

Cũng như các chiến sỹ khác, chiến sỹ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sỹ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng. Nói tóm tắt là phải đặt lợi

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Về sáng tác, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời giúp phát triển nâng cao tinh thần ấy. Kháng chiến tiến bộ mạnh. Quân và dân ta tiến bộ mạnh. Nghệ thuật cũng cần tiến bộ mạnh, muốn tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi, thì anh chị em nghệ thuật cần phải dùng phương pháp tự phê bình và phê bình.

Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào chính trị.

Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị.

Tiền đồ dân tộc ta rất vẻ vang, tiền đồ nghệ thuật ta cũng rất rộng rãi. Chúc anh chị em mạnh khỏe, tiến bộ, thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

**Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr.368-369.**

Cách viết (Trích)

Hôm nay Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Trong các báo, có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc giữa thì không biết khúc đầu nói cái gì; đọc đến khúc đuôi thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

- *Vì ai mà mình viết?*

- *Mục đích viết để làm gì?*

Phải đặt câu hỏi: *Viết cho ai?*

- Viết cho đại đa số Công - Nông - Binh.

Viết để làm gì?

- Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

Thế thì viết cái gì?

Trong vấn đề này cũng có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà *giấu cái xấu*. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Còn đối với địch thì thế nào?

Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch.

Sự hung ác, xấu xa của chúng nó rất nhiều, nếu biết gom góp tài liệu thì tha hồ mà viết. Có những việc chúng nó làm, bên ngoài thì như là tốt, mà bên trong thì thật là xấu, ta phải giải thích cho nhân dân ta hiểu.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thí dụ: Trong vùng địch, Pháp có khi “*phát chẩn*” hay là Mỹ “*giúp*” để tuyên truyền, để mua chuộc. Sự thực là chúng đã cướp chỗ này rồi “*giúp*” chỗ khác. Một thí dụ ấy đủ biết cái xấu của nó rõ rệt rồi. Nhưng nếu không biết xem xét thì tưởng nó làm như thế là tốt.

Lấy tài liệu đâu mà viết?

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe*: lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sỹ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi*: hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy*: mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem*: xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi*: những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì *chép* lấy để dùng mà viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như công tác khác, phải *chịu khó*.

Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác có vấn đề khác, rồi gộp 2, 3 vấn đề, 2, 3 con số làm thành một tài liệu mà viết.

Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng.

Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

Một thí dụ: bên Liên Xô có những thành công về công nghệ, về nông nghiệp, chỉ nói thế thôi có được không?

Cố nhiên là được. Nhưng nên biết cũng trong năm ấy, cũng trong mùa ấy, mà mức công nghệ, nông nghiệp ở *Liên Xô*, ở *Trung Quốc*, ở các nước bạn lên như thế nào, còn ở Pháp, ở Mỹ, ở Anh sút kém như thế nào để so sánh. Như thế thì người đọc sẽ thấy ngay bên nào tiến, bên nào thoái.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cách viết thế nào?

Trước hết là cần phải *tránh cái lối viết “rau muống”* nghĩa là lằng nhằng “*trường giang đại hải*”, làm cho người xem như là “*chất chất vào rừng xanh*”. Mình viết ra cốt là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không *nhớ* được, không *hiểu* được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà muốn cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, thí dụ: “*độc lập*”, “*tự do*”, “*hạnh phúc*” là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quá tả không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam “*đứng một*” thì không ai hiểu được.

- *Chớ ham dùng chữ* - các ông viết báo nhà mình hay dùng chữ quá. Những chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lắm, dùng lung tung nhiều khi không đúng.

Vài thí dụ: 3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói “*tam cá nguyệt*”. Đánh vào sâu thì nói “*tung thâm*”, xem xét thì nói “*quan sát*”, v.v...

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi, mà phải có đầu, có đuôi.

Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng. Có nhà thơ nào nói: “*Tóc cười, tay hát*” thì thật là “*hoang vu*”! Có nhà văn nói: “*Cặp mắt ông cụ già dĩnh ngộ*” thì thật là *ngộ nghĩnh*!

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*, “*nói có sách, mách có chứng*”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Vài ví dụ: Chống tham ô, lãng phí thì nêu rõ ai tham ô, ai lãng phí? Cơ quan nào tham ô? Lãng phí cách thế nào? Ngày tháng nào, v.v... Chớ viết lung tung.

Nói du kích đánh thắng, đánh thắng ngày nào? Thắng cách thế nào? Giết được bao nhiêu địch, bắt bao nhiêu địch, thu được bao nhiêu súng?... Phải nói rõ ràng, đồng thời *chớ lộ bí mật*.

Viết rồi phải thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh, đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì cũng thế.

Viết chuyện có nhiều góc ngành thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê. Nhắm lấy điểm chính mà viết.

Phải giữ bí mật:

Trong lúc viết, thì phải chú ý *giữ bí mật*. Các báo chí của ta rất kém giữ bí mật.

Có khi số báo nào cũng có lộ bí mật.

Thí dụ: Như nói thanh niên du kích lẫn vào mấy bà con đi chợ cầm đòn gánh, lúc gặp lính giặc, thì mấy thanh niên quật giặc chết.

Về sau cứ phiên chợ nào có thanh niên là bị địch vớ.

Một thí dụ khác: Giặc vào quét làng, dân chạy hết. Có một chị phụ nữ giả ốm ở lại, mỗi tối chị ấy mang cháo cho anh thương binh ở dưới hầm bí mật. **Hầm có một...** để cho anh ấy thở và để chị ấy đổ cháo xuống.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đó là một việc oanh liệt đáng nêu lên. Nhưng vì viết không khéo, làm lộ bí mật, về sau Tây cứ đi tìm hầm bí mật, **chỗ nào có...**, là nó nhất định đào cho được.

Thế là viết mà không biết giữ bí mật. Chớ có nêu rõ địa điểm, tên người, cho địch biết.

Viết khẩu hiệu:

Có những khẩu hiệu viết rất to, nhưng Hồ Chủ tịch cũng không hiểu vì viết tắt cả một dòng. Không ai đọc được, có lẽ chỉ có anh viết khẩu hiệu ấy đọc được thôi, Hồ Chủ tịch không hiểu thì chắc dân cũng ít người hiểu.

Lại có cách viết “*hoa hoè*”, chữ U không ra chữ U, chữ N không ra chữ N, chữ I không ra chữ I. Họ cho thế là mỹ thuật. Cách viết thế, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều người cán bộ nói ở các mít tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng dở, nói nữa thì không biết nói gì! Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn.

Muốn nói gì phải chuẩn bị trước.

Cách viết và cách nói đại khái như thế.

...

Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.7, tr.117-121.

*Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khoá I
Trường Nguyễn Ái Quốc*

Các đồng chí,

Hôm nay trường lý luận của Đảng ta khai mạc, thay mặt Trung ương, tôi chúc các đồng chí cố gắng, chúc nhà trường thành công.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nhân dịp này, tôi nêu mấy ý kiến về học tập lý luận.

Vì sao phải học lý luận?

Trước hết, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta đáp giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình.

Đảng ta là một Đảng Mác-Lênin, đã được rèn luyện, thử thách lâu dài trong đấu tranh gian khổ vì thế Đảng ta có rất nhiều ưu điểm, ví dụ như: trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, với tinh thần Quốc tế vô sản, chiến đấu kiên quyết, nhiệt tình cách mạng dõng dạc, có truyền thống đoàn kết nhất trí. Tuy vậy, Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém.

Vì Đảng ta có nhiều ưu điểm, cho nên đã lãnh đạo cách mạng thu được những thắng lợi to lớn và căn bản. Nhưng mặt khác, vì trình độ lý luận thấp kém cho nên đứng trước nhiệm vụ cách mạng ngày càng mới và phức tạp, trong việc lãnh đạo, Đảng ta không khỏi lúng túng, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm, ví dụ như chúng ta đã phạm những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, hoặc những khuyết điểm trong việc lãnh đạo kinh tế.

Hiện nay, nhiệm vụ cách mạng của Đảng ta là gì? Đứng trong cả nước mà nói, thì ta chưa hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; nhưng đứng về miền Bắc mà nói thì từ khi hoà bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta tiếp tục nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

Miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà trong những điều kiện thuận lợi: chủ nghĩa xã hội đã thành hệ thống thế giới hùng mạnh; phong trào hòa bình dân chủ và dân tộc giải phóng lên cao; Miền Bắc đã được giải phóng, đang được xây dựng và ngày càng củng cố; nhân dân ta ở Miền Nam đã được rèn luyện thử thách qua cuộc kháng chiến trường kỳ và ba năm đấu tranh hoà bình. Tuy vậy, những nhiệm vụ đó cũng có nhiều mặt rất khó khăn và phức tạp; ví dụ như: tình hình Thế giới và trong nước đã biến đổi đòi hỏi chúng ta phải có những đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh cho thích hợp; kẻ thù của chúng ta rất xảo quyệt, cán bộ và nhân dân còn có nhiều điểm chưa thật thông suốt đối với đường lối đấu tranh thống nhất là con đường đấu tranh lâu dài gian khổ. Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải tự nâng cao mình lên nữa, mà muốn tự nâng cao mình thì phải tổ chức học tập lý luận trong toàn Đảng, trước hết là trong cán bộ cốt cán của Đảng.

Ở Miền Bắc, chúng ta đang ở trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xoá bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hóa nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu và trong hoàn cảnh nước ta đang bị chia cắt làm hai miền.

Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác-Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác-Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của Cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta. Như thế là phải học tập lý luận, phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, trước hết là của cán bộ cốt cán của Đảng.

Mặt khác, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết. Muốn cải tạo xã hội mà đảng viên không tự cải tạo mình, không tự nâng cao mình thì không thể được. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải rửa sạch ảnh

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể. Nó đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải khắc phục các bệnh quan liêu và cô độc hẹp hòi để liên hệ chặt chẽ với quần chúng, do đó mà phát huy được đầy đủ tính sáng tạo của hàng triệu quần chúng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người. Muốn thế phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, phải tổ chức học tập lý luận trong Đảng, trước hết là trong những cán bộ cốt cán của Đảng.

Xem thế, chúng ta thấy học tập lý luận là một sự bức thiết đối với Đảng ta như thế nào.

Lý luận quan trọng đối với Đảng như thế nào? Lenin, người thầy vĩ đại của chúng ta đã tóm tắt sự quan trọng của lý luận trong mấy câu như sau: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng” và “chỉ có một đảng có lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có thể làm tròn được vai trò chiến sỹ tiên phong”. Đảng Cộng sản Liên Xô là đảng đầu tiên đã mở cho loài người con đường giải phóng, luôn luôn chú trọng đến lý luận. Vì Đảng nhận rằng lý luận vạch cho Đảng con đường đúng đắn tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Xem kinh nghiệm của các đảng anh em, thì chúng ta càng thấy sự bức thiết, sự quan trọng của việc tổ chức học tập lý luận cho Đảng, trước hết là cho các cán bộ cốt cán của Đảng.

Còn tinh thần học tập lý luận trong cán bộ chúng ta như thế nào?

Có thể nói từ trước đến nay, Đảng ta chưa bao giờ đứng trước nhiều vấn đề phức tạp, to lớn và khó khăn như bây giờ. Trong tình hình đó, nói chung cán bộ ta đều

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

cảm thấy nhược điểm của mình là thiếu lý luận, cho nên đều cảm thấy sự cần thiết phải học tập lý luận và yêu cầu Đảng phải tổ chức học tập lý luận cho cán bộ. Đó là một hiện tượng rất tốt. Chúng ta phải phát huy tinh thần cầu học, cầu tiến đó để đẩy mạnh phong trào học tập lý luận trong Đảng ta. Nhưng không phải cán bộ ta ai cũng hiểu như vậy. Ví dụ, trong Đảng ta hiện nay còn có nhiều người chỉ biết vui đầu suốt ngày vào công tác sự vụ, không nhận thấy sự quan trọng của lý luận, cho nên còn có hiện tượng xem thường học tập hoặc là không kiên quyết tìm biện pháp để điều hoà công tác và học tập. Hoặc là sau một thời kỳ học tập tại chức có cán bộ phân nản trước những khó khăn của việc đọc tài liệu, khó khăn đào sâu suy nghĩ, nhất là đối với những người trình độ văn hóa còn kém, ít quen đọc sách và suy nghĩ. Hoặc vì chúng ta đã áp dụng một số kinh nghiệm một cách thiếu sáng tạo, không có kết quả, cho nên thiếu tin tưởng đối với sự cần thiết phải học tập lý luận, học tập kinh nghiệm của các nước anh em, v.v... Đó là những hiện tượng của chủ nghĩa kinh nghiệm cần phải khắc phục. Đó cũng là một số hiện tượng có tính chất chủ nghĩa xét lại, cần phải đề phòng, để đẩy mạnh phong trào học tập lý luận hiện nay.

Trên đây là nói sự quan trọng của việc học tập lý luận. Bây giờ nói đến vấn đề lý luận liên hệ với thực tế. Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: lý luận phải liên hệ với thực tế.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Vì

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

vậy cho nên trong khi nhấn mạnh sự quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi.

Trường Đảng là một trường học để đào tạo những chiến sỹ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Các đồng chí đều là những cán bộ cốt cán của Đảng. Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông, mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế. Vậy thế nào là lý luận liên hệ với thực tế?

- Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận, hoặc vì tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng. Tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch.

- Không phải học để thuộc lòng từng câu, từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng chúng ta phải học chủ nghĩa Mác-Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho phù hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn cách mạng của ta.

Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử. Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước. Nó là: “Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản” (Xtalin).

Thực tế là các vấn đề mình phải giải quyết, là mâu thuẫn của sự vật. Chúng ta là những người cán bộ cách mạng, thực tế của chúng ta là những vấn đề mà cách mạng đề ra cho ta phải giải quyết. Thực tế bao gồm rất rộng. Nó bao gồm kinh nghiệm công tác và tư tưởng của cá nhân, chính sách và đường lối của Đảng, kinh nghiệm lịch sử của Đảng cho đến các vấn đề trong nước và trên Thế giới. Trong khi học tập, đó là những thực tế mà chúng ta cần liên hệ. Tuy vậy, ở nhà trường, trước hết chúng ta cần liên hệ với tư tưởng và công tác của mình, nghĩa là dùng lý luận đã học được để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công tác, những mặt đúng mặt sai trong tư tưởng, phân tích một cách toàn diện và tìm nguồn gốc đúng sai về lập trường, quan điểm và phương pháp của mình. Làm như thế là tổng kết để làm cho nhận thức của chúng ta đối với các vấn đề đó được nâng cao hơn và công tác có kết quả hơn. Chúng ta làm cách mạng nhằm mục đích cải tạo Thế giới, cải tạo xã hội. Muốn cải tạo Thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân chúng ta. Do đó, cho nên trước hết là phải liên hệ lý luận với thực tế công tác và

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tư tưởng của mình, đề tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin .

Khi học tập, chúng ta cũng cần liên hệ với những vấn đề thực tế ở trong nước và trên Thế giới, những vấn đề và nhiệm vụ cách mạng hiện nay đề ra cho Đảng ta, đem lý luận học tập được, tìm xem đường lối và phương pháp giải quyết các vấn đề đó như thế nào cho đúng; hoặc phân tích các kinh nghiệm công tác đã qua của Đảng và tìm nguyên nhân của những thành công và thất bại của Đảng. Như thế sẽ giúp cho việc củng cố lập trường, nâng cao quan điểm và phương pháp của mình.

Tuy vậy, cũng cần tránh sự lệch lạc, đòi hỏi trong lúc học tập phải giải quyết tất cả mọi vấn đề thực tế. Thực tế của cách mạng rất rộng, giải quyết các vấn đề thực tế ấy là cả một quá trình lâu dài của toàn Đảng. Ở nhà trường chỉ có thể đặt cơ sở cho việc liên hệ với thực tế mà thôi...

Đảng ta nhờ kết hợp được chủ nghĩa Mác - Lê nin với tình hình thực tế của nước ta, cho nên đã thu được nhiều thắng lợi trong công tác. Tuy vậy, việc kết hợp chân lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin và thực tiễn của cách mạng Việt Nam chưa được hoàn toàn. Có nhiều sai lầm là do sự thiếu kết hợp đó. Ví dụ những sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, xây dựng kinh tế. Hiện nay đứng về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy chúng ta đã có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta.

Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại. Vì vậy, song song với việc nhấn mạnh sự quan trọng của học tập lý luận, chúng ta phải luôn luôn nhấn mạnh nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế. Chúng ta phải khắc phục bệnh giáo điều đồng thời phải đề phòng chủ nghĩa xét lại. Tóm lại, các đồng chí cần nhận thức sự quan trọng của học tập lý luận để hăng hái học tập, đồng thời trong khi học tập phải đem những điều học được để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác, trong tư tưởng của bản thân mình và của Đảng, có như thế thì việc học tập của các đồng chí mới thu được kết quả tốt.

Muốn thực hiện nguyên tắc lý luận liên hệ thực tế, muốn cho việc học tập đạt được mục đích đề cao lý luận, cải tạo tư tưởng, tăng cường Đảng tính, thì cần phải có thái độ học tập cho đúng.

- Phải khiêm tốn, thật thà. Trong Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém, không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó phải nêu cao tinh thần khiêm tốn, thật thà. Đào sâu suy nghĩ khi nghiên cứu các tác phẩm của Mác-Lênin, các bài giảng của các đồng chí giáo sư bạn, khiêm tốn học tập các đồng chí giáo sư bạn, cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập.

- Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập.

- Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn.

- Phải bảo vệ chân lý, phải có nguyên tắc tính, không được ba phải, điều hoà.

- Phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau học tập, mạnh dạn phê bình và thật thà tự phê bình và khi phê bình, tự phê bình thì phải xuất phát từ ý muốn đoàn kết, để đạt đến đoàn kết mới trên cơ sở mới.

Các đồng chí phải dần dần xây dựng thái độ học tập đó thành một tác phong thường xuyên trong quá trình học tập. Có như thế thì mới đúng nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế, làm cho việc học tập của chúng ta đạt được mục đích đào tạo những cán bộ biết vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin để giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể.

Tôi phát biểu mấy ý kiến đó để giúp các đồng chí nghiên cứu. Một lần nữa, chúc nhà trường thành công.

Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.8, tr.492-500.

Đạo đức cách mạng

Từ lúc đầu, loài người đã phải đấu tranh đối với giới tự nhiên để sống còn, như chống thú dữ, chống mưa nắng... Muốn thắng lợi, thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của xã hội.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Riêng lẻ từng cá nhân thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được.

Để sống còn, loài người lại phải *sản xuất* mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được.

Thời đại của chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hòa mình trong tập thể, trong xã hội.

Do đó, *chủ nghĩa cá nhân* là trái ngược với *chủ nghĩa tập thể* và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội, v.v... cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ không ai ngăn cản được.

Từ khi có chế độ của riêng thì xã hội chia thành *giai cấp*, giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, do đó có *mâu thuẫn* xã hội, có *đấu tranh* giữa các giai cấp và từ đó, người nào cũng thuộc vào hoặc giai cấp này hoặc giai cấp khác, không ai có thể đứng ngoài giai cấp. Đồng thời, mỗi người đại biểu cho *tư tưởng* của giai cấp mình.

Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

nhân chúng, để chúng “*ngôi mát ăn bát vàng*”. Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ “*đạo đức*”, “*tự do*”, “*dân chủ*”, v.v...

Không thể chịu áp bức, bóc lột mãi, công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác nổi lên làm *cách mạng* để tự giải phóng và để *cải tạo* xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới tốt đẹp, trong đó những người lao động đều được ấm no, sung sướng, không có người bóc lột người.

Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do *giai cấp công nhân lãnh đạo*. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà Đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Cách mạng ở Liên Xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa đã chứng thực điều đó, không ai chối cãi được.

Làm cách mạng để *cải tạo* xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen... Vết tích xấu xa nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu.

Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

kiêu ngạo, không hủ hóa. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Mỗi người cách mạng phải hiểu thật sâu sắc rằng: Đảng ta là một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiện nay, giai cấp công nhân ta tuy chưa đông lắm, nhưng nó càng ngày càng phát triển. Mai sau, hợp tác xã nông nghiệp sẽ được tổ chức khắp nơi, nông thôn sẽ dùng nhiều máy móc, nông dân sẽ biến thành công nhân. Người trí thức dần dần lao động chân tay và sự phân biệt giữa trí thức và công nhân cũng sẽ xóa bỏ dần. Công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển. Vì vậy, số công nhân ngày thêm đông, sức công nhân ngày thêm mạnh, tiền đồ của giai cấp công nhân rất rộng rãi và vẻ vang. Nó vừa cải tạo Thế giới, vừa cải tạo bản thân mình.

Người cách mạng phải thấy thật rõ điều đó và đứng vững trên *lập trường* giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho giai cấp công nhân và cho toàn thể nhân dân

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

lao động. *Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.*

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy, mục đích trước mắt của Đảng ta là đấu tranh để đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh anh dũng, đánh đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến, giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta.

Đó là một thắng lợi to lớn. Nhưng cách mạng chưa phải đã thành công hoàn toàn. Vì mục tiêu hiện nay của Đảng là đấu tranh thống nhất nước nhà, để thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; làm cho cả nước không còn ai bị bóc lột, xây dựng một xã hội mới, trong đó mọi người được sung sướng, ấm no.

Nhưng công nghiệp của ta còn lạc hậu. Nhờ có sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đang phát triển công nghiệp. Để giành lấy thắng lợi, *công nhân* ta phải ra sức thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ; phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động và tích cực tham gia quản lý xí nghiệp; phải chống lãng phí, tham ô. *Cán bộ* ta phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, cùng công nhân tham gia lao động.

Nông dân ta đã được chia ruộng đất, đời sống có khá hơn trước một phần. Nhưng cách sản xuất vẫn còn phân tán, lạc hậu; do đó thu hoạch chưa được tăng nhiều, đời sống mới được cải thiện ít. Nông thôn ta cần phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã cho rộng khắp và chắc chắn, để thực sự tăng gia sản xuất, có như thế thì đồng bào nông dân mới hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo khó và được ấm no hơn.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cho nên *đạo đức cách mạng* là ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không thể lừng chừng.

Số đông đảng viên, đoàn viên và cán bộ ta làm đúng như thế. Nhưng cũng có một số không làm đúng. Họ lầm tưởng rằng Miền Bắc không còn thực dân và phong kiến nữa, thì tức là cách mạng thành công rồi. Do đó mà họ để *chủ nghĩa cá nhân* chớm nở, họ yêu cầu hưởng thụ, yêu cầu nghỉ ngơi, họ muốn lựa chọn công tác theo ý thích của cá nhân mình, không muốn làm công tác mà đoàn thể giao phó cho họ. Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dần dần tinh thần đấu tranh và tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là *quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng*.

Chúng ta cần phải biết rằng: những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được mới chỉ là bước đầu trên đường đi muôn dặm. Chúng ta phải tiến lên, cách mạng phải tiến lên nữa. Nếu không tiến, tức là thoái. Và nếu thoái thì những thắng lợi đã đạt được sẽ không thể củng cố và phát triển.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có *kẻ địch* chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là *chủ nghĩa cá nhân*, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

chờ dịp hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Vì vậy, *đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng.

Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời “*trống đánh xuôi, kèn thổi ngược*”. Như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng. Ví dụ: chính sách của Đảng và của Chính phủ ta hiện nay là tổ chức rộng khắp và chặt chẽ các *tổ đổi công và hợp tác xã*, thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp. Nhưng có một số đảng viên và đoàn viên không vào tổ đổi công, không vào hợp tác xã hoặc vào nhưng không tích cực góp phần xây dựng, củng cố tổ đổi công và hợp tác xã. Đó là vì *chủ nghĩa cá nhân* đã đưa các đồng chí ấy đến chỗ “*tự do hành động*”, trái với tổ chức và kỷ luật của Đảng. Dù muốn hay là không muốn, hành động của những đồng chí ấy làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng.

Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy, *đạo đức cách mạng* của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng *kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của đảng*, làm

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào. Điều đó ai cũng biết.

Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng, mà còn để giải phóng cả loài người khỏi áp bức, bóc lột. Cho nên lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là nhất trí.

Đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp. Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công, tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng, rời khỏi giai cấp, thì cá nhân dù tài giỏi mấy, cũng nhất định không làm nên việc gì.

Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt *lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Vì chưa rửa gột sạch *chủ nghĩa cá nhân*, cho nên có đảng viên còn *kẻ công* với Đảng. Có ít nhiều thành tích, thì họ muốn Đảng *cảm ơn* họ. Họ đòi ưu đãi, họ đòi danh dự và địa vị. Họ đòi hưởng thụ. Nếu không thoả mãn yêu cầu của họ thì họ oán trách Đảng, cho rằng họ “*không có tiền đồ*”, họ “*bị hy sinh*”. Rồi dần dần họ xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng.

Nhiều đồng chí hoạt động trong thời kỳ bí mật và nhiều chiến sỹ trong thời kỳ kháng chiến đã oanh liệt hy sinh cả tính mạng; những anh hùng và chiến sỹ lao động

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hết lòng hết sức tăng gia sản xuất; những đồng chí ấy không đòi địa vị và danh dự, không bao giờ đòi Đảng cảm ơn.

Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ. Dù vì ảnh hưởng của tư tưởng tư sản mà lúc đầu có đảng viên lập trường thiếu vững chắc, quan điểm còn mơ hồ, tư tưởng thiếu đúng đắn, nhưng được rèn luyện trong cách mạng và trong kháng chiến, nói chung đảng viên ta là tốt, trung thành với đảng, với cách mạng.

Các đồng chí ấy hiểu rằng: đảng viên phạm sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to. Do đó, các đồng chí ấy biết *thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình* đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ.

Như thế là đúng với *đạo đức cách mạng*. Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén *phê bình và tự phê bình*.

Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thì cách mạng mới thành công.

Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng.

Trong cách mạng và kháng chiến, chúng ta đã làm đúng như vậy.

Nhưng hiện nay, *chủ nghĩa cá nhân* đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì.

Miền Bắc nước ta đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu cấp bách của hàng chục triệu người lao động. Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chủ nghĩa cá nhân là một

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.*

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là *giày xéo lên lợi ích cá nhân*. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn.

Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi.

Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức, hàng triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải *cố gắng học tập lý luận Mác-Lênin*.

Có học tập lý luận Mác-Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình.

Học tập chủ nghĩa Mác-Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn.

Nhưng có đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác-Lênin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác-Lênin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác-Lênin, nhưng không học tinh thần Mác-Lênin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng. Đó cũng là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà. Đó là

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Khuyết điểm nặng nhất là dùng chữ nước ngoài quá nhiều và nhiều khi dùng không đúng.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển và đổi mới. Có những chữ ta không có sẵn và khó dịch đúng, thì cần phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: Độc lập, Tự do, Giai cấp, Cộng sản, v.v... Còn những tiếng ta có, vì sao không dùng, mà cũng mượn chữ nước ngoài? Ví dụ:

Không gọi xe lửa mà gọi “hoả xa”, máy bay thì gọi là “phi cơ”. Nhà nước, hoặc nước nhà thì gọi là “Quốc gia”, đường lớn thì gọi là “đại lộ”, vẻ vang - “quang vinh”, giúp nhau - “hỗ trợ”. Và có hàng vạn cái mượn như vậy.

Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?

Báo chí của ta đã có một địa vị quan trọng trong dư luận Thế giới. Dịch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết.

Ngoài những đồng chí đã làm báo trong những năm cách mạng và kháng chiến, số đông cán bộ báo chí ta đều mới vào nghề, vì thế mà kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?

Khi viết xong, thì nhờ anh em xem và sửa giùm.

Chớ tự ái, tự cho bài của mình là “tuyệt” rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch dữ tợn nó ngăn chặn con đường tiến bộ của chúng ta.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Hiện nay, các báo thường có ảnh và tranh vẽ. Đó là một tiến bộ nhưng ảnh thì thường lèm nhèm, vẽ thì chưa khéo lắm. Cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Cán bộ báo chí cũng là chiến sỹ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, “Cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”...

**Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.10, tr.613,615-616.**

Bài nói chuyện tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III (Trích)

...

Dưới chế độ thực dân Pháp, dù chúng khủng bố tàn nhẫn và nuôi nấng thứ văn chương nịnh Tây, nhưng ở nước ta vẫn có văn chương cách mạng.

Văn chương cách mạng như những thơ ca của các cụ Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu và những người yêu nước khác, thì bị gọi là “cấm vật”. Nếu không giữ được bí mật, thì người viết cũng như người xem đều bị bắt bớ tù đầy. Tuy vậy, vì quần chúng sẵn lòng ghét Tây và yêu nước, cho nên những thơ ca ấy đã được truyền tụng trong dân gian và đã có tác dụng cổ động tinh thần cách mạng.

Nghề múa hát thì chỉ là một thứ tiêu khiển cho bọn “ngồi mát ăn bát vàng”. Chúng còn khinh rẻ và gọi những nghệ sỹ múa hát là “xướng ca vô loài”.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Hồi đó chỉ có chiếu bóng câm, bọn thực dân Pháp dùng chiếu bóng để bôi nhọ dân tộc ta. Ví dụ: Trong hội chợ ở Marseille ngoài những tranh vẽ lũ công khanh Việt Nam đang lúc nhúc lạy quỳ trước Vua bù nhìn cùng chó ngao, toàn quyền, khâm sứ; ngoài những công nhân trần trụi kéo xe thuê, còn có chiếu bóng: Trong phim có những bà già ăn trầu răng đen, những nông dân gầy gò rách rưới, những người đóng khố đang trèo dừa... Chúng gọi đó là “hình ảnh An Nam”.

Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng.

Từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân ta được giải phóng, thì những người văn nghệ cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển tài năng của mình, góp phần vào công cuộc kháng chiến và xây dựng Tổ quốc.

17 năm qua, nước ta có những cuộc biến đổi long trời chuyển đất: Cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở Miền Nam, khắp nơi sôi nổi thi đua yêu nước. ở Việt Nam chúng ta có những sự tích vô cùng oanh liệt, những chiến sỹ cực kỳ anh hùng. ở các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa cũng vậy.

Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau.

Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, đánh con, đập vợ, v.v... Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cũng

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

cần phải phê bình rất nghiêm khắc, nhằm làm cho xã hội ta ngày càng lành mạnh tốt đẹp hơn.

Nói tóm lại: phải có khen cũng phải có chê. Nhưng khen hay là chê đều phải đúng mức. Khen quá lời thì người được khen cũng hổ người. Mà chê quá đáng thì người bị chê cũng khó tiếp thụ.

Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích. Quần chúng còn mong các đồng chí văn nghệ chú ý giảm hai điều nữa: một là chữ mượn chữ Hán quá nhiều, thậm chí có khi “chữ Tạc vạc ra chữ Tô”; hai là khi viết phải cẩn thận hơn, tránh viết những câu kỳ khôi như “no cơm áo”, “cười thên thên”, v.v...

Để làm tròn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sỹ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp; phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ, thêm xuân.

Tôi xin kết thúc câu chuyện bằng lời thân ái chúc các đồng chí đoàn kết chặt chẽ, phấn khởi và tiến bộ nhiều!

Chúc mọi người đồng lòng chung sức xây dựng văn nghệ của ta ngày càng phong phú về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần xứng đáng với cả dân tộc đang anh dũng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.10, tr.645-647.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bài nói tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội Phổ biến Khoa học, Kỹ thuật Việt Nam (Trích)

...

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chào mừng Đại hội.

Nhân dịp này, Bác phát biểu vài ý kiến như sau:

Trước hết, chúng ta hãy nhắc lại Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, phần nói về khoa học, kỹ thuật. Nghị quyết nói: “Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học và kỹ thuật một cách có trọng điểm, có từng bước vững chắc, nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng. Ra sức đào tạo cán bộ khoa học và xây dựng các cơ sở nghiên cứu khoa học cần thiết, kết hợp với việc phổ biến rộng rãi những hiểu biết khoa học và kỹ thuật trong đông đảo quần chúng, thúc đẩy phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sáng chế phát minh. Mở rộng sự hợp tác với các nước anh em trong việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật”.

Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lề lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp kém. Phong tục tập quán lạc hậu còn nhiều.

Nhiệm vụ của khoa học là ra sức cải biến những cái đó. Khoa học là tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh giữa giai cấp bị bóc lột và giai cấp bóc lột và đấu tranh giữa con người với thiên nhiên. Ở đây chỉ nói riêng về khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Như vậy, nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật là cực kỳ quan trọng, cho nên mọi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học, kỹ thuật, để nâng cao năng suất lao động, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Mấy năm nay, Ban vận động Trung ương Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật hoạt động đã góp phần đẩy mạnh sản xuất, do đó đã được quần chúng tin cậy. Như thế là rất tốt.

Chúng ta đều biết rằng: Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, khoa học là tài sản chung của toàn dân chứ không phải tài sản riêng của một nhóm người nào. Bởi vậy các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các cô, các chú.

Những điều đem phổ biến phải thiết thực, phải chính xác, phải làm sao cho quần chúng có thể hiểu được và làm được. Sau khi đã phổ biến, ta phải theo dõi, giúp đỡ quần chúng học tập và áp dụng cho tốt. Nếu chỉ phổ biến rồi bỏ mặc quần chúng, không quan tâm theo dõi họ thực hiện được hay là không, kết quả tốt hay là xấu, như vậy là thiếu tinh thần trách nhiệm.

Các đồng chí phải đi xuống tận các xí nghiệp, các hợp tác xã, hỏi han công nhân, nông dân yêu cầu gì, họ làm ăn và sinh sống như thế nào và phổ biến những điều cần

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

thiết giúp đỡ họ cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống. Các đồng chí phải là những chiến sỹ trên mặt trận tư tưởng, văn hoá và khoa học, kỹ thuật; phải góp tài góp sức để cải biến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho nhân dân ta sản xuất và công tác theo khoa học và đời sống của nhân dân ta văn minh, tức là khoa học, lành mạnh và vui tươi. Đó là nhiệm vụ rất nặng nề mà cũng rất vẻ vang.

Nhân dân ta rất cần cù, thông minh và khéo léo. Trong sản xuất và sinh hoạt, họ có rất nhiều kinh nghiệm quý báu. Cán bộ ta cần tham gia tổng kết những kinh nghiệm quý báu ấy. Việc này, các cô, các chú làm được còn ít, cần phải làm tốt hơn nữa. Cán bộ ta lại phải học tập những đức tính cần cù, giản dị và thiết thực của công nhân, nông dân để trau dồi thêm tư tưởng và tác phong của mình.

Các hội viên là công nhân, nông dân phải nêu cao vai trò xung phong gương mẫu trong việc học tập và áp dụng khoa học, kỹ thuật. Những kinh nghiệm và sáng kiến mình có thì phải phổ biến cho người khác cùng áp dụng; đồng thời phải bền bỉ, cố gắng học tập khoa học và kỹ thuật.

Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật có nhiệm vụ rất lớn trong việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hội cần được củng cố và phát triển tốt xuống tận các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và các cơ sở khác. Trước mắt, hội phải phục vụ tốt ba cuộc vận động sau đây:

1 - Cuộc vận động “cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”.

2 - Cuộc vận động “nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

3 - Cuộc vận động “đồng bào miền xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi”.

Phải kết hợp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong ba cuộc vận động đó.

Muốn cho công tác phổ biến khoa học, kỹ thuật thành phong trào mạnh mẽ, Hội phải dựa vào lực lượng to lớn của các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, công đoàn... đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với các ngành chuyên môn và các tổ chức khoa học khác...

**Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.11, tr.77-79.**

Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi (Trích)

...

Về văn hóa ở miền núi đã tiến bộ nhiều. Đồng bào Thái, đồng bào Mèo, đồng bào Tày, đồng bào Nùng đã có chữ của mình. Như thế là tốt. Nạn mù chữ đã xoá bỏ được nhiều, nhưng còn chậm, cần phải đẩy mạnh việc học văn hóa hơn nữa. Nhân dịp này Bác gửi lời khen anh chị em giáo viên miền xuôi xung phong lên miền núi làm công tác giáo dục. Số học sinh con em các dân tộc ở các trường phổ thông đã tăng rất nhiều, bây giờ bằng một phần ba số học sinh toàn Đông Dương trước kia. Các cô, các chú có thể tự hào, nhưng không được tự mãn. Trước kia, số người có trình độ Đại học cả miền núi chỉ có 2 người. Bây giờ đã có hơn 700 người của 20 dân tộc đã tốt nghiệp hoặc đang học Đại học (500 người đang học ở các trường đại học trong nước, ngót 100 thanh niên miền núi đi học ở các nước bạn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

và hơn 100 người đã tốt nghiệp). Bây giờ tỉnh nào cũng có trường cấp III, huyện nào cũng có trường cấp II, xã nào cũng có trường cấp I. Tuy có trường tốt, có trường còn kém, nhưng như thế là một tiến bộ lớn. Hiện nay lại có hơn 30 trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm, để đào tạo cán bộ địa phương, vừa có văn hóa, vừa có kỹ thuật, vừa giỏi lao động. Loại trường đó rất tốt, cần giúp cho những trường đó phát triển đúng phương hướng, là vì có chỗ chưa đúng, như ở Hoà Bình, Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa có nhiều kinh nghiệm, kết quả tốt, nhưng phát triển đến lúc có nhiều trâu bò, nhiều ruộng đất, có máy móc cải tiến, rồi biến nó thành nông trường. Làm như thế là không đúng. Đây là trường học để đào tạo cán bộ, chứ không phải là nông trường để kinh doanh có lãi. Có nhiên là phải làm để cho có đủ ăn, đủ mặc, nhưng phải nhớ rằng đây không phải là nông trường để kinh doanh lấy lãi. Các chú cần phải chú ý phát triển loại trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm đó. Bây giờ nhiều tỉnh đã có. Những tỉnh chưa có phải cố gắng mở những trường như thế. Giai cấp công nhân phát triển trong các dân tộc thiểu số khá nhiều. ở các mỏ apatít Lào Cai, mỏ thiếc Cao Bằng, khu gang thép Thái Nguyên, công nhân người các dân tộc rất đông. Hồi trước, mấy cô bé dân tộc còn hay xấu hổ. Bây giờ đã lái được xe, lái được máy xúc, không kém gì công nhân nam giới. Đó là một tiến bộ rất lớn.

Nhưng còn có mặt chưa tốt như: Vệ sinh còn kém, lấy vợ lấy chồng quá sớm. Bác còn nhớ lúc Bác ở trên đó, con đồng chí A lấy con gái đồng chí B, đến khi về nhà chồng, cô dâu còn bé khóc lóc và đòi trả về nhà mẹ. Bây giờ cũng đang còn như thế. Những hủ tục khác như cúng bái ma chay còn nhiều. Có nơi nuôi gà, nuôi lợn được bao nhiêu giết để cúng gần hết. Trong kháng chiến, ở những vùng có

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

bộ đội, có cơ quan của ta ở thì ta giúp đỡ nhân dân chữa bệnh để họ đỡ cúng bái. Bây giờ có nhiều bệnh viện, bệnh xá, ở biên giới có các đồng chí công an vũ trang cũng giúp dân chữa bệnh rất tốt. Nhưng chưa phải là đã hết cúng bái mê tín. Vì đó là phong tục tập quán đã lâu đời. Muốn cải tạo phong tục tập quán được tốt, thì tuyên huấn phải làm, mà phải làm bền bỉ liên tục, làm dần dần, chứ không thể chủ quan nóng vội, muốn làm hết ngay một lúc.

Về mặt kinh tế, đồng bào miền núi nhiều nơi còn chưa biết tiết kiệm. Có bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu. Ăn, cúng, cưới xin đều chưa biết tiết kiệm. Nhiều nơi còn cấy chay chưa biết dùng phân. Không bỏ phân thì năng suất kém. Thuỷ lợi cũng còn kém. Bác có đi mấy chỗ, thì thấy rằng thuỷ lợi mà làm to như dưới xuôi thì khó. Nhưng làm thuỷ lợi nhỏ thì không khó lắm đâu. Những nơi khe núi, nếu mình biết đắp đập, cũng chứa được nước để lúc cần mở ra. Những chỗ như thế không phải là ít. Ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, v.v... đều có, nhưng cán bộ ta chưa chú ý. Thuỷ lợi kém thì mùa màng bấp bênh.

Các cô, các chú cần hết sức chú ý vấn đề bảo vệ rừng. Nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí các đoàn thăm dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều. Ta thường nói: “Rừng vàng biển bạc”. Rừng là vàng nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý.

Về giao thông ở miền núi, đường sá còn rất kém. Có nhiều đắp đường lớn là do Trung ương phụ trách, Bộ Giao thông chịu trách nhiệm. Nhưng địa phương có thể làm những đường nhỏ. Làng này qua làng khác, thì xã

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tự động làm. Nhiều xã đã làm tốt. Nên làm cho đồng bào thấy rõ lợi ích của việc làm thêm đường sá, tuyên truyền giải thích cho khéo, thì đồng bào tự làm và làm tốt.

Nói tóm lại, cái gì phải làm?

Đoàn kết dân tộc, củng cố hợp tác xã, phát triển thủy lợi, mở mang đường sá, đẩy mạnh sản xuất.

Cái gì phải xoá?

- Mê tín hủ tục.

Cái gì cần phát triển?

- Văn hoá giáo dục, vệ sinh phòng bệnh.

Các chú đều biết là miền núi nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế. Vì vậy, Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp uỷ Đảng, các uỷ ban địa phương, các cô, các chú, phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc. Muốn như thế phải tổ chức hợp tác xã. Tổ chức, củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp cho thật tốt, tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm cho thật tốt. Làm được như vậy thì vừa nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, vừa góp phần cung cấp những thứ cần thiết cho Nhà nước. Nếu hợp tác xã tổ chức được tốt, được vững, thì đồng bào làm được nhiều việc, đẩy mạnh sản xuất lương thực, trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, khai thác các thứ lâm sản quý, làm thêm các ngành nghề, để tăng thu nhập cho hợp tác xã, cải thiện đời sống cho xã viên, góp sức với Nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Muốn làm được như thế phải tuyên truyền huấn luyện cho tốt, phải nói thiết thực rõ ràng để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu và làm được tốt. Vấn đề quan trọng nhất ở miền núi hiện nay là xây dựng hợp tác xã cho tốt, củng cố cho tốt, quản lý cho tốt, làm thủy lợi tốt, phát triển giao

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

thông giữa huyện này và huyện khác, giữa tỉnh này và tỉnh khác cho tốt.

Hiện nay có hàng chục vạn đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi. Đồng bào miền núi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền xuôi. Và đồng bào miền xuôi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền núi. Đó là hai phía, đó là chính sách dân tộc của Đảng. Bác có nghe báo cáo thế này: đồng bào miền xuôi lên, được đồng bào miền núi giúp đỡ có nhiều cố gắng, sản xuất tốt, ăn ở tốt với đồng bào địa phương. Nhưng có một số rất ít đồng bào miền xuôi còn có những hành động không đúng, cho nên ảnh hưởng đến tình đoàn kết anh em. Cái đó không phổ biến lắm đâu, nhưng cũng có. Như thế là không tốt. Phải đoàn kết các dân tộc, phải đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt.

Miền núi đối với quốc phòng rất quan trọng. Vì vậy, phải chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động. Cố nhiên đây là trách nhiệm chính của bộ đội, của công an biên phòng, của dân quân. Nhưng toàn Đảng, toàn dân đều có trách nhiệm giúp sức vào việc đó. Điểm này ở miền núi làm cũng khá. Bác khen công an vũ trang, dân quân du kích, đồng bào miền núi ở những nơi đã làm việc này tương đối tốt. Nhưng phải cố gắng hơn nữa.

Muốn làm được tốt những việc trên thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên, bộ đội, công an vũ trang phải gương mẫu. Trước hết là cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, phải tránh thói công thân. Trong các đồng chí cũ, có một số đồng chí cũ công thân rất nặng. Có bệnh công thân thì không chịu lắng nghe ý kiến quần chúng, không chăm lo đời sống của nhân dân. Công lao của một người dù to thế nào, so với công lao của nhân dân, so với công lao của bộ đội, v.v... thì cũng nhỏ bé như hạt bụi, chẳng thấm vào

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tuyên truyền, huấn luyện, văn hoá, giáo dục của các cô, các chú phải kết hợp chặt chẽ với ba cuộc vận động đó. Công việc của các cô, các chú không phải đơn giản. Nhưng Bác nhắc lại là nếu xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, thương yêu đồng bào thì nhất định sẽ làm tốt. Đồng bào các dân tộc rất thật thà và rất tốt. Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm và làm được.

Bác chúc Hội nghị thành công, thiết thực.

Nhờ các cô, các chú về địa phương nói Trung ương Đảng, Chính phủ, Bác gửi lời thăm đồng bào, cán bộ, bộ đội, các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.11, tr.127-138.

Bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vì bận nhiều việc, Bác ít đến thăm nhà trường. Bác tự phê bình trước các cô giáo, thầy giáo, các cháu học sinh, các đồng chí cán bộ, công nhân viên. Các cô, các chú phải cảm ơn Tổng thống Caxta, vì hôm nay có Tổng thống đến thăm trường, Bác không thể không đến được. Nhân dịp này, Bác có lời cảm ơn các đồng chí chuyên gia Trung Quốc, Liên Xô và Tân Tây Lan đến giúp đỡ các cô giáo, thầy giáo và giúp các cháu học tập.

Bây giờ Bác nói mấy ưu điểm của trường:

- Một là tất cả mọi người, các cô giáo, thầy giáo, các cán bộ, công nhân viên cũng như các cháu học sinh đều có tinh thần khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ. Đó là một điều tốt.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triệt để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân.*

- *Một ưu điểm nữa là phong trào thi đua “hai tốt” ở đây làm khá. Bác nói rằng khá, chứ chưa phải trăm phần trăm tốt đâu nhé!*

Hiện nay, có mấy trăm cô giáo, thầy giáo thanh niên xung phong đi miền núi, để đưa cái hiểu biết văn hóa lên cho đồng bào miền rẻo cao. Bác chỉ nói hai ví dụ:

Một cháu gái là giáo viên lên đây, không biết tiếng nói và chưa hiểu phong tục tập quán của địa phương. Không có trường và không có học trò. Xóm này cách xóm kia rất xa, đi lại khó khăn. Cháu gái ấy đã nói rằng: Đảng và nhà trường đã phái lên đây, thì mình quyết phải làm tròn nhiệm vụ. Cháu đó đã cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với đồng bào, do đấy mà tuyên truyền cho bố mẹ và các cháu bé, vừa học tiếng địa phương. Làm như thế dần dần từng bước, cháu ấy đã xây dựng nên nhà trường hân hoan. Đây là một cô giáo anh hùng.

Lại có một cháu trai, lên vùng rẻo cao. Trong bản có một cháu bé muốn học, nhưng vì bị bại chân không đi được. Thầy giáo hằng ngày tới nhà công cháu đó đến trường học. Đây là một thầy giáo anh hùng.

Hiện nay có hàng vạn học sinh tốt nghiệp lớp 7, lớp 10 đã xung phong đi tham gia sản xuất ở các công trường, ở miền núi: có 797 cháu cấp I, cấp II, cấp III học giỏi được giải thưởng. Trong phong trào “Làm nghìn việc tốt” có 40 vạn cháu thiếu nhi có nhiều thành tích.

Những kết quả tốt đó đều là công lao của nhà trường, của các cô giáo, thầy giáo. Vì vậy Bác có thể nói Bác đối với nhà trường, đối với nền giáo dục của ta, tuy chưa phải là trăm phần trăm mãn nguyện, nhưng càng ngày

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác càng bằng lòng hơn: năm nay bằng lòng hơn năm ngoái và sang năm chắc sẽ bằng lòng hơn năm nay.

Nhân đây, Bác kể một chuyện để so sánh. Quốc hội Mỹ có một ban trông nom trẻ con, ban ấy báo cáo rằng năm 1963 hơn 1/5 trẻ con Mỹ từ 7 tuổi đến 10 tuổi đã phạm tội: ăn trộm, ăn cắp, thậm chí giết người cũng có, v.v.. Vậy thử hỏi: Mỹ văn minh hơn hay ta văn minh hơn? Ta có 40 vạn cháu ngoan mà Mỹ có 1/5 trẻ em phạm tội. Ta có thể nói: ta văn minh hơn!

Lần trước đến thăm trường, Bác có nói hai điểm: Một là vệ sinh, hai là trồng cây. Về vệ sinh ở đây còn kém! Về trồng cây, Bác bảo nên trồng cây nhiều. Nhưng hiện nay cây sống ít. Do là vì các cô, các chú tham trồng cây nhiều, nhưng không chăm bón cho tốt, ở trường này, cả thầy và trò có gần 4 nghìn rưởi người. Nếu mỗi năm một người trồng một cây là được gần 5.000 cây. Hai năm sẽ được gần 1 vạn cây. Nhưng trồng cây nào thì phải chăm bón cho tốt cây đó. Như thế, hơn là tham trồng nhiều mà kết quả ít. Các cô, các chú và các cháu phải làm cho vườn của trường thành một vườn hoa, vườn cây tươi đẹp.

Đã hứa với Bác thì phải làm, làm thì phải có tổ chức. Vệ sinh cũng như trồng cây, có tổ chức thì nhất định làm được tốt.

Bây giờ đến mấy việc Bác muốn nhắc nhở các đồng chí cán bộ và các cháu học sinh:

1- Trước hết là phải đoàn kết

Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân. Toàn thể nhà trường phải đoàn kết thành một khối, đoàn kết phải thật sự trăm phần trăm chứ không phải chỉ là đoàn kết miệng.

2- Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt. Bác không cần giải thích học gạo, học vẹt là thế nào vì các cháu biết cả rồi. Học phải suy nghĩ, học phải

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau.

3- Cần phải giữ gìn kỷ luật cho tốt, phải sạch sẽ, gọn gàng. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chống lề mề, luộm thuộm.

4- Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa.

5- Một điểm nữa là các cháu gái chưa được giúp đỡ tốt. Các cháu trai, cháu gái chưa thật sự coi nhau như anh em, chị em ruột thịt trong một nhà. Trái lại, còn có ý ganh tị, bắt bẻ, sợ bạn học sinh gái hơn mình thì mất thể diện “anh hùng nam tử”. Cháu nào còn rơi rớt tư tưởng, tác phong ấy, thì cần phải sửa chữa.

Cô giáo, thầy giáo trong chế độ ta cần phải góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Phải có chí khí cao thượng, phải “tiên ưu hậu lạc” nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng.

6- Trong việc học tập cũng như trong mọi việc, đảng viên và đoàn viên của nhà trường cần phải xung phong gương mẫu, phải giúp đỡ anh em, chị em cùng tiến bộ. Ở đây có ngót 4.000 học sinh, 1/4 là cháu gái. Như thế là

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

có tiến bộ nhưng đương còn ít. Ngày nay ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nghề dạy học và nghề làm thuốc thì phụ nữ làm nhiều hơn.

Có 100 học sinh đồng bào thiếu số, Bác thấy vậy còn ít, cần dần dần có thêm.

Có 800 các cháu Miền Nam, như vậy là rất tốt, dần dần phải thêm nữa. Bởi vì chúng ta phải gắn liền nhiệm vụ ủng hộ Miền Nam với việc xây dựng miền Bắc. Vì vậy, ở Miền Bắc, trong mọi việc, việc dạy và học cũng thế, mọi người phải làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào Miền Nam ruột thịt. Ở đây cũng như các ngành khác, phải đào tạo cán bộ cho Miền Nam để đến ngày nước nhà thống nhất, các cháu ấy về góp phần xây dựng Miền Nam thân yêu.

Cuối cùng, Bác mong các cô, các chú và các cháu nhớ làm được những điều kể trên. Tất cả thầy trò, cán bộ, công nhân phải phấn khởi thi đua phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, làm thế nào để nhà trường này chẳng những là trường sư phạm mà còn là trường mô phạm của cả nước.

Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.11, tr.329-332.

Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách “người tốt, việc tốt” (Trích)

... Một người phải biết học nhiều người. Hơn nữa, cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp. Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc. Định xây dựng ngôi nhà như thế nào rồi mới dùng gạch, vữa, vôi cát, tre gỗ... mà xây nên. Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để các chú xây dựng con người. Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn. Đó cũng là cách thực hành đường lối quần chúng trong công tác giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn về cách viết cho quần chúng:

Các chú còn hay mắc cái tật nói chữ nhiều. Người ốm các chú gọi là “bệnh nhân”. Làm bệnh nhân thì oai hơn người ốm có phải không? Giúp đỡ thì các chú không thích bằng “tương trợ”. Hình như các chú tương trợ Bác thì quan trọng hơn là giúp đỡ Bác! Tiếng Việt của ta rất phong phú, ta phải làm giàu thêm cho tiếng của ta, nhưng không nên vay mượn lu bù để loè thiên hạ. Ngày xưa, ta còn bị thực dân cai trị, có những người không thạo tiếng mẹ đẻ, nói năng chẳng ai hiểu gì, lại cho mình là tri thức cao. Bây giờ ta độc lập rồi, đừng nên bắt chước những thói xấu của thời nô lệ. Ta là cán bộ cách mạng, ta nói và viết cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại, Người vừa xem báo thấy có tin đã làm xong cuốn **Ngữ pháp tiếng Việt**, Người nói:

“Đã tiếng Việt, lại còn ngữ pháp! Sao không gọi là “Mẹo tiếng Việt”? Cái gì tiếng ta đã có và dễ hiểu rồi thì đặt thêm ra làm gì? Mấy chú cải cách chữ Việt không khéo lại làm cho người ta khó hiểu thêm. Có

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tiếng ta dùng đã quen rồi, các chú lại tự ý sửa đổi. Tại sao lại viết: Quốc hội họp kỳ thứ bốn?

Các chú đi hỏi các cụ mà xem. Xưa nay nhân dân ta vẫn nói thứ tư chứ ai nói thứ bốn bao giờ!”

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về việc vẽ cho quần chúng:

“Vẽ rất quan trọng, Bác gần tám mươi tuổi rồi mà Bác còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ đội gáo nuôi mẹ trong sách giáo khoa ngày xưa. Nhân dân ta rất thích tranh vẽ, nhưng có những bức vẽ không ai hiểu gì cả. Hình như mấy chú vẽ cho mình xem chứ không phải vẽ cho quần chúng. Vẽ con gái đi đánh giặc mà các chú bắt người ta phải mặc áo dài tha thướt và đội nón bài thơ!”

Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa cho xem một tờ báo có hình vẽ ba cô du kích Hà Nội - Huế - Sài Gòn:

“Nếu các chú không tin, các chú thử đem hỏi các cháu gái ở mấy thành phố này xem. Chắc các cháu sẽ bảo: Các chú vẽ ai chứ các cháu cầm súng đánh giặc, không bao giờ lại ăn mặc như thế !

Bác không giỏi về mỹ thuật nên có thể không đánh giá đúng tranh vẽ của các chú. Nhưng Bác nghĩ rằng nghệ thuật phải gần với cuộc sống, người vẽ không thể tùy ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được, rồi quần chúng phê bình lại bảo người ta dốt”.

Trở lại những cuốn sách sắp làm, Người dặn thêm:

“Về loại sách này, các chú không nên tham viết dài. Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện ngắn gọn mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân, nên kèm theo nhiều tranh vẽ dễ hiểu mà đẹp, nhưng đừng vì vẽ nhiều mà tính giá đắt quá”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về khuôn khổ cuốn sách, Người xem rất kỹ hàng chục cuốn sách loại viết về anh hùng, dũng sỹ, chiến sỹ thi đua mà chúng tôi đã đưa cho

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Người xem. Nói về khuôn khổ cuốn sách mà chúng tôi định lựa chọn, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen:

“Các chú làm được khá nhiều và trình bày cũng khá. Nhưng các chú có khuyết điểm là “mặc áo gấm đi đêm”. Các chú làm được nhiều, lại không biết tuyên truyền giới thiệu cho nhiều người biết mà đọc”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn một cuốn sách đưa làm mẫu:

“Loại sách mới, các chú nên làm theo khuôn khổ như thế này, không nên to quá, cũng không nên nhỏ quá. Ngoài bìa cần có dòng chữ “Loại sách người tốt, việc tốt”. Tên sách là gì thì mỗi ngành, mỗi giới chọn, các đồng chí lãnh đạo ngành, giới phải bàn tập thể để đặt tên sách cho đúng, cho hay. Rồi phải có lời tựa nữa. Lời tựa này phải viết tập thể. Sau khi có sách rồi, các chú lại phải biết tuyên truyền giới thiệu trên báo và giới thiệu bằng mồm nữa.

Ngành, giới nào cũng phải làm công tác tuyên truyền giới thiệu. Và các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu: “Hoan nghênh bạn đọc phê bình”. Từ nay trở đi trên sách hay trên báo, các chú nên luôn luôn có câu đó. Bác biết các chú văn hay chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tai nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách viết báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân.

Lâu nay, các chú tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin như thế nào? Kết quả ra sao?”

Một đồng chí báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh về những việc đang làm:

“Các chú làm khá nhiều việc đấy. Nhưng có mấy điều Bác muốn biết rõ hơn. Các chú dạy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác-Lênin, chắc có nhiều người thuộc, nhưng các chú có làm cho mọi người hiểu

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

chủ nghĩa Mác-Lênin là thế nào không? Theo Bác, hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay nấu ăn, đều phải làm tròn nhiệm vụ. Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác. Đó là điều thứ nhất cần rõ.

Các chú có biết nhân dân ta sống với nhau như thế nào không?”

Một đồng chí trả lời: Thưa Bác, nhân dân ta có câu “tôi lửa tắt đèn có nhau”.

“Đúng là như vậy! Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin được. Đó là điều thứ hai cần phải rõ.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta thực hành chủ nghĩa Mác-Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình có nghĩa. Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin thiết thực nhất.

Về giáo dục thanh niên: các chú tuyên huấn có xem xét công tác giáo dục thanh niên không?

Đối với các cháu học ở trong nước và đi học nước ngoài, các chú giáo dục các cháu thế nào?”

Một đồng chí báo cáo về những việc đang làm. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét:

“Thanh niên ta bây giờ giỏi lắm. Chỉ nói về đánh giặc, so với cuộc kháng chiến chống Pháp hơn mười năm về

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

trước, cũng đã thấy con hơn cha rồi. Ta có câu “Con hơn cha là nhà có phúc”. Bác mong các cháu bây giờ và sau này càng giỏi thì mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản được. Nhưng bên cạnh những điều đáng khen, vẫn còn những chuyện không xứng đáng với thanh niên ta. Trước đây, Bác và các chú bước vào con đường cách mạng, ai cũng sẵn sàng nhận lấy hai cái này: một là ngồi tù, hai là lên máy chém. Ngoài cái được lớn là độc lập tự do cho nhân dân, Tổ quốc, không ai nghĩ sẽ giành phần danh lợi cho cá nhân mình. Bây giờ ta đã có chính quyền rồi, hoàn cảnh đã khác trước. Một số cháu khi phấn đấu vào Đoàn hay vào Đảng lại có ý nghĩ là để được tín nhiệm, để mau được đề bạt lên lương! Phải uốn cây từ lúc cây non, đừng để cho tâm hồn các cháu bị vẩn đục vì chủ nghĩa cá nhân như thế.

Đối với các cháu học sinh đại học, sau mấy năm học các cháu sẽ bước vào đời, trở thành những cán bộ có trình độ văn hoá, khoa học khá. Nhưng các cháu ấy có biết cán bộ nghĩa là gì không? Các chú dạy các cháu rất nhiều điều, nhưng có một điều phải thật rõ: Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta phải tập trung sức lực để đánh giặc cho nên về xây dựng đời sống ta chưa làm được nhiều. Nhưng đánh thắng giặc Mỹ rồi thì những việc chính của cách mạng là làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn những vấn đề: ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh..., tóm lại là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những điều lớp người này chưa làm xong thì lớp người sau phải tiếp tục làm. Các chú không nên nói cao xa mà phải nói rất cụ thể cho các cháu hiểu. Ví dụ: các cháu học

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ngành xây dựng thì phải hiểu rằng nhân dân ta còn thiếu nhiều nhà ở. Đi học ở nước ngoài thì phải học những cái hay cái tốt của bạn, để làm sao xây dựng được nhiều và nhanh những ngôi nhà thoáng mát, thuận tiện, hợp khí hậu và rẻ tiền cho nhân dân. Nếu các cháu tốt nghiệp rồi, việc trước tiên lại lo sao cho mình có quần áo đẹp, có căn nhà riêng sang trọng làm tổ ấm, thì công tác giáo dục của các chú không thể coi là có kết quả được!

Bác nghe nói có cháu trước khi vào đại học đã có người yêu hoặc đã có vợ, nhưng khi “thành tài” rồi lại chê người cũ. Như thế là không có đạo đức, làm sao trở thành cán bộ tốt được!

Tuy vậy, những cái hư hỏng chỉ là số ít. Nhà trường, đoàn thể và gia đình hằng ngày phải biết phòng ngừa và đẩy lùi những cái không tốt đó cho các cháu. Phải thấy phần đông các cháu là tốt. Cần lấy ngay những gương tốt đó của các cháu và những gương người tốt việc tốt trong nhân dân để giáo dục các cháu. Không nên nói lý luận suông”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về công tác giáo dục lịch sử và nêu ra một số cuốn sách về lịch sử nước ngoài và truyện thần thoại nước ngoài:

“Các chú làm loại sách này cho ai đọc?

Bác không phản đối việc giáo dục cho thanh niên ta những hiểu biết về Thế giới, về lịch sử các nước, về những cái hay của loài người. Nhưng ta phải phân biệt cái gì nên làm trước, cái gì làm sau cho thiết thực và có ích. Trước kia, thực dân Pháp còn cai trị nước ta, có những người trí thức Việt Nam rất thông thuộc lịch sử, địa lý và các truyện thần thoại của nước Pháp, của Hy Lạp và La Mã. Nhưng khi hỏi đến các vị anh hùng là tổ tiên, ông cha mình, hỏi đến địa lý nước mình thì mù tịt. Nay

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ta độc lập, tự do rồi, cố nhiên ta không đào tạo nên những con người như thế.

Tuy vậy, Bác nhắc các chú điều này: Bây giờ do cuộc chống Mỹ, cứu nước của ta có một vị trí rất lớn đối với Thế giới, ta lại đánh thắng đế quốc Mỹ, nên ngày càng có nhiều người nước ngoài tìm hiểu rất kỹ về Việt Nam. Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài. Nếu có tình hình như vậy, thì các chú làm công tác tuyên truyền giáo dục phải phụ trách!”

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về công tác giáo dục cán bộ, đảng viên:

“Muốn giáo dục nhân dân, làm cho mọi người đều tốt cả thì cán bộ, đảng viên phải tự giáo dục và rèn luyện hằng ngày. Người xưa còn biết tu thân, mỗi buổi tối kiểm điểm mình và dùng hai cái lọ đồ đen, đồ trắng để ghi việc tốt việc xấu. Đảng viên, cán bộ ta từ nhân dân anh hùng mà ra, phải sống cho xứng với nhân dân và Đảng anh hùng.

Bác rất vui mừng thấy phần đông đảng viên, cán bộ ta đã tỏ ra xứng đáng với danh hiệu của mình. Nhưng cũng có một số trường hợp khiến Bác không vui.

Trước đây, khi cách mạng còn trong bóng tối, hoặc khi còn ở chiến khu, chúng ta chỉ có hai bộ quần áo nâu, đi công tác thì ba lô lên vai mà đi bộ.

Khó khăn, thiếu thốn, ốm đau ta đều dựa vào nhân dân. Nay tình hình đã khác trước. Đời sống nhân dân khá hơn xưa, cán bộ ta ăn ở cũng khá hơn, đi công tác có xe đạp, có ô tô nữa. Nhưng có một số người không nhớ lúc hàn vi, lại để cho chủ nghĩa cá nhân nảy nở. Đã có xe rồi, lại “phấn đấu” để có chiếc xe đẹp hơn, chiếm mất phần của người khác. Đã có nhà ở rồi, lại “phấn đấu” theo kiểu như thế để có nhà đẹp hơn. Làm như vậy là trái

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

với đạo đức cách mạng. Các chú có biết rằng dân tộc ta vĩ đại, Đảng ta vĩ đại, ta được anh em bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi là vì cái gì không?

Vì cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người.

Từ nay về sau, nhân dân ta và Đảng ta phải giữ gìn và phát huy mãi mãi đạo đức trong sáng ấy. Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Cho nên trong khi ta kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, làm cho văn minh chiến thắng bạo tàn thì đồng thời phải loại trừ những cái xấu xa do chế độ cũ để lại trong xã hội và trong mỗi con người.

Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời. Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quay sang hỏi một đồng chí:

“Chú có biết người xưa đã có những cách giáo dục sâu sắc như thế nào không? Chú còn nhớ những chuyện Nhị thập tứ hiếu không!

Bác gần tám mươi tuổi mà vẫn còn nhớ chuyện ông Lão Lai, vợ chồng Quách Cự, chú bé Hán Lục Tích... hiếu thảo với cha mẹ như thế nào. Những chuyện như

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

thế ngày xưa cả những người không biết chữ cũng thuộc. Các chú phải biết rút kinh nghiệm. Học tập cách giáo dục của ông cha ta. Các chú có thể làm tốt hơn, vì đạo đức ngày nay cao rộng hơn: không phải chỉ có hiếu với bố mẹ, mà trung với nước, hiếu với dân. Đạo lý ngày xưa các cụ nêu lên không phải ai cũng làm được, vì con người sống trong xã hội cũ là xã hội người đi áp bức bóc lột người, quan hệ giữa người với người là thường xấu. Bây giờ xã hội mới, không có áp bức bóc lột, ai cũng có thể vươn tới đỉnh cao của đạo đức cách mạng. Những gương thánh hiền ngày xưa chỉ có mấy chục và là chuyện của nước ngoài, chuyện tưởng tượng ra. Còn thánh hiền ngày nay bao gồm hàng triệu con người có thật trong nhân dân Việt Nam ta, ở trong nhà hay ra ngõ đều có thể gặp được. Đó là những anh hùng, dũng sỹ, chiến sỹ thi đua. Đó là hàng triệu “người tốt việc tốt” đang chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đang cùng nhau viết nên những trang sử vô cùng oanh liệt mà con cháu ta sẽ mãi mãi tự hào.

Nếu có điều gì chưa rõ thì các chú cứ nói. Ta sẽ bàn nữa. Nếu về thấy có điều gì nữa thì báo Bác biết, rồi lại bàn tiếp.

- Thế bao giờ thì các chú làm xong những cuốn sách đầu tiên?”

Các đồng chí hứa với Người đến ngày 2 tháng 9.

“Trước khi in, các chú gửi cho Bác xem một số bài. Viết giản dị thôi và phải đúng sự thật. Không được bịa ra. Gửi cho Bác xem cả bìa sách và một số tranh vẽ các chú định làm. Ta làm những cuốn đầu tiên, rồi rút kinh nghiệm để làm tốt hơn những cuốn sau này”.

**Hồ Chí Minh toàn tập,
NXB Chính trị Quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.12, tr.551-559.**